

CHƯƠNG TRÌNH VIẾT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
VÀ NHÀ NƯỚC

TRẦN PHÚ TIỂU SỬ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA – 2007

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

TRƯƠNG TẤN SANG	Trưởng ban
PHAN DIỄN	Thành viên
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Thành viên
HỒ ĐỨC VIỆT	Thành viên
TÔ HUY RÚA	Thành viên

LÊ HỮU NGHĨA Thành viên

BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA Chủ nhiệm

PGS.TS. NGUYỄN KHÁNH BẬT Phó Chủ nhiệm

PGS.TS. Lê VĂN TÍCH Ủy viên Thư ký

BAN BIÊN SOẠN

ThS. NGUYỄN THỊ GIANG (*Chủ biên*)

NNC. NGUYỄN THÀNH

GS. TRẦN THÀNH

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

TS. BÙI THỊ THU HÀ

TS. TRẦN VĂN HẢI

TS. TRẦN MINH TRƯỜNG

ThS. NGÔ VƯƠNG ANH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đồng chí Trần Phú là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cộng sản kiên cường, mẫu mực, người con ưu tú của Đảng và dân tộc ta, người suốt đời chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Sinh ra khi đất nước còn chìm đắm trong vòng nô lệ, mồ côi cả cha lẫn mẹ khi tuổi còn nhỏ, lại được chứng kiến ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, cảnh sống cực khổ của người lao động, Trần Phú sớm có tinh thần tự lập, vượt khó để vươn lên trong học tập và đến với các tổ chức yêu nước, đến với cách mạng.

Từ khi còn dạy học ở Vinh, Trần Phú đã tham gia Hội Phục Việt, một tổ chức của những người yêu nước. Bước ngoặt trong cuộc đời cách mạng của Trần Phú là việc đồng chí được cử sang Quảng Châu bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tại đây, Trần Phú đã gặp Nguyễn Ái Quốc và được dự lớp huấn luyện chính trị do Người giảng dạy. Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc kết nạp vào Cộng sản Đoàn và được Người giới thiệu sang học tại Trường đại học Phương Đông ở Mátxcova.

Sau những năm tháng học tập, nghiên cứu lý luận Mác – Lênin, tham gia hoạt động thực tiễn, đặc biệt là trao đổi với các đồng nghiệp của các đảng anh em về những vấn đề dân tộc và thuộc địa, Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc và Quốc tế Cộng sản cử về nước hoạt động.

Về nước một thời gian ngắn, Trần Phú được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và được giao trọng trách viết dự thảo *Luận cương chính trị* và dự thảo đã được Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 thông qua. *Luận cương chính trị* cùng với *Chính cương vắn tắt*, *Sách lược vắn tắt* của Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là đánh đổ chủ nghĩa đế

quốc và phong kiến tay sai giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Với công lao và đóng góp to lớn đó, đồng chí Trần Phú đã được Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 bầu là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đồng chí luôn nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng và những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng Đảng. Đồng chí là người có công trong việc bôn-sê-vích hoá tư tưởng trong Đảng, kiên trì xây dựng Đảng theo những nguyên lý, nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí đứng đầu đã kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng, củng cố tổ chức Đảng các cấp, uốn nắn kịp thời những biểu hiện hữu khuynh, “tả” khuynh trong Đảng. Nhờ đó đã chống được chính sách khủng bố trắng của địch, hệ thống tổ chức Đảng được củng cố và kiên toàn, bảo toàn được lực lượng cách mạng...

Đồng chí Trần Phú bị địch bắt ở Sài Gòn ngày 18-4-1931. Trước những thủ đoạn tra tấn dã man cùng với việc dụ dỗ, mua chuộc của kẻ thù, đồng chí Trần Phú luôn nêu cho phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, thủy chung, lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp và của dân tộc, lạc quan tin tưởng vào tương lai và sự tất thắng của cách mạng.

Đồng chí Trần Phú đã hy sinh khi tuổi còn rất trẻ, nhưng phẩm chất cộng sản kiên trung và khí tiết凛冽 của đồng chí trước kẻ thù luôn là tấm gương cổ vũ các thế hệ người Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc ấm no, hạnh phúc của nhân dân ta.

Nằm trong chương trình biên soạn tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta theo quyết định của Bộ Chính trị, cuốn sách *Trần Phú - Tiểu sử* do Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng biên soạn đã cố gắng tái hiện lại một

cách có hệ thống cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Trần Phú, đặc biệt là từ khi đồng chí tham gia hoạt động cách mạng đến lúc hy sinh. Cuốn sách được xuất bản sẽ cung cấp cho bạn đọc một nguồn tư liệu quý giúp cho việc nghiên cứu, học tập về thân thế và cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta cũng như những đóng góp quan trọng và to lớn của đồng chí trong những ngày đầu thành lập Đảng.

Tuy nhiên, do còn hạn chế về nguồn tư liệu, nên cuốn sách khó tránh khỏi còn thiếu sót. Nhà xuất bản rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện cuốn sách trong những lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 3 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta, đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Mặc dù hy sinh khi tuổi còn trẻ, nhưng đồng chí đã có những đóng góp to lớn, quan trọng cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt là ở thời kỳ Đảng ta vừa ra đời.

Sinh ra khi đất nước bị thực dân đế quốc thống trị, nhân dân đang chìm đắm trong vòng nô lệ, từ nhỏ đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, lại được chứng kiến nỗi thống khổ của người dân mất nước, nên Trần Phú đã sớm có ý thức tự lập, vượt mọi khó khăn trong cuộc sống và học tập, rồi sớm đến với các tổ chức yêu nước và phong trào cách mạng.

Bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời cách mạng của đồng chí Trần Phú là việc đồng chí được cử sang Quảng Châu, Trung Quốc, bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tại đây Trần Phú đã được gặp Nguyễn Ái Quốc, dự lớp huấn luyện chính trị do Người phụ trách. Sau đó được kết nạp vào Cộng sản Đoàn, rồi được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giới thiệu đi học tại Trường đại học Phương Đông ở Mátxcova (Liên Xô). Nhờ đạt kết quả tốt trong những năm tháng học tập, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin và tu dưỡng, rèn luyện thực tế, sau khi tốt nghiệp Trần Phú được cử về nước và được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, được Ban Chấp hành phân công dự thảo *Luận cương chính trị của Đảng*. Dự thảo *Luận cương chính trị* được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10-1930, "là văn kiện quan trọng của Đảng, đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, những luận điểm cơ bản trình bày trong *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo". Những văn kiện đó đã xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng và tiến lên xây dựng xã hội cộng sản. Với đóng góp quan trọng

đó, đồng chí Trần Phú được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 10-1930 bầu là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, Trần Phú đã có những đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; góp phần bôn-sê-vích hoá Đảng theo những nguyên tắc xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đồng chí Trần Phú là người cộng sản kiên cường, bất khuất, đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Đồng chí luôn nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, lòng trung thành vô hạn với lý tưởng, luôn luôn lạc quan tin tưởng vào tương lai tất thắng của cách mạng. Phẩm chất cộng sản kiên trung, khí tiết凛冽 trước kẻ thù và lời nhắn nhủ hãy giữ vững chí khí chiến đấu của đồng chí mãi mãi là tấm gương cổ vũ các thế hệ người Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho độc lập, tự do của dân tộc, ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Nghiên cứu làm sáng tỏ cuộc đời, sự nghiệp, công lao, cống hiến của Tổng Bí thư Trần Phú đối với cách mạng Việt Nam, tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống giản dị, tác phong sâu sát quần chúng của đồng chí là một việc làm cần kíp, góp phần làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề, nhiều bài học kinh nghiệm trong lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất của Đảng ta qua các thời kỳ; đồng thời cũng là một đóng góp thiết thực vào việc giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức - lối sống cho cán bộ, đảng viên và thanh niên ta hiện nay và mai sau.

Cuốn sách này là kết quả bước đầu của một quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu về cuộc đời - sự nghiệp của đồng chí Trần Phú. Tuy đã có nhiều cố gắng, song vì thời gian và điều kiện có hạn, cuốn sách không tránh khỏi còn những nhược điểm và thiếu sót. Chúng tôi hy vọng rằng với sự góp ý, giúp đỡ về tư liệu, nhận định của bạn đọc xa gần, đặc biệt là của các đồng chí cách mạng lão thành, trong thời

gian không xa, chúng ta sẽ có một cuốn tiểu sử đầy đủ hơn, phong phú hơn về đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn cuốn sách, chúng tôi nhận được sự cộng tác giúp đỡ nhiệt tình của Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II (thành phố Hồ Chí Minh), Thư viện Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng, Huyện uỷ Đức Thọ (Hà Tĩnh), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hà Tĩnh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia... và các nhà khoa học: GS.TS. Phan Ngọc Liên, PGS. Lê Mậu Hãn, PGS.TS. Trình Mưu, PGS.TS. Phùng Đức Thắng, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật...

Nhân dịp cuốn sách được hoàn thành và ra mắt bạn đọc, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đối với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các vị lão thành cách mạng, những người thân trong gia đình đồng chí Trần Phú và đông đảo cộng tác viên, các nhà khoa học đọc góp ý, nhận xét cho các nhà nghiên cứu trong quá trình nghiên cứu, biên soạn và hoàn thiện công trình này.

THAY MẶT NHÓM BIÊN SOẠN

Chủ biên

NGUYỄN THỊ GIANG

QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH, THỜI NIÊN THIẾU

1. Quê hương

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1-5-1904¹, tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Quê cha đất tổ của đồng chí Trần Phú được xem là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, sớm hình thành trên bản đồ địa lý Việt Nam.

Hà Tĩnh nằm ở phía bắc Trung Bộ Việt Nam. Từ thuở Hùng Vương dựng nước Văn Lang, Hà Tĩnh thuộc bộ Cửu Đức. Lúc đó, Hà Tĩnh gồm có các *kẻ* ở đồng bằng, *động*, *sách* và *nguồn* ở miền núi; *vạn* ở miền biển và sông. Đó là những vùng quê được hình thành tự nhiên, không phải là đơn vị hành chính, một thực trạng của xã hội Cửu Đức trước khi bị quân phương Bắc xâm chiếm. Đến năm 1831, năm Minh Mạng thứ 12, trấn Nghệ An được tách thành hai tỉnh: Nghệ An và Hà Tĩnh. Tên tỉnh Hà Tĩnh bắt đầu có từ đó.

Trải qua nhiều thời kỳ thay đổi địa giới và các cấp hành chính, đến tháng 9 năm 1991, Hà Tĩnh được chính thức tái lập. Hà Tĩnh hiện nay có "9 huyện và thị xã. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 6.055 km². Dân số 1.270.409 người, mật độ 210 người/km²" (tính đến năm 2000).

Hà Tĩnh là một trong những tỉnh miền Trung có bề dày về văn hoá và lịch sử. Trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, nhân dân Hà Tĩnh đã đóng góp hết sức to lớn vào quá trình phát triển của lịch sử dân tộc. Do những đặc điểm riêng về địa lý tự nhiên và lịch sử, trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn quê hương và chống thiên tai khắc nghiệt để tồn tại và phát triển, người dân Hà Tĩnh luôn kiên cường, anh dũng, chịu khó, chịu khổ và sáng tạo. Ở họ đã hình thành nên những nét riêng về cốt cách, truyền thống, góp phần làm phong phú thêm văn hóa và lịch sử dân tộc ta.

Trong sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Hà Tĩnh đã từng chiến đấu kiên cường và lập nhiều chiến công xuất sắc. Hà Tĩnh là quê hương của nhiều anh hùng cứu quốc nổi danh trong lịch sử: Mai Hắc Đế phát động khởi nghĩa chống lại ách đô hộ nhà Đường, được nghĩa quân suy tôn lên làm vua (thế kỷ thứ VIII); Đặng Tất, Đặng Dung - những thủ lĩnh chủ chốt giúp nhà Hậu Trần chống quân Minh lập được những chiến công vang dội (thế kỷ XV); Ngô Văn Sở, Nguyễn Thiếp giúp vua Quang Trung, lập công xuất sắc (thế kỷ XVIII); Phan Đình Phùng, Cao Thắng lập căn cứ Vụ Quang kiên cường 10 năm chống thực dân Pháp (thế kỷ XIX), Trần Phú, Hà Huy Tập, Lý Tự Trọng..., những chiến sĩ cộng sản tiên phong thời kỳ dựng Đảng và còn biết bao anh hùng, liệt sĩ hữu danh và vô danh khác.

Hà Tĩnh cũng là nơi sản sinh ra nhiều danh nhân văn hoá, như hoàng giáp Bùi Dương Lịch (1757-1828) - nhà văn, nhà thơ, nhà trí thức uyên bác, tác giả các cuốn sách địa chí nổi tiếng *Yên hội thôn chí*, *Nghệ An ký*, góp phần quan trọng vào phương pháp biên soạn địa phương chí của nước nhà; Lương quốc thám hoa Phan Kính; đại danh y và là nhà thơ Lê Hữu Trác, đại thi hào Nguyễn Du và các danh nhân Nguyễn Huy Trứ, Nguyễn Huy Hổ, Nguyễn Huy Tự; Phan Huy Ích, nhà ngoại giao, dịch giả *Chinh phụ ngâm* nổi tiếng; Nguyễn Công Trứ, văn võ kiêm toàn, nhà thơ lớn, nhà dinh điền có công lãnh đạo cuộc khẩn hoang, v.v.. Trong thời hiện đại có thể kể đến các tên tuổi, như: Hoàng Ngọc Phách (1869-1973) - tác giả cuốn tiểu thuyết *Tố Tâm* đánh dấu mốc đổi mới trong văn học Việt Nam hiện đại; họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, các nhà thơ Xuân Diệu, Huy Cận v.v.. Hà Tĩnh cũng là quê hương của nhiều trí thức nổi tiếng, như luật sư Phan Anh, học giả Hoàng Xuân Hãn và nhiều người khác. Ngoài ra, Hà Tĩnh còn là quê hương của nhiều cán bộ cách mạng tiền bối, nhiều nhà chính trị, nhà quân sự, nhà hoạt động

văn hóa - khoa học mà tên tuổi được biết đến rộng rãi trong cả nước, trong đó nổi bật là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta - đồng chí Trần Phú.

Huyện Đức Thọ của Hà Tĩnh, quê hương Trần Phú, nằm phía bắc của tỉnh, cách thị xã Hà Tĩnh 30 km, phía bắc giáp huyện Hưng Nguyên và huyện Nam Đàn (Nghệ An), phía đông giáp thị xã Hồng Lĩnh, phía nam giáp huyện Can Lộc và huyện Hương Khê, phía tây giáp huyện Lương Sơn.

Từ khi Đảng ra đời và lãnh đạo nhân dân cả nước đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân Đức Thọ luôn luôn trung thành với Đảng, với sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Trong cuộc đấu tranh ấy, Đức Thọ luôn là một trọng điểm chiến đấu ác liệt, là hậu phương vững chắc cung cấp sức người, sức của cho các chiến trường. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hà Tĩnh góp phần cùng nhân dân cả nước giải phóng miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, toàn huyện có 4.350 liệt sĩ, 2.050 thương binh, 1.050 bệnh binh, 68 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Huyện Đức Thọ vinh dự và tự hào được công nhận là đơn vị Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Tùng Ảnh, một xã nằm ở phía tây bắc của huyện Đức Thọ, là quê cha đất tổ của đồng chí Trần Phú. Xã được mang tên rất nên thơ. Khi xưa, Tùng Ảnh là tên một làng thuộc xã Quyết Việt. Đầu thời Lê, làng ở dưới chân đồi Tùng Lĩnh (tên một đồi thông, còn gọi là Tùng Sơn) soi mình xuống dòng sông La ở bên Tam Soa, nơi hợp lưu của hai con sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố. Đến thế kỷ XVII, làng Quyết Việt đổi tên thành xã Việt Yên hạ. Sau kháng chiến chống thực dân Pháp, Tùng Ảnh trở thành xã và tồn tại cho đến nay. Làng Tùng Ảnh xưa và xã Tùng Ảnh ngày nay có sông, có núi, giao thông thuận lợi, phong cảnh hữu tình.

Khoảng cuối thời Trần đầu thời Lê (cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI), nơi đây đã có dân cư. Dòng họ Trần cũng đến đây lập nghiệp từ đầu thế kỷ XVI (Trần Văn Phái

đến đây từ năm 1532). Một minh chứng nữa phải kể đến: làng Tùng Ảnh là nơi thờ Đinh Lễ và làng Đông Thái là nơi thờ Đinh Liệt; hai anh em đều là võ tướng hiển hách của Lê Lợi. Đền thờ Đinh Lễ trước ở sườn Bắc đồi thông (Tùng Lĩnh) ngoảnh ra sông La, sau thực dân Pháp đóng đồn binh ở đây nên đền phải dời về đồi Vọng Sơn. Tương truyền khi Đinh Lễ tử trận con ngựa trắng của ông đã mang chủ về Tùng Ảnh, vì vậy, dân làng lập đền thờ và tôn ông là Thành hoàng. Tùng Lĩnh còn gọi là núi Linh Cảm và ngã ba Tam Soa cũng được gọi là ngã ba Linh Cảm; do đó, đền thờ Đinh Lễ mang tên Linh Cảm Đại vương. Điều này đã được ghi trong các sách *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, *Các tỉnh địa dư chí* và *Đại Nam nhất thống chí*.

Tùng Ảnh là vùng đất từng chứng kiến và trực tiếp tham gia tích cực vào nhiều sự kiện lịch sử của dân tộc. Vào thế kỷ XIV, Tùng Ảnh thuộc phạm vi kiểm soát của nhà Hậu Trần khi Trần Quý Khoáng xây dựng kinh đô kháng chiến ở Bình Hồ (nay là xã Yên Hồ, Đức Thọ). Nghĩa quân Lê Lợi từng lấy Tùng Ảnh làm một căn cứ để bảo vệ Đỗ Gia, địa bàn chiến lược mới xây dựng theo kế hoạch của Nguyễn Chích. Cuối thế kỷ XIX, Tùng Ảnh sôi nổi hưởng ứng phong trào Cần Vương của Phan Đình Phùng tồn tại trong 10 năm (1885-1895). Sau phong trào Cần Vương, cuộc vận động cứu nước của nhân dân ta có bước phát triển mới. Ngọn cờ tập hợp lực lượng yêu nước chuyển sang Phan Bội Châu. Ở Tùng Ảnh, một số người yêu nước tham gia phong trào Đông Du sang Nhật, một số sĩ phu yêu nước như Lê Văn Huân, Phan Văn Ngôn, Đậu Quang Lĩnh đã vận động tổ chức các hội buôn để tuyên truyền cách mạng, quyên góp tiền để đưa người ra nước ngoài hoạt động và truyền bá các bài thơ yêu nước của Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Tăng Bạt Hổ,... ở trong nước.

Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi nên nghề nông ở Tùng Ảnh khá phát triển với nhiều loại cây trồng đa dạng như lúa, ngô, khoai, mía, lạc, đậu và các loại cây ăn

quả. Tùng Ảnh còn có các nghề thủ công mà sản phẩm nổi tiếng là lụa Hạ, đây là trung tâm dệt lụa tiêu biểu của Hà Tĩnh, nổi tiếng là đất “buôn tơ bán lụa” và sản xuất loại “lụa rất dày”. Có thể sánh lụa Hạ với lụa làng La (Hà Đông) và Cao Quý (Quảng Nam).

Bên cạnh những thuận lợi trên, người dân Tùng Ảnh cũng gặp không ít khó khăn. Vì nằm trong vùng khí hậu chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam thổi qua dãy Trường Sơn, nên hàng năm Tùng Ảnh phải chịu gió mùa khô nóng, cát bụi đầy trời, làm cho ruộng vườn nứt nẻ, cây cối khô héo. Mùa nắng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 8, trong đó tháng 8 là tháng nóng nực nhất làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe của con người. Từ tháng 9 đến tháng 10, Hà Tĩnh lại hay có bão lụt, hầu như năm nào cũng có, điều kiện tự nhiên này gây nhiều khó khăn cho sản xuất, giao thông và đời sống nhân dân. Khí hậu khắc nghiệt đó cũng tạo cho con người Tùng Ảnh nói riêng và Hà Tĩnh nói chung những đức tính chịu thương, chịu khó, kiên nhẫn và sáng tạo.

Tùng Ảnh - Đức Thọ từ bao đời là đất học. Nhiều dòng họ có người đỗ đạt. Thời xưa, khi chữ Hán còn thịnh hành, dù phải ăn rau, ăn cháo, nhiều gia đình vẫn dành dụm chung nhau góp tiền, góp gạo nuôi thầy, cho con cháu ăn học. Vì thế, ở đây vùng nào cũng có trường dạy chữ Hán. Nhờ có lòng hiếu học nên ở Đức Thọ nói chung và xã Tùng Ảnh nói riêng thường có rất nhiều sĩ tử tham dự các kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình. Theo thống kê dưới chế độ phong kiến, từ khoa thi đầu tiên (1075) đến khoa thi cuối cùng (1919) toàn tỉnh Hà Tĩnh có 148 người đậu đại khoa, riêng Đức Thọ chiếm 45 vị. Họ Phan là họ lớn ở Tùng Ảnh, có nhiều người đỗ đạt nhất; đó là dòng họ của nhà thơ Phan Điện, thân phụ của luật sư Phan Anh nổi tiếng.

Tinh thần hiếu học, khổ học được xem như là một thứ đạo của người dân Hà Tĩnh và của Tùng Ảnh, Đức Thọ. Đạo học rèn luyện cho người dân ở đây một ý chí quyết học và quyết đỗ; điều này được phản ánh qua câu:

“Sáng khoai, trưa khoai, tối khoai, khoai ba bữa.

Ông đỗ, cha đỗ, con đỗ, đỗ cả nhà”

Trong những vùng có tiếng học hành đỗ đạt nhất của Đức Thọ phải kể đến các xã Tùng Ảnh, Đông Thái, Trung Lễ, Yên Hồ, Đức Yên, Đức Châu,...

Tùng Ảnh cũng là nơi sớm đi vào tân học. Trường kiêm bị Đông Thái đã có lịch sử tồn tại trên 70 năm.

Ngày nay dưới ánh sáng của nền giáo dục mới, truyền thống hiếu học của nhân dân Đức Thọ lại được phát huy. Nơi đây đã cống hiến cho đất nước nhiều nhân tài thuộc mọi ngành, mọi lĩnh vực trong đời sống chính trị - kinh tế, văn hoá - xã hội của nước nhà.

Nhân dân Tùng Ảnh - Đức Thọ có truyền thống yêu nước, có bề dày văn hoá, tinh thần hiếu học, giàu trí sáng tạo và cần cù lao động, sống có tình nghĩa, thủy chung, biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

Truyền thống quê hương đã góp phần hun đúc nên tinh thần yêu nước, hiếu học, vượt khó khăn gian khổ, tình yêu thương con người của đồng chí Trần Phú. Ấn tượng quê hương trong tâm trí của Trần Phú được khắc sâu qua lời kể của người cha, lời ru của người mẹ. Trong cảm thức của tuổi thơ, Trần Phú nhận thấy ách áp bức, bóc lột của bọn phong kiến và đế quốc đã gây tai hoạ cho bao dân lành, dày xéo quê hương. Chính điều đó đã dẫn dắt Trần Phú sớm đến với cách mạng, tìm con đường cứu dân, cứu nước.

2. Gia đình

Ông nội Trần Phú là cụ Trần Viết Tiến - đích tôn của vị thế tổ Trần Viết Tân - tên huý là Thân, sinh ngày 2 tháng 4 năm Ất Mùi (1845), ông đậu hai khoa Tú tài năm Đinh Mão và Canh Ngọ, sung chức hậu bổ tỉnh Quảng Ngãi, từng được coi là “ân xú lão niên, giáp nội thủ chí” (người cao tuổi và có uy tín, đứng đầu một giáp trong làng).

Thân phụ Trần Phú là ông Trần Văn Phỏ, còn gọi là Thiều, tên huý là Hoan, sinh ngày 12 tháng 9 năm Ất Sửu (1865), đậu Tú tài khoa Nhâm Ngọ đời vua Tự Đức (1882); đậu Giải nguyên khoa Đinh Dậu đời vua Thành Thái (1897)³, sắc phong Hàn lâm viện trước tác, chức quan soạn thảo các văn bản của vua, có tên hiệu là Nhất phong Đông A Đường Bác Trai tiên sinh⁴.

Thân mẫu Trần Phú là bà Hoàng Thị Cát, con gái Chánh Bát phẩm Hoàng Đức Triêm ở xã Châu Dương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Ông bà Trần Văn Phỏ và Hoàng Thị Cát sinh hạ được 8 người con, Trần Phú là con thứ 7. Các con của ông bà Phỏ đều đỗ đạt và có tư tưởng yêu nước chống Pháp. Tiêu biểu là:

Trần Dương, anh trai Trần Phú, tên huý là Bình, sinh năm Mậu Tuất (1898) giữ chức Phán sự Hàn Lâm thị giảng.

Trần Ngọc Danh, em trai Trần Phú, tên huý là Khôi, sinh tháng 6 năm Mậu Thân, hoạt động cách mạng từ năm 1930-1931. Ông từng là Xứ uỷ viên Nam Kỳ, bị Pháp kết án khổ sai chung thân; năm 1932 bị đày đi Côn Đảo. Là đại biểu Quốc hội khoá I. Năm 1946 được cử làm Trưởng phái đoàn đại diện nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Pháp.

Ông Trần Văn Phỏ, sau khi thi đậu Cử nhân tại trường thi Nghệ An, được cử về Quảng Ngãi làm Giáo thụ, nhân dân thường gọi là ông Giải Trần.

Năm 1901, ông Phở được điều về Tuy An, Phú Yên làm Giáo thụ, cả gia đình theo ông về Phú Yên.

Năm 1904, Trần Phú được sinh ra ở Phú Yên⁵.

Năm 1906, khi Trần Phú được 2 tuổi, cả nhà lại phải dời Phú Yên theo cha ra Đức Phở, Quảng Ngãi khi ông Phở được bổ làm Tri huyện ở đây. Thời gian ông Phở làm quan là thời kỳ nước ta có nhiều biến động về kinh tế, chính trị và xã hội. Trước hết phải kể đến phong trào Duy Tân của các sĩ phu yêu nước như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp,... Phong trào nổ ra trước nhất ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, sau đó lan rộng ra các tỉnh miền Trung. Đây là phong trào yêu nước chống Pháp theo xu hướng dân chủ tư sản, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa bảng, nho sĩ yêu nước tiến bộ, chủ trương đoàn kết đồng bào, không phân biệt sĩ, nông, công, thương và hành động theo phương hướng “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”; làm những việc thiết thực như lập hiệu buôn, hội cày... Phong trào Duy Tân không những tác động đến giới trí thức, quan lại cấp thấp, mà còn lôi cuốn sự tham gia của các tầng lớp cần lao. Ông Phở chịu ảnh hưởng của phong trào này.

Sẵn có cảm tình với phong trào Duy Tân, lại làm quan ở huyện tương đối giàu có, nhưng phải tận mắt chứng kiến cảnh người dân sống trong bần hàn, chịu sưu cao thuế nặng, chịu nhiều cảnh áp bức đọa đày của thực dân, phong kiến, nên Tri huyện Trần Văn Phở rất căm ghét bọn quan lại, lính Tây hống hách, lộng quyền. Năm 1908, phong trào chống sưu thuế đã diễn ra mạnh mẽ ở Trung Kỳ. Khởi phát từ Quảng Nam vào đầu tháng 3, đến cuối tháng 3 - đầu tháng 4 phong trào lan nhanh vào Quảng Ngãi và cuộc đấu tranh ngày càng quyết liệt. Từ khắp 6 phủ, huyện của tỉnh Quảng Ngãi, từng đoàn người ăn mặc rách rưới, cơm gói mo cau, lũ lượt kéo nhau về bao vây huyện lỵ, bao vây Toà sứ, Nhà đòan, đòi giảm sưu, giảm thuế. phản đối bọn quan lại tham ô. Theo lệnh công sứ Pháp, lính Tây, lính khổ đỏ,

lính tập, thẳng tay xả súng vào đoàn biểu tình làm cho nhiều người chết và bị thương, nhiều người bị bắt, một số người lãnh đạo bị lên máy chém hoặc bị đày đi Côn Đảo.

Tri huyện Trần Văn Phổ cùng với nhiều viên quan khác của tỉnh Quảng Ngãi được lệnh của Khâm sứ Trung Kỳ và Nam triều phải thẳng tay đàn áp và ngăn chặn những người xin râu, kháng thuế. Chúng còn bắt Tri huyện Phổ phải cung cấp người phục dịch, nạp lúa và cỏ cho ngựa của chúng ăn để đàn áp phong trào. Song ông Phổ không thực hiện theo lệnh của triều đình. Là một nhà nho có chí khí, có nhân cách, làm quan trong thời buổi mất nước, ông cảm thấy bất lực, không có cách nào giúp dân như ông từng mơ ước. Ông chán nản, bẽ tắc với tâm trạng đau buồn như Nguyễn Xuân Ôn đã nói hộ trong mấy câu thơ:

"Thành trì phó thác mấy thằng Tây

Thế cũng cân đai mũ với giày

Một nước cơ đồ tan nát vậy

Muôn dân đồ thán xót xa thay".

Cuối cùng, ông chọn giải pháp phản kháng tiêu cực. Đêm ngày 18 rạng ngày 19-4-1908, ông tuẫn tiết trước công đường. Khi đó, Trần Phú vừa tròn 4 tuổi.

Sau cái chết bi phẫn của người cha, gia đình Trần Phú lâm vào cảnh khó khăn. Sự kiện này đã tác động không nhỏ vào ý thức của những người con ông Phổ trong việc lựa chọn con đường đi trong tương lai.

Sau khi cha chết, gia đình Trần Phú bị chính quyền thực dân đuổi ra khỏi huyện đường. Bà Hoàng Thị Cát đã đưa đàn con thơ dại đến ở nhờ trong một túp lều phía tây thị xã Quảng Ngãi. Không có nghề nghiệp gì, bà dựng quán bán nước, lần hồi nuôi con và trải qua cuộc sống cực kỳ thiếu thốn, khó khăn. Hàng ngày, Trần Phú theo anh chị đi nhặt củi, quét lá đa để nấu nước giúp mẹ. Cả gia đình ít khi được

bữa cơm, không ai có được quần áo lành lặn. Vì quá vất vả và nhớ thương chồng, bà Cát bị bệnh nặng và qua đời (năm 1910) khi Trần Phú mới được 6 tuổi. Hình ảnh người cha thân yêu tuần tiết trước công đường, hình ảnh người mẹ hiền dịu vì phải tảo tần kiếm sống đã qua đời trong vất vả cực nhọc bởi bọn thực dân xâm lược và bọn phong kiến bán nước đã trở thành vết thương nhức nhối trong tâm hồn Trần Phú.

3. Thời niên thiếu

Sau khi cha mẹ mất, Trần Phú cùng em trai Trần Ngọc Danh ra Quảng Trị sống với người chị gái và anh trai Trần Đường. Anh trai Trần Đường vừa đi làm công ở Sở Lục lộ (Sở Công chánh) vừa tự học nên được làm “công chức công nhật” nhờ đó có điều kiện cho các em là Trần Phú và Trần Ngọc Danh đi học. Trần Phú học ở Quảng Trị đến hết lớp dự bị. Sau này khi chị Trần Ngọc Quang lấy chồng vào Huế, Trần Phú và Trần Ngọc Danh đi theo. Được sự giúp đỡ của bà con, họ hàng nên Trần Phú được tiếp tục theo học tại Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba. Trong bản khai lý lịch tại Trường đại học Phương Đông, Trần Phú viết: “Khi cha mẹ mất, gia đình có 6 anh em (4 trai, 2 gái)⁶. Khi đó không có tài sản gì, không có sự giúp đỡ nào của người khác. Các anh trai, chị gái tôi đi kiếm ăn sinh sống ở mọi nơi. Vì còn nhỏ không có khả năng tự kiếm sống, nên tôi và em trai tôi được chị gái là một nữ hộ sinh làm việc tại một bệnh viện Huế (An Nam) nuôi nấng. Mặc dù tiền lương của chị rất ít ỏi, thậm chí cùng cực, nhưng do kiếm thêm việc làm ở thành phố và với sự hy sinh hết mình, chị đã lo lắng và chăm sóc, tạo điều kiện cho tôi được theo học tại trường tiểu học 4 năm”⁷.

Năm 1918, Trần Phú học xong chương trình tiểu học, vào học tiếp Trường Quốc học Huế. Trong bản khai lý lịch, Trần Phú viết: “Sau khi kết thúc thời kỳ học ở trường này (trường tiểu học), tôi không có khả năng theo học tiếp nữa vì chị tôi đau ốm luôn, không đi làm được nên tôi không thể nhờ chị về mặt kinh tế được.

Nhưng nhờ sự giúp đỡ về mặt vật chất của người anh trai và bằng cách dạy thêm các em nhỏ nên tôi học xong chương trình cao đẳng tiểu học⁸".

Người anh trai mà Trần Phú nói đến là ông Trần Kim Tương, có vợ là bà Nguyễn Thị Thê. Ông Trần Kim Tương là người bản tính nóng nảy, không chịu xu nịnh bọn cai đội nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Bà Nguyễn Thị Thê thường xuyên phải về bên ngoại lấy thóc để nuôi con và các em.

Thời kỳ Trần Phú học ở Quốc học Huế, thỉnh thoảng có ghé về nhà để dạy kèm thêm cho em trai của mình và hai người em ruột của chị dâu là Nguyễn Vọng và Nguyễn Kính⁹.

Từ năm 1918 đến 1922, Trần Phú theo học tại Trường Quốc học Huế. Trường này được thành lập theo Sắc dụ ngày 17 tháng 9 năm Thành Thái thứ 8 (23-10- 1896) và Nghị định 18-11-1896 của Phủ Toàn quyền Đông Dương nhằm đào tạo những con người phục vụ cho chế độ thuộc địa. Tuy nhiên, Trường Quốc học Huế gắn liền với tên tuổi nhiều nhà hoạt động cách mạng và trí thức nổi tiếng như: Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Khánh Toàn, Đào Duy Anh, Đặng Thai Mai...

Bạn học cùng lớp với Trần Phú hầu hết là con cái của những gia đình có thế lực trong xã hội lúc đó. Trong số bạn học, có một người đồng hương, thông minh, giàu nghị lực và rất thân thiết với Trần Phú; đó là Hà Huy Tập. Hai người có cảnh ngộ giống nhau: đều mồ côi cha mẹ từ tuổi ấu thơ, đều xuất thân trong gia đình có truyền thống hiếu học, yêu nước và thương dân. Bên cạnh những người bạn tốt, những năm học ở Trường Quốc học Huế, Trần Phú còn được những thầy giáo tâm huyết quan tâm dạy dỗ. Trong những người thầy có ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng yêu nước và cách mạng của Trần Phú phải kể đến thầy Võ Liêm Sơn. Thầy Võ Liêm Sơn là người bạn thân của Nguyễn Tất Thành (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) thời kỳ Người học ở đây.

Được thầy quan tâm dạy bảo, khơi dậy tinh thần yêu nước, Trần Phú sớm xác định cho mình con đường đi đúng đắn, con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Tại Huế, Trần Phú có điều kiện tiếp xúc và nhận rõ hơn bản chất của bọn thực dân và bè lũ phong kiến tay sai. Hằng ngày, trên đường tới trường Trần Phú thường chứng kiến cảnh bọn thực dân đàn áp nhân dân, cảnh ăn chơi phè phỡn của lũ cướp nước và bán nước. Những người lao động thì cực khổ, sống hôm nay không biết đến ngày mai. Chính vì vậy, tư tưởng yêu nước của Trần Phú sớm bộc lộ và ngày càng phát triển. Ngoài ra, những biến động chính trị - xã hội cũng đã tác động đến Trần Phú.

Năm 1916, cuộc khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân không thành. Vua Duy Tân, linh hồn của cuộc khởi nghĩa, bị bắt và bị đi đày. Những người lãnh đạo bị xử tử, cuộc khởi nghĩa bị đàn áp đẫm máu. Cũng tại Huế đã diễn ra hàng loạt cuộc bãi khoá của học sinh phản đối nền giáo dục thực dân.

Trong Trường Quốc học Huế, ngoài những thầy giáo người Việt yêu nước, có những giáo sư Pháp họ thường mang ý thức của kẻ đi cai trị để dạy học trò. Họ có những hành động đối xử thô bạo, nhục mạ, xúc phạm lòng tự trọng dân tộc của học sinh, Trần Phú đã cùng các bạn trong lớp tỏ thái độ phản đối những giáo sư này.

Hồi ký của ông Trần Đăng, người học cùng với Trần Phú, kể lại: “Trong khoá học 1918-1922 ở Trường Quốc học Huế có một biến cố nổi bật, là vụ bãi khoá năm 1920, cuộc bãi khoá đầu tiên ở Trường.

Sự việc xảy ra như sau:

Tham gia dạy cho lớp đệ nhị (gồm lớp A và lớp B) có cả giáo sư người Việt và giáo sư người Pháp. Trong số giáo sư Pháp có giáo sư Duyboa (Dubois) dạy môn toán. Môn toán là một môn khó, có rất nhiều cái "mới", nếu không tiếp thu nhanh thì rất khó nắm được vấn đề; thầy dạy lại đòi hỏi cao và rất khắc nghiệt. Đối với

những học sinh tiếp thu chậm về môn toán, thầy Duyboa là một “hung thần”. Mỗi khi thầy gọi lên bảng để chứng minh một định lý hay giải một bài toán, bao giờ cũng yêu cầu trò phải giải nhanh và đúng. Nếu trò nào giải chậm hoặc sai thì thầy Duyboa dễ nổi nóng, tay nắm tóc học sinh đẩy vào bảng đen và hét to “crétin” (ngu xuẩn), “triple crétin” (ba lần ngu xuẩn)!

Thời gian này Trần Phú là major (lớp trưởng lớp A). Để phản đối hành động thô bạo của Duyboa, Trần Phú đã nhắn “kín” với mọi người là “giờ Duyboa dạy nếu xảy ra vụ “giáo sư đập đầu học sinh vào bảng đen” thì tất cả học sinh ra khỏi lớp, xếp hàng kéo lên báo cáo với Hiệu trưởng Galrien Đayđê và đề nghị ông ta giải quyết”. Sự việc đó đã xảy ra, Trần Phú và các bạn trong lớp đã thực hiện theo thỏa thuận. Cuộc phản đối này đã làm cho Ban giám hiệu của Trường hoảng sợ. Một mặt, Đayđê, Hiệu trưởng Trường, yêu cầu Sở mật thám can thiệp. Y triệu tập Hội đồng giáo sư, để ra quyết định đuổi những học sinh theo ông ta là “hu”. Mặt khác, lại gửi thư cho gia đình để nhắc nhở răn đe con em mình. Nhưng kết quả quan trọng nhất mà cuộc đấu tranh đã đạt được đó là Duyboa, giáo sư “hung thần”, phải hứa: “từ nay tôi sẽ giữ khoảng cách giữa tôi và học sinh” (nguyên văn tiếng Pháp: “désormais je garderai mes distances”)¹⁰.

Để giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống hàng ngày, một nhóm thanh niên học sinh thuộc lớp trên, do Trần Đình Thanh tức Trần Mộng Bạch, một học sinh giỏi cả Pháp và Hán văn, đứng đầu đã lập ra *Hội Thanh niên tu tiến*. Ngoài việc giúp nhau, Hội còn là nơi để trao đổi tình hình hiện tại của đất nước; về phong trào yêu nước; về những trào lưu tiên bộ từ bên ngoài đang xâm nhập Việt Nam¹¹.

Có bạn tốt, thầy giỏi, với tư chất thông minh, cần cù và với truyền thống hiếu học của gia đình, Trần Phú đạt được thành tích xuất sắc về học tập, giỏi nhất là môn Pháp văn. Tháng 6 năm 1922, trong kỳ thi tốt nghiệp, Trần Phú đỗ đầu danh sách 20 học sinh. Kỳ thi này là một trong những kỳ thi “gay go” nhất so với các kỳ thi

trước. Cùng thời gian này học sinh của trường Pellerin dự thi khoảng 50 người nhưng không có người nào tốt nghiệp. Do vậy, Nha học chính phải tổ chức thi đợt 2 vào tháng 8 năm 1922.

Tháng 9 năm 1922, sau khi tốt nghiệp Thành Chung, Trần Phú được bổ nhiệm về dạy học tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục (Vinh, Nghệ An). Thời gian này, cụ Lê Thuốc là Giám đốc các trường tiểu học tỉnh Nghệ An kiêm nhiệm chức Hiệu trưởng các trường tiểu học Vinh như trường Cao Xuân Dục, trường Nguyễn Trường Tộ và Trường nữ học. Trần Phú được phân công dạy lớp Nhì C.

Tại Vinh, Trần Phú ở trọ chung với chị họ là Trần Phạm Thị Loan - dạy lớp Nhì của Trường nữ học - cạnh đền Nhà Bà¹².

Thành phố Vinh (Nghệ An) là một trong những cái nôi của phong trào công nhân, nơi có truyền thống anh dũng, kiên cường và cũng là nơi có phong trào đấu tranh tương đối sớm của giai cấp công nhân.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), trong chính sách tăng cường bóc lột và mở rộng khai thác, vơ vét các nước thuộc địa, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa với quy mô ngày càng lớn ở Việt Nam. Vinh - Bến Thủy (Nghệ An) trở thành một trong những trung tâm công nghiệp lúc bấy giờ. Để thực hiện mục đích này, thực dân Pháp đẩy nhanh tốc độ xây dựng các cơ sở công nghiệp ở Vinh - Bến Thủy. Từ năm 1924 trở đi, đã có hàng chục nhà máy được lập ra, như nhà máy diêm, nhà máy cưa, nhà máy sửa chữa xe lửa, nhà máy điện, nhà máy rượu... Một số nhà máy tập trung hàng nghìn công nhân như Nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi và Nhà máy Diêm.

Để bóc lột một cách triệt để, thực dân Pháp cấu kết với địa chủ phong kiến cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền; hàng ngàn mẫu ruộng của nông dân bị chiếm đoạt, họ

đã bị đẩy vào bước đường cùng, phải tha phương cầu thực. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân quyết giữ và giành lại đất với bọn cướp nước và tay sai đã diễn ra.

Vì mất đất, nông dân phải vào làm việc tại các nhà máy để kiếm sống với đồng lương chết đói. Bọn chủ bắt họ phải làm việc mỗi ngày từ 13 đến 14 giờ mà tiền công chỉ có 20 xu. Không những thế, bọn chủ còn không trả lương tháng mà theo ngày công, những ai ốm đau hay bị tai nạn lao động thì bị đuổi việc ngay; chúng còn viện cớ vô lý để liên tục cúp phạt lương thợ. Người nông dân Nghệ - Tĩnh mới làm quen với cuộc sống của công nhân đã thấy quá đau khổ, đói khát, không thể chịu đựng được buộc phải vùng lên đấu tranh.

Tháng 2 năm 1924, cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Diêm, Bến Thủy đã nổ ra. Nông dân những vùng gần thành phố Vinh, vốn là bà con họ hàng với công nhân, cũng tham gia đấu tranh. Phong trào lôi cuốn cả trí thức, giáo viên, học sinh và các tầng lớp xã hội khác tham gia.

Trường Cao Xuân Dục, nơi Trần Phú dạy học, nằm giữa trung tâm Vinh. Tại đây Trần Phú đã gặp lại những bạn học cùng Trường Quốc học Huế, như Trần Văn Tạng, Nguyễn Sĩ Sách, Hà Huy Tập... Họ đều là những thầy giáo yêu nước, cùng chí hướng. Ngoài ra, thầy giáo Trần Phú còn gặp gỡ với những thanh niên yêu nước của nhiều trường khác.

Với lòng nhiệt tình, năng động và trí tuệ, mặc dù về dạy tại Trường chưa lâu, nhưng thầy giáo Trần Phú được học sinh rất kính nể và đồng nghiệp yêu quý. Bởi vì thầy là một giáo viên giỏi, giàu lòng nhân ái, có tinh thần đoàn kết, thu phục lòng người. Trong các bài giảng bao giờ thầy giáo Trần Phú cũng lồng ghép những kiến thức thực tế. Ví như, trong giờ lịch sử thầy giảng rất sinh động và luôn gọi cho học trò lòng yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đánh giặc của cha ông để bảo vệ nền độc lập của dân tộc, từ đó nhen nhóm ở học sinh tinh thần yêu nước và cách mạng, lòng căm thù giặc sâu sắc. Ngoài những giờ giảng trên

lớp, thầy Trần Phú còn tổ chức cho học sinh đi xem các di tích lịch sử, nơi thờ những anh hùng dân tộc. Thầy cùng học sinh vào núi Thiên Nhẫn xem thành Lục Niên - thành này do Lê Lợi cho xây dựng từ năm 1424 để chống quân Minh xâm lược. Núi Thiên Nhẫn còn là nơi ẩn dật của La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp. Trần Phú cùng học trò lên núi Vụ Quang, một căn cứ của Phan Đình Phùng để đánh Pháp, đến núi Lam Thành ở tả ngạn sông La, nơi Nguyễn Biểu thể hiện khí phách không chịu đầu hàng giặc. Ông Nguyễn Ngọc Ba, học trò của thầy Trần Phú kể lại: “khi đang học lớp Nhì ông cùng cả lớp được thầy Trần Phú cho đi xem núi Thành”¹³. Những cuộc thăm viếng này đã có tác dụng bồi dưỡng lòng yêu quê hương đất nước cho học sinh; chỉ có những thầy giáo giàu tâm huyết yêu nghề, yêu trẻ như Trần Phú mới làm được.

Những ngày dạy học ở Vinh, Trần Phú có điều kiện gần gũi với công nhân và nhân dân địa phương. Để hiểu rõ cuộc sống của công nhân Vinh - Bến Thủy, Trần Phú thường đến các xóm thợ công nhân của Nhà máy xe lửa Trường Thi, Nhà máy Diêm, Nhà máy Điện, Nhà máy Cưa. Càng đi sâu tìm hiểu đời sống của họ, Trần Phú càng hiểu rõ sự nham hiểm và thâm độc của thực dân Pháp trong việc gây mâu thuẫn giữa “công nhân áo nâu” với “công nhân áo xanh” nhằm chia rẽ khối đoàn kết trong công nhân. Ngoài ra, Trần Phú xuống xóm thợ còn để truyền thụ kiến thức văn hoá, dạy cho họ biết đọc biết viết, từ đó kết thân với những công nhân yêu nước ở vùng Yên Dũng, như Lê Mao, Lê Viết Thuật, Nguyễn Lợi, Nguyễn Phúc, Nguyễn Khắc Thiện... Những công nhân bị đuổi việc phải về quê nhà Phạm Thành Tích (tức Phạm Hồng Thái) và Lê Huy Doãn (tức Lê Hồng Phong) cũng tìm đến trao đổi với Trần Phú về cách đối phó và đấu tranh với chủ.

Trong thời gian này, Trần Phú đã đến thăm gia đình cụ Nguyễn Thức Tự ở xã Nghi Trường, người rất thân với ông Trần Văn Phô và gặp gỡ với Hoàng Tâm và Đặng Thái Thuyền...

Trong thời gian dạy học, Trần Phú vẫn tiếp tục tự học bằng cách đọc sách và học thêm tiếng Anh với Nguyễn Đình Pháp, một y sĩ người Quảng Nam, làm việc tại nhà thương Vinh. Ngoài giờ dạy học, Trần Phú thỉnh thoảng đi xem tuồng ở rạp Thái Mộng Đài với các bạn đồng nghiệp, như Trần Đình Thanh, Ngô Đức Diễm, Trần Hậu Vị, Nguyễn Bành. Thỉnh thoảng, chiều thứ bảy hoặc ngày lễ, Trần Phú cùng em trai Trần Ngọc Danh, đang học tại Trường Quốc học Vinh, về thăm quê Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hai anh em thường đi bộ về quê mặc dù quãng đường dài trên hai mươi cây số, vì lúc đó đường xe lửa chưa hoàn thành.

Đến năm 1924 vì lý do sức khỏe, Trần Phú xin thôi dạy học, về làm việc tại Văn phòng Đốc học của tỉnh.

Trong những năm tháng dạy học ở Vinh, Trần Phú đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức mà mình tiếp nhận được cho thế hệ trẻ, bồi dưỡng cho họ lòng yêu nước, truyền thống anh dũng, kiên cường không chịu khuất phục kẻ thù của dân tộc. Trần Phú cũng có điều kiện tiếp xúc với giai cấp cần lao, hiểu rõ hơn nỗi thống khổ của người dân mất nước. Những điều này càng thôi thúc anh tìm đường cứu nước cho dân tộc.

1. Về năm sinh của đồng chí Trần Phú, có các nguồn tư liệu sau:

- Theo *Bản tự thuật* bằng tiếng Việt dịch sang tiếng Nga, Trần Phú khai sinh năm 1903. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

- Theo *Bản khai của sinh viên Trường đại học Phương Đông*, Trần Phú khai sinh năm 1903. Bản chụp lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

- Theo Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Lễ truy điệu và di dời hài cốt của đồng chí Trần Phú, Trần Phú sinh ngày 01-5-1904. Chúng tôi lấy ngày sinh của đồng chí Trần Phú theo tư liệu này.

- Theo Lá số tử vi (bằng chữ Hán), Trần Phú sinh ngày 3 tháng 7 năm Quý Mão (tức ngày 25-8-1903). *Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.*

2. *Lịch sử Hà Tĩnh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.9.

3. Một số tài liệu ghi là năm 1848 là sai vì ông Trần Văn Phở sinh năm 1865 (TG).

4. Theo Gia phả họ Trần tại Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

5. Theo *Bản tự thuật* bằng tiếng Việt có kèm theo bản dịch sang tiếng Nga lưu tại hồ sơ Trần Phú ở Quốc tế Cộng sản, Trần Phú khai sinh năm 1903 ở Vinh (chứ không phải tại Tuy An, Phú Yên). Các hồ sơ mật thám Trung Kỳ về Trần Phú đều ghi nơi sinh là Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh (TG.)

6. Trần Phú có người anh trai và chị gái mất từ khi còn nhỏ.

7. *Lý lịch tự thuật* - Bản khai của đồng chí Trần Phú tại Trường đại học Phương Đông bằng tiếng Việt (dịch sang tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

8. Tương đương trung học cơ sở hiện nay.

9. Trần Phạm Phương: "*Kể chuyện về đồng chí Trần Phú*", tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

10. Trần Đăng: "Đồng chí Trần Phú - người học sinh xuất sắc Trường Quốc học Huế (1918-1922)" in trong *Đặc san kỷ niệm Quốc học Huế 95 năm 1896-1991*, tr.18.

11. Tôn Quang Duyệt: "*Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai*". Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

12. Tôn Quang Duyệt: *Tài liệu đã dẫn.*

13. Tôn Quang Duyệt: *Tài liệu đã dẫn.*

THAM GIA HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRONG NƯỚC VÀ HỌC TẬP LÝ LUẬN Ở NƯỚC NGOÀI

1. Tham gia Hội Phục Việt và dự lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu

Ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đến các nước thuộc địa tương đối chậm. Đến giữa những năm 20 của thế kỷ XX, ảnh hưởng đó mới rõ dần qua sách báo tiến bộ từ nước ngoài bí mật truyền về, cùng với những thông tin về hoạt động của các tổ chức và các nhà cách mạng người Việt Nam ở Pháp, Trung Hoa, Liên Xô, Xiêm; nhất là tin Nguyễn Ái Quốc đã về tới Quảng Châu, đang bí mật liên lạc về trong nước. Những tin tức này làm cho không khí chính trị Việt Nam có phần khởi sắc, tạo nên những chuyển biến mới trong phong trào cứu nước.

Vào giữa năm 1924, Trần Phú gặp Hồ Tùng Mậu vừa từ Quảng Châu (Trung Quốc) theo con đường qua Lào về Nghệ - Tĩnh. Hồ Tùng Mậu được *Tâm Tâm Xã* giao nhiệm vụ mang tài liệu về nước để tuyên truyền cách mạng và vận động quyên góp kinh phí đem sang cho Hội hoạt động. Hồ Tùng Mậu gặp các trí thức ở Vinh, kể cho họ nghe về tình hình hoạt động của tổ chức yêu nước tại trại Cày ở Xiêm (Thái Lan ngày nay) do các cụ Đồng Thúc Hứa, Đặng Tử Kính tổ chức, về những hoạt động của cụ Phan Bội Châu và tổ chức *Tâm Tâm Xã* của thanh niên Việt Nam và phong trào cách mạng ở Trung Quốc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo.

Một sự kiện tác động mạnh đến những người yêu nước ở Vinh là: ngày 19-6-1924, Phạm Hồng Thái ném tạc đạn mưu giết tên toàn quyền Méclanh, một tên thực dân nham hiểm, có nhiều nợ máu với nhân dân Việt Nam. *Tâm Tâm Xã* đã giao cho Phạm Hồng Thái thực hiện nhiệm vụ đó cùng với sự hỗ trợ vòng ngoài của Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong... Sự kiện này đã thức tỉnh tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có giá trị như “chim én báo hiệu mùa xuân”, đem lại hy vọng mới cho lớp thanh niên yêu nước ở Vinh nói riêng và cả nước nói chung.

Trong phong trào yêu nước chung ấy, tại Vinh, Trần Phú lập các tổ đọc sách nhằm tập hợp các bạn trẻ cùng chí hướng và bắt liên lạc với các tù chính trị ở Côn Đảo về. Bằng con đường bí mật, những tài liệu sách báo tiến bộ nước ngoài cũng được truyền về, như báo *Le Paria* (Người cùng khổ) của Nguyễn Ái Quốc - một cựu học sinh Trường Quốc học Huế.

Mùa hè năm 1925, Tôn Quang Phiệt trong nhóm *Việt Nam Nghĩa đoàn* của sinh viên Cao đẳng sư phạm Hà Nội về nghỉ ở Vinh, đã liên lạc với Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên..., các cựu chính trị phạm Trung Kỳ, để bàn bạc và lập ra một tổ chức cách mạng. Vào ngày 14-7-1925, tại Rú Quyết, *Hội Phục Việt* ra đời. *Hội Phục Việt* tuy là một tổ chức còn đơn giản, chưa có tôn chỉ, mục đích, cương lĩnh, điều lệ rõ ràng, nhưng là một sự kiện mới đánh dấu bước phát triển của phong trào yêu nước lúc bấy giờ. Trần Phú sớm gia nhập tổ chức này như một thành viên sáng lập.

Quảng Châu (Trung Quốc), nơi đặt bản doanh của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc của Tôn Trung Sơn, lúc này đã trở thành địa bàn hoạt động, lưu trú của nhiều nhà yêu nước chống đế quốc ở các thuộc địa châu Á. Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc từ quê hương của Cách mạng Tháng Mười đến đây làm nhiệm vụ của cách mạng quốc tế và trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam ở đây, Người tổ chức ra *Thanh niên Cộng sản Đoàn*, tháng 2-1925; mở các lớp huấn luyện chính trị; ra báo *Thanh niên*; tổ chức *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* (6-1925). Những sự kiện này đã thu hút sự chú ý của các tổ chức và cá nhân yêu nước trong cả nước, gây cho họ một niềm phấn khởi, một lòng tin mới vào tiền đồ cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sự chuyển biến về tư tưởng chính trị ở trong nước diễn ra mạnh mẽ từ cuối năm 1925 đầu năm 1926. Báo *La Cloche fêlée* lúc này đã đổi thành báo *L'An Nam* do luật sư Phan Văn Trường làm Giám đốc chính trị, ông cho đăng toàn văn *Tuyên*

ngôn của Đảng Cộng sản của C. Mác - Ph. Ăngghen từ số 53, ngày 29-3-1926, đến số 60, ngày 26-4-1926¹.

Tờ *La Junne Annam* của Liên Hiệp Châu xuất bản tại Sài Gòn, số 1, ngày 23-3-1925, đăng lại bài của Nguyễn Ái Quốc trên báo *Le Paria*, số 35, tháng 8-1925, nhan đề "*Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn Đông. Varen và Đông Dương*". Báo ra được một số, sau đó bị tịch thu và cấm.

Đảng Thanh niên của Nguyễn Trọng Hy, Trần Huy Liệu, Bùi Công Trùng..., thành lập tháng 3-1926 ở Nam Kỳ, bước đầu thu hút sự chú ý của lớp thanh niên khao khát đi tìm lý tưởng sống trong độc lập, tự do. Nhưng do nhận thức chính trị chưa rõ, không có đường lối và chương trình hành động, chưa biết tổ chức,... nên vai trò của đảng này nhanh chóng bị mờ đi.

Thực dân Pháp đưa nhà yêu nước Phan Bội Châu ra xử trước Hội đồng đề hình ở Hà Nội. Cả nước dấy lên một phong trào đấu tranh đòi thả tự do cho Phan Bội Châu. *Hội Phục Việt* là tổ chức yêu nước tích cực tham gia cuộc đấu tranh, in rải truyền đơn, cổ động cho phong trào. Trần Phú tham gia tích cực phong trào này và ký tên vào bản chúc tụng cụ Phan trong buổi đón tiếp ở Vinh². Trước khí thế ngày càng mạnh mẽ của phong trào, thực dân Pháp truy tìm những người của *Hội Phục Việt*. Để tránh sự khủng bố, Hội đổi tên là *Hội Hưng Nam* vào cuối năm 1925. Và cũng vào dịp này, Hội bổ sung, điều chỉnh một số nội dung, chương trình và phương thức hoạt động.

Khoảng tháng 9-1925, Trần Phú nhận sự phân công của *Hội Hưng Nam* sang Lào để vận động cách mạng. Tại mỏ Pác Hin Pun, Trần Phú tìm hiểu đời sống và nguyện vọng của công nhân, giác ngộ cách mạng cho họ và bước đầu tự rèn luyện bản thân. Ở đây một thời gian, Trần Phú bị bệnh sốt rét nên lại về nước³.

Ngày 24-3-1926, nhà yêu nước Phan Châu Trinh qua đời ở Sài Gòn. Nhân dịp này, phong trào yêu nước lại được dịp bùng lên sôi nổi trong cả nước dưới danh nghĩa để tang Phan Châu Trinh; 14 vạn người đã đưa cụ về nơi an nghỉ cuối cùng. Tại Vinh, Trần Phú và *Hội Hưng Nam* đã tổ chức lễ truy điệu Phan Châu Trinh tại chùa Diệc⁴.

Tin về những cuộc đấu tranh chống nhà cầm quyền Nam Kỳ trực xuất nhà báo Trương Cao Động khởi xướng này được in đậm tên các báo và một cuộc mít tinh phản đối được tổ chức. Những cuộc biểu tình đòi tha Nguyễn An Ninh, chống chủ trương “Pháp Việt đề huề” của Bùi Quang Chiêu vào tháng 3-1926... cũng được tổ chức rộng khắp. Không khí chính trị yêu nước diễn ra liên tục ngày càng mạnh. Đáng chú ý là các phong trào cùng với các tổ chức yêu nước đã bắt đầu tìm cách liên lạc phối hợp với nhau; vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX, bắt đầu xuất hiện xu hướng cộng sản.

Đi đôi với bóc lột kinh tế, thực dân Pháp tìm mọi cách trấn áp về chính trị xã hội. Chúng ra sức đàn áp các phong trào yêu nước, khủng bố những cá nhân tiêu biểu, liên kết quốc tế với chính quyền tư sản, để quốc ở các nước châu Á cùng chống lại các phong trào đòi độc lập dân chủ, tự do. Chính quyền ở Pháp tăng cường theo dõi và kiểm chế mọi hoạt động của người Việt ở Pháp yêu cầu cải cách và đòi độc lập cho đất nước. Mặt khác, chúng dùng chính sách mị dân, đổi tên các hội đồng tư vấn Bắc Kỳ và Trung Kỳ thành Viện dân biểu; sử dụng bọn tay sai cầm đầu Đảng Lập hiến tuyên truyền cho chính sách “Pháp Việt đề huề”; cử Varen, đảng viên Đảng Xã hội Pháp sang làm Toàn quyền Đông Dương; mở rộng cho người Việt Nam vào ngạch quan lại mà trước đây chỉ dành riêng cho người Pháp; thành lập cơ quan thanh tra lao động; các cơ quan tuyên truyền ra sức kể lễ công ơn khai hoá văn minh của người Pháp ở Đông Dương... Nhưng sự thật phũ phàng diễn ra trước

mất mọi người ở khắp mọi nơi đã vạch trần những lời tuyên truyền giả dối, làm cho sự bất bình giận dữ ngày càng tăng thêm.

Năm 1925, *Hội Hưng Nam* quyết định cử người đi liên lạc với *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* ở Quảng Châu, xem như bước tiền trạm, để trao đổi chủ trương, tiến tới thống nhất tổ chức và hoạt động cứu nước. Lê Duy Điểm - sinh năm 1906, quê ở xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, một hội viên lanh lợi, đáng tin cậy, được chọn đi tìm bắt liên lạc với những người Nghệ An - Hà Tĩnh đang cư trú và hoạt động yêu nước ở Xiêm, từ đó tìm đường đi Quảng Châu. Đến Quảng Châu, Lê Duy Điểm gặp được Tổng bộ *Hội Thanh niên* và Nguyễn Ái Quốc. Sau khi trình bày mục đích chuyến đi theo quyết định của *Hội Hưng Nam*, Lê Duy Điểm được giữ lại dự lớp học chính trị của *Hội Thanh niên* khoá I. Qua các buổi học, anh thấm dần lý tưởng cách mạng, xây dựng lòng tin tuyệt đối vào mục đích và đường lối đấu tranh mới, khác hẳn với mục tiêu, đường lối của *Hội Hưng Nam*. Kết thúc lớp học, Lê Duy Điểm tự nguyện xin vào *Hội Thanh niên*, được tổ chức chấp nhận kết nạp và giao nhiệm vụ về nước hoạt động với hai nhiệm vụ:

1. Mời *Hội Hưng Nam* chính thức cử đại biểu sang đàm phán với *Hội Thanh niên* ở Quảng Châu.
2. Đưa một số thanh niên yêu nước tiên tiến sang Quảng Châu huấn luyện chính trị để đào tạo thành cán bộ cho Hội.

Lê Duy Điểm đi theo đường dây liên lạc của *Hội Thanh niên* bằng đường thủy đến Bắc Luân, vượt qua biên giới Quảng Đông - Hải Ninh, đi Móng Cái, Hải Phòng, Hà Nội, vào Vinh. Khi ấy là tháng 6-1926.

Anh tìm gặp những người lãnh đạo *Hội Hưng Nam* báo cáo tình hình ở Quảng Châu. Tháng 6-1926, Trần Mộng Bạch triệu tập Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành *Hội Hưng Nam* gồm Lê Huân, Ngô Đức Diễn, Trần Phú và Hoàng Đức Thi

để thảo luận. Hội nghị quyết định cử đoàn đại biểu đi Quảng Châu, gồm 3 người: Trần Phú - trưởng đoàn; Tôn Quang Phiệt - phó trưởng đoàn và Hoàng Văn Tùng⁵.

Trước khi đoàn lên đường, để nhân danh là đoàn đại biểu của một đảng, *Hội Hưng Nam* được đổi tên là *Việt Nam Cách mạng Đảng*, nhưng nội dung chương trình hành động vẫn như cũ⁶.

Được nghe báo cáo và trao đổi với Lê Duy Điểm, Trần Phú trong lòng xen lẫn phấn khởi với lo lắng. Đi chuyến này sẽ được mở rộng kiến thức, biết thêm nhiều điều mới của cách mạng, nhất là sẽ được gặp Nguyễn Ái Quốc, người mà tên tuổi và hoạt động đã đem lại tin tưởng và hy vọng về một tương lai tốt đẹp cho cả dân tộc. Là người trẻ tuổi lại được giao trách nhiệm trưởng đoàn, Trần Phú thấy đoàn thể tin cậy nơi mình, càng lo lắng về trách nhiệm nặng nề trước Đảng. Anh lên đường trong lúc phong trào yêu nước lan rộng, sôi nổi, đó là nguồn động viên tinh thần quý báu cho người ra đi.

Hội cấp 200 đồng, qua Hoàng Đức Thi chuyển cho Trần Phú, để chi tiêu cho đoàn trong cuộc hành trình. Giấy giới thiệu do Trần Mộng Bạch viết và ký tên, thay mặt *Việt Nam Cách mạng Đảng*. Chương trình hoạt động của Đảng do Ngô Đức Diễn mã hoá thành chữ số, giao cho Trần Phú mang đi⁷.

Về nhiệm vụ chọn một số thanh niên cùng đi chuyến này sang Quảng Châu để học tập, Lê Duy Điểm không trao đổi với những người lãnh đạo *Việt Nam Cách mạng Đảng*; vì vậy, Trần Phú cũng không biết. Đây là mối liên lạc riêng giữa số thanh niên này với Lê Duy Điểm. Những người đi học lúc đầu cũng không biết có đoàn của *Việt Nam Cách mạng Đảng*, sau khi nhập chung làm một đoàn họ mới gặp nhau, nhưng vẫn không biết nhiệm vụ của nhau⁸.

Đoàn chia làm 3 tốp xuất phát từ hai nơi: ga Vinh và ga Thanh Hoá, ngày 13-7-1926 gặp nhau tại khách sạn Nam Lai, trước ga Hàng Cỏ, Hà Nội. Theo kế hoạch,

nhân dịp kỷ niệm cách mạng Pháp được tổ chức hằng năm vào ngày 14-7 đoàn sẽ khởi hành; bởi vì, trong ngày này thực dân Pháp và tay sai thường lo vui chơi lễ hội, nên sẽ kiểm soát lơ lỏng, sơ hở, nhờ đó đoàn có thể vượt biên an toàn hơn.

Như hẹn trước, đoàn Trần Phú, gồm 3 người và 2 nhóm đi học với 6 thanh niên tập trung ở khách sạn Nam Lai, do Lê Duy Điếm dẫn đường. Gọi là đoàn và đi tập trung, nhưng vì hành trình không hợp pháp nên các thành viên phải luôn luôn cảnh giác, đề phòng bị theo dõi, khám xét; khi đi lại, ăn ở đều phải phân tán, có dấu hiệu liên lạc riêng với nhau.

Ngày 14-7, đoàn nghỉ lại khách sạn. Sáng 15-7, đoàn đi xe lửa xuống Hải Phòng, lưu lại khách sạn Việt Nam Lâu ở phố Hàng Cháo khoảng hai ngày, chờ tàu thủy. Chiều ngày 16-7, mọi người xuống tàu “Eemorôt”. Sáng ngày 17-7 tàu tới Mũi Ngọc. Đến Mũi Ngọc, qua cửa kiểm soát của cảnh sát Tây cả đoàn đều khai đi du lịch. Quãng đường từ Mũi Ngọc đến Móng Cái dài 15 cây số, trời nắng, không có một bóng cây để nghỉ, ai nấy đều mệt. Trần Phú, Tôn Quang Phiệt, Phan Trọng Bình bị tụt lại sau. Ba người tìm vào một xóm nhỏ bên đường để xin nước uống và được đồng bào Hán ở đây đem nước cháo cho uống.

Đoàn tiếp tục cuộc hành trình và rẽ vào con đường nhỏ; đi chừng 2 cây số thì đến xóm Pồ Hên. Do quên đường ra biên giới, nên mọi người phải ngồi chờ để Lê Duy Điếm đi dò đường.

Giữa lúc đó có một người ăn mặc quần áo cựu binh đến hỏi chuyện một cách tò mò rồi bỏ đi một cách khả nghi, Trần Phú liền hội ý với đoàn, chuẩn bị kế hoạch đối phó khi có chuyện không may xảy ra. Mọi người đều đồng ý không ngồi đợi nữa, cứ theo phương Bắc mà tìm đường ra biên giới và nếu bị địch đuổi thì phải quăng hết cặp, vali để chạy cho dễ. Đoàn vừa ra khỏi xóm Pồ Hên thì Lê Duy Điếm quay trở lại và cho biết đã tìm ra đường đi. Đi được một quãng, bất ngờ gặp một toán lính từ đằng xa đang chạy lại. Mọi người bèn quăng hết cặp và vali để chạy thoát

thân, qua một cánh đồng và mấy ngọn đồi, qua đồi Phở Xíu Lẻng⁹ thì đến bờ sông Bắc Luân, vội nhảy ào xuống nước, bơi sang bờ bên kia là đất Trung Quốc. Đến giữa dòng, gặp thuyền là cơ sở của ta ở phía Trung Quốc kịp ra đón. Và chiếc đò đã đưa 8 người trong đoàn vượt qua biên giới. Sang đến bờ sông bên kia, quay nhìn về Tổ quốc thì thấy Tôn Quang Phiệt và Hoàng Văn Tùng đã bị lính Tây bắt. Như vậy, Trần Phú cùng cả đoàn đã vượt qua biên giới và thoát hiểm, lúc đó vào khoảng 5 giờ chiều ngày 17-7-1926. Đoàn đại biểu 3 người của *Việt Nam Cách mạng Đảng*, chỉ có một mình Trần Phú đi thoát.

Trên đất Trung Quốc, Trần Phú và cả đoàn được ông bà Cộc (cha mẹ của anh thanh niên Đỗ Đức Nghiệp - người đã chở đò đưa đoàn vượt qua biên giới) và các con đón tiếp rất chu đáo trong một túp lều tranh nhỏ hẹp. Ông bà đã nấu cơm cho cả đoàn ăn¹⁰.

Từ đây, đường dây liên lạc của Tổng bộ Thanh niên được thông suốt, việc đưa đón người từ trong nước ra được bảo đảm an toàn. Tại cơ quan liên lạc ở biên giới cả đoàn gặp Lê Quảng Đạt (tức Hoàng Cao) và Trần Đức Hoa (tức Á Sần) cán bộ của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* ở Quảng Châu, do Nguyễn Ái Quốc cử đến để đón đoàn. Lê Quảng Đạt đóng vai một sĩ quan trong quân đội Chính phủ Trung Quốc để đưa cả đoàn đến trại lính ở Tiêu Lâu Lĩnh, cạnh thị trấn Đông Hưng, nằm trên bờ sông Bắc Luân. Cả đoàn nghỉ tại đây một đêm trong vai học sinh quân được tuyển đi học trường quân sự ở Quảng Châu. Hôm sau, Trần Phú cùng cả đoàn chuyển đến chờ tại khách sạn Thuận Hưng Lâu, trên cùng đường phố với khách sạn Đông Hưng Lâu. Nằm chờ được mấy ngày, Á Sần lại dẫn đến thêm Nguyễn Công Thu và Nguyễn Danh Thọ vừa từ trong nước sang.

Sau hơn một tuần, Trần Phú và mọi người trở lại trại lính Tiêu Lâu Lĩnh một ngày, chờ đến đêm ra bến xuống thuyền buồm lớn đi Bắc Hải. Qua nhiều chặng đường, vừa đi, vừa nghỉ, cuối cùng cả đoàn đến được Quảng Châu vào cuối tháng 7-1926.

Lúc này, tình hình chính trị ở Quảng Châu chuyển biến theo chiều hướng xấu dần, khác với những năm, tháng trước. Vì vậy, một số điều kiện về tổ chức học tập, đi lại ăn ở được quy định lại cho phù hợp với tình hình. Trước đây hơn một năm, Quảng Châu là trung tâm của cách mạng Trung Hoa đang đi lên. Mọi mâu thuẫn giữa các phe phái, giữa cộng sản và Quốc dân đảng được dẹp đi, cùng nhau tiếp tục cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, tiến hành Bắc phạt để củng cố và phát triển thắng lợi của cách mạng Trung Quốc. Sau khi Tôn Trung Sơn qua đời ở Bắc Kinh ngày 12-3-1925, những mâu thuẫn trong nội bộ Quốc dân đảng nổi lên. Phái hữu Quốc dân đảng, đứng đầu là Tưởng Giới Thạch, âm mưu chiếm quyền để thao túng và phản lại cách mạng. Bọn tình báo các nước đế quốc dựa vào các tô giới ráo riết hoạt động chống phá cách mạng Trung Quốc và các nước thuộc địa ở châu Á.

Ngày 20-8-1925, sau khi Tôn Trung Sơn qua đời hơn năm tháng, phái hữu Quốc dân đảng tiến hành ám sát Liêu Trọng Khải, Bộ trưởng Bộ Tài chính trong Chính phủ cách mạng Trung Quốc, người thân tín của Tôn Trung Sơn và cũng là cộng sự của Nguyễn Ái Quốc, cùng tham gia lãnh đạo *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* thành lập năm 1925 ở Quảng Châu.

Tháng 1-1926, tại Đại hội lần thứ hai Quốc dân đảng Trung Hoa đã diễn ra những cuộc tranh luận gay gắt về đường lối, chính sách, về chủ trương "liên Ngũ liên Cộng, phù trợ nông công" do Tôn Trung Sơn đề ra mà Đại hội lần thứ nhất năm 1924 đã nhất trí thông qua.

Ngày 20-3-1926, phái Tưởng Giới Thạch đặt bẫy tung tin giả về một cuộc bạo động của Đảng Cộng sản, đề ra lệnh giới nghiêm, cắt đường giao thông Quảng Châu, bao vây Ủy ban bãi công Quảng Châu và Hồng Kông, bao vây trụ sở và nhà ở của cô vắn Liên Xô, bắt một số đảng viên cộng sản, bao vây Chu Ân Lai và một số đảng viên cộng sản ở Trường Quân chính Hoàng Phố .v.v. Đây là sự phản bội công khai đầu tiên của phái Tưởng Giới Thạch với di chúc của Tôn Trung Sơn và

là cuộc tiến công thứ nhất vào Đảng Cộng sản Trung Quốc. Mọi hoạt động của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* phải chuyển vào bí mật, được tổ chức gọn, nhẹ, luôn luôn đề cao cảnh giác để kịp thời đối phó với tình hình bất lợi.

Đến Quảng Châu, Trần Phú cùng đoàn được đón về ở tại trụ sở của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, số 13-13b đường Văn Minh (nay là nhà số 248-250 đường Văn Minh, Quảng Châu). Trước cửa nhà có treo tấm biển “Chính trị đặc biệt huấn luyện ban”. Đặng Thái Thụy (tức Cảnh Tân) xếp đặt chỗ ăn ở cho cả đoàn. Trong thời gian chờ đợi, đoàn được “*Bị áp bức các dân tộc Liên hiệp hội*” tổ chức gặp mặt. Sau một tuần chuẩn bị, Trần Phú dự lớp huấn luyện chính trị. Đây là khoá học thứ hai, có 15 người học trong thời gian non 2 tháng vào tháng 9 và tháng 10 năm 1926. Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc (bí danh là Lý Thụy) đặt tên là Lý Quý.

Văn bản chương trình lớp học hiện nay không còn lưu giữ được. Qua hồi ký của một số người cùng học lớp chính trị với Trần Phú và một số tác phẩm nghiên cứu cho biết chương trình học đại thể như sau:

- Cách mạng là gì? Có mấy thứ cách mạng? Các cuộc cách mạng Mỹ, Pháp (tư sản), Cách mạng Tháng Mười Nga (xã hội chủ nghĩa).
- Các chính thể: quân chủ lập hiến, đại nghị, uỷ viên chế.
- Chủ nghĩa cộng sản.
- Chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn, những yếu tố tích cực và hạn chế.
- Học thuyết bất hợp tác, bất bạo động của Găngđi, nhược điểm của nó.
- Chủ nghĩa vô chính phủ của Bukharin.
- Các tổ chức quốc tế: Quốc tế thứ nhất, Quốc tế thứ hai, Quốc tế thứ ba, vai trò và sứ mệnh của nó.

- Các tổ chức quốc tế khác: Công nhân, Phụ nữ, Cứu tế đỏ.
- Các hình thức và phương pháp tổ chức Đảng Cộng sản, Công hội, Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, Hợp tác xã.
- Công tác bí mật.
- Các hình thức tuyên truyền và cổ động cách mạng.
- Tình hình thế giới.
- Lịch sử Pháp chiếm Đông Dương và các phong trào chống Pháp ở Đông Dương.

Trong thời gian chưa đến 2 tháng, nội dung học tập như vậy là khá nặng, đòi hỏi học viên phải tập trung tư tưởng, tinh thần nghe giảng, thảo luận để lĩnh hội tốt.

Một phần đề cương bài giảng được biên tập, in trong cuốn *Đường Kách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc, do “Bị áp bức dân tộc liên hiệp hội Tuyên truyền Bộ” ấn hành lần đầu vào năm 1927 tại Quảng Châu, được lưu hành trong tổ chức *Thanh niên* ở ngoài nước và gửi về trong nước.

Nguyễn Ái Quốc chăm sóc lớp học rất tận tình, từ giảng dạy, hướng dẫn thảo luận đến mọi sinh hoạt của một học viên, như Người viết: "Và khi các học viên đến Quảng Châu, rất có thể rồi sẽ phải đem tất cả hoặc gần tất cả thì giờ của tôi vào việc huấn luyện họ"¹¹. Đoạn trên đây trích trong thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản ngày 18-12-1924. Trách nhiệm của Nguyễn Ái Quốc đối với các lớp huấn luyện tiếp theo, do Người phụ trách đều diễn ra như thế.

Ở các lớp chính trị Quảng Châu, giảng viên chính là Nguyễn Ái Quốc, còn gọi là đồng chí Vương; giảng viên phụ là Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn. Ngoài ra, một số giảng viên Liên Xô trong đoàn cố vấn của *Chính phủ cách mạng Trung Quốc*, do Bôrôđin làm trưởng đoàn, cũng được Nguyễn Ái Quốc mời đến trình bày một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Liên Xô, về công cuộc xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô. Nguyễn Ái Quốc còn mời các đồng chí cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc nói về một số vấn đề của cách mạng Trung Quốc lúc bấy giờ.

Tại lớp này, lần đầu tiên học viên được học bài Quốc tế ca do Nguyễn Ái Quốc dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt theo thể thơ lục bát, dễ thuộc, dễ nhớ.

Các học viên nghe giảng, ghi chép, ôn bài thảo luận tập thể, kết hợp lý luận với phân tích và giải đáp những vấn đề thực tế của cách mạng. Lớp học đã đem lại cho mọi người những nhận thức hoàn toàn mới về lý tưởng, về tinh thần chiến đấu cách mạng, để lại cho họ những ấn tượng hết sức sâu sắc trong cuộc đời. Không những thế, được trực tiếp nghe đồng chí Nguyễn Ái Quốc giảng dạy, họ đã mở rộng tình cảm địa phương nhỏ hẹp của mình đến với vận mệnh dân tộc, đất nước. Họ còn tiếp nhận, bồi dưỡng tinh thần quốc tế "bốn biển đều là anh em" qua những vấn đề lý luận và tiếp xúc với những nhà cách mạng quốc tế trong lớp. Căn cứ vào kết quả học tập và nguyện vọng, Trần Phú và một số bạn cùng lớp được kết nạp vào *Thanh niên Cộng sản Đoàn*.

Ngoài giờ học lý thuyết, Trần Phú và các học viên còn phải thực hành diễn thuyết, tập giảng bài, tập vận động quần chúng, hoặc giải thích mọi số vấn đề chính trị nào đó cho các học viên trong lớp cùng nghe. Yêu cầu của bài giảng phải là biết sử dụng ngôn ngữ thích hợp với từng đối tượng, biết thu hút, dẫn dắt người nghe; nội dung bài giảng phải dễ hiểu thích hợp với hoàn cảnh, có dẫn chứng cụ thể, đặc biệt nội dung bài diễn thuyết phải trung thực, không được bịa đặt. Những giờ thực hành này giúp Trần Phú và các học viên rèn luyện khả năng diễn thuyết và tuyên truyền khi giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Sau những giờ lên lớp, Trần Phú cùng mọi người được đi tham quan các di tích lịch sử, đi thực tế tại một số cơ sở cách mạng ở Quảng Châu, như thăm Hoàng Hoa Cương - nơi có mộ 72 liệt sĩ yêu nước đã hy sinh trong Cách mạng Tân Hợi

(1911); viếng mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái và tham gia các cuộc mít tinh, tuần hành, thị uy của quần chúng cách mạng, các cuộc bãi công của công nhân Quảng Châu.

Lớp học được tổ chức với nội dung phong phú và hấp dẫn, nên đã lôi cuốn Trần Phú và các học viên say mê học tập, nhưng có lẽ sức thu hút mạnh mẽ nhất đối với Trần Phú và mọi người là những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc. Bằng lối diễn giảng sinh động, hấp dẫn, với nhiều dẫn chứng cụ thể, Nguyễn Ái Quốc đã giúp Trần Phú sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận vốn rất phức tạp, khó hiểu, bài giảng của Người không những giúp cho học viên hiểu sâu hơn, mà còn biết vận dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn. Trần Phú còn học ở Nguyễn Ái Quốc những phẩm chất tốt đẹp của một lãnh tụ trí tuệ uyên bác, một người anh chí tình, chí nghĩa hết lòng quan tâm đến mọi người và là một chiến sĩ mẫu mực, giản dị, khiêm tốn, tận tụy hy sinh vì cách mạng.

Tháng 10-1926, kết thúc lớp học, Trần Phú được Tổng bộ Thanh niên phân công về Trung Kỳ cùng với Nguyễn Ngọc Ba để xây dựng và phát triển cơ sở Hội.

Tháng 11-1926, Trần Phú bí mật xuống tàu thủy từ Trung Quốc về Việt Nam, tàu cập bến tại Hải Phòng.

Tháng 12-1926, Trần Phú về đến Vinh gặp lại Trần Mộng Bạch, người đại diện cho lãnh đạo của *Việt Nam Cách mạng Đảng*. Trần Phú báo cáo việc đi Quảng Châu, đề xuất những vấn đề cần giải quyết giữa hai tổ chức. Hai người trao đổi chưa được bao nhiêu, đã có tin mật thám đang sục sạo, có lẽ chúng được tin Trần Phú mới trở về. Thấy tình hình không yên, những người lãnh đạo *Việt Nam Cách mạng Đảng* khuyên Trần Phú tạm lánh sang Quảng Châu một thời gian.

2. Những năm tháng học tại Trường đại học Phương Đông

Sau khoảng một tuần lưu lại Vinh, Trần Phú lại bí mật đi Quảng Châu gặp Tổng bộ Thanh niên. Nhận thấy Trần Phú là một học trò thông minh, đầy nhiệt tình cách

mạng, Nguyễn Ái Quốc quyết định cử Trần Phú đi Liên Xô học Trường đại học Phương Đông để đào tạo thành cán bộ cốt cán cho cách mạng. Một lý do khác để Nguyễn Ái Quốc chọn Trần Phú đi học ở Trường đại học Phương Đông là vì việc học tập đòi hỏi phải sử dụng thông thạo tiếng Pháp hay tiếng Anh để nghe giảng, đọc tài liệu, trao đổi với bạn học và thầy giáo mà Trần Phú có ưu thế hơn các bạn về tiếng Pháp nên được cử đi học.

Trần Phú là người học sinh *đầu tiên* đến Trường đại học Phương Đông, do Nguyễn Ái Quốc giới thiệu và cũng là người cách mạng Việt Nam *đầu tiên* đến Liên Xô học tập qua con đường Trung Quốc.

Đây là một vinh dự, niềm hạnh phúc lớn và trách nhiệm nặng nề đối với Trần Phú lúc đó và anh cũng nhận thấy phải cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đi bằng tàu thủy Liên Xô, xuất phát từ hải cảng Trung Quốc, Trần Phú đến miền đất Viễn Đông của nước Nga Xôviết, từ đó đi xe lửa đến Mátxcova vào tháng 1-1927.

Lớp học mới đã khai giảng từ cuối tháng 10-1926. Có hai người Việt Nam là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (Bùi Lâm và Ngô Đức Tri) được Trung ương Đảng Cộng sản Pháp giới thiệu sang Liên Xô trước ngày khai giảng, làm xong mọi thủ tục rồi vào lớp ngay từ đầu.

Trần Phú đến chậm và cũng phải hoàn tất mọi thủ tục mới được vào học. Trước hết phải nộp giấy giới thiệu của Nguyễn Ái Quốc và Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản đặt ở Thượng Hải, Trung Quốc; kiểm tra về lý lịch chính trị, trình độ học vấn, ngoại ngữ và tình trạng sức khỏe.

Sau khi kiểm tra, đạt được các tiêu chuẩn quy định, Trần Phú được vào lớp, chậm hơn 3 tháng, kể từ ngày 12-2-1927¹². Vào muộn, nhưng do thông minh, chăm chỉ học tập, có một số kiến thức lý luận chính trị thu nhận được từ lớp học Quảng

Châu, được các thầy tận tình chỉ dẫn, các bạn cùng lớp giúp đỡ nên Trần Phú nhanh chóng theo kịp chương trình chung.

Cùng bắt đầu khoá học tháng 10-1926, nhưng Trần Phú và Ngô Đức Trì theo học lớp 3 năm; Bùi Lâm học lớp 2 năm. Khi Trần Phú vào năm thứ nhất, ở trường có hai người Việt Nam từ Pháp sang học khoá trước, bắt đầu từ năm 1925: đó là Nguyễn Thế Rục và Nguyễn Thế Vinh. Từ cuối năm 1927¹³ trở đi, số sinh viên Việt Nam sang học tăng lên nhanh, phần lớn từ Pháp sang, số ít từ Việt Nam qua Trung Quốc đến; có người là đảng viên, đoàn viên thanh niên, có người chưa vào đoàn, vào đảng; người học lớp 2 năm, người học lớp 3 năm; có người mắc bệnh không được học; có người bị nghi vấn lý lịch chính trị nên sau khi kiểm tra phải trở lại Pháp ngay.

Trần Phú đặt chân đến đất Liên Xô trong tình hình quốc tế và phong trào cộng sản quốc tế đang có những diễn biến mới. Chủ nghĩa tư bản đã vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế sâu sắc sau chiến tranh, kỹ thuật công nghiệp tiến nhanh, sản xuất phát triển mạnh. Các công ty độc quyền phát triển. Vai trò của ngân hàng tín dụng ngày càng có vị trí quyết định và bảo đảm cho tư bản tài chính kiểm soát chặt chẽ bộ máy nhà nước. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn này không chỉ bộc lộ những mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước tư bản với nhau mà còn tạo ra mâu thuẫn gay gắt mới giữa các nước tư bản với Liên Xô. Việc Nhật chiếm miền Đông Bắc Trung Hoa như là sự mở đầu cho việc chia cắt và tranh giành thuộc địa giữa các nước đế quốc. Những mâu thuẫn bên trong các nước tư bản, cuộc đấu tranh của các thuộc địa, sự liên minh của các dân tộc dẫn tới sự mất ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản.

Giai cấp công nhân các nước chống chủ nghĩa tư bản phát triển không đều và thiếu thống nhất về tổ chức lực lượng.

Nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa liên tục đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, nhưng gặp nhiều khó khăn, thất bại vì thiếu sự chỉ đạo chiến lược, phối

hợp giữa các thuộc địa với nhau cũng như với giai cấp vô sản chính quốc. Nhiều nước chưa có Đảng Cộng sản lãnh đạo, hoặc Đảng Cộng sản còn non trẻ, ít kinh nghiệm, chưa hướng dẫn được phong trào. Các nước đế quốc tuy mâu thuẫn với nhau, nhưng liên minh lại để chống Liên Xô từ nhiều phía, trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị ngoại giao, chuẩn bị về quân sự, hướng tới chiến tranh thế giới mới nhằm tiêu diệt Liên Xô, chống chủ nghĩa cộng sản và các phong trào giải phóng dân tộc.

Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô được củng cố và phát triển toàn diện, trở thành ngọn cờ của cách mạng thế giới, đối thủ chính của tập đoàn đế quốc chủ nghĩa. Nền chuyên chính vô sản được giữ vững; sự nghiệp công nghiệp hoá đạt được những thành tựu to lớn có tính chất quyết định; nông nghiệp chuyển sang tập thể hoá, đời sống văn hoá và tinh thần được nâng cao. Những điều này đã tỏ rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.

Tuy nhiên trong phong trào cộng sản quốc tế cũng đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Trong Đảng Cộng sản Liên Xô nổi lên cuộc đấu tranh quyết liệt giữa quan điểm và đường lối chính trị đúng đắn của Đảng Cộng sản đứng đầu là Xtalin với phái đối lập Dinôviép, Camênép, Tờrôttxki. Các Đảng Cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng phải vừa đấu tranh chống lại ảnh hưởng của các Đảng Xã hội dân chủ vào trong các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân, vừa chống các phái đối lập xuất hiện trong nội bộ. Trong Đảng Cộng sản Pháp, có nhóm Girôn, Bacbê, Xêlô hoạt động chia rẽ về tổ chức, phá vỡ sự thống nhất của Đảng, làm cho không ít đảng viên mới rời bỏ Đảng. Trong Đảng Cộng sản Đức có nhóm Maxlôp, Ruytơ Phise. Đảng Cộng sản Hà Lan có nhóm Vincôp. Đảng Cộng sản Trung Quốc có cuộc đấu tranh giữa một bên do Mao Trạch Đông làm đại biểu gương cao ngọn cờ cách mạng chống lại phái Trần Độc Tú theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh đã lũng đoạn Đảng trong một số năm.

Nhiều Đảng Cộng sản khác cũng có tình hình tương tự.

Những cuộc đấu tranh nội bộ của các Đảng Cộng sản chống các xu hướng "tả" và hữu khuynh để thống nhất tư tưởng, đường lối chính trị và tổ chức theo những nguyên tắc đúng đắn của học thuyết Lênin cũng là một bước trong quá trình chuẩn bị tiến tới Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản, dự định họp vào năm 1928 để củng cố và phát triển phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Những văn kiện dự kiến trình bày trong Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản đã được chuẩn bị từ mấy năm trước; nghị quyết các hội nghị Đoàn chủ tịch, Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản cũng được công bố trên các tạp chí, nội san của Quốc tế Cộng sản, và của Đảng Cộng sản ở các nước.

Trần Phú vào trường đúng lúc việc chuẩn bị cho Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản đang được tiến hành khẩn trương. Những vấn đề mới về lý luận, đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng quốc tế sẽ trình Đại hội được đưa vào nội dung giảng dạy, học tập trong Trường đại học Phương Đông. Trần Phú đã được truyền đạt và lĩnh hội tinh thần, nội dung các văn kiện đó.

Trường đại học Phương Đông ở thủ đô Mátxcova của Liên Xô có an ninh chính trị rất tốt. Sinh viên đến học từ nhiều nước với tình hình chính trị xã hội các nước rất khác nhau; vì vậy, để đảm bảo bí mật, an toàn trong thời gian học và sau khi ra trường, học viên phải tuân thủ nghiêm ngặt một số quy chế về quan hệ nội bộ và với bên ngoài. Một trong các quy chế ấy là mọi người đều mang một bí danh do nhà trường đặt cho. Trần Phú mang bí danh là Likvây (Likwei), số thẻ 3067¹⁴. Chương trình lớp ba năm của Trần Phú được phân phối như sau:

Năm thứ nhất:

- Kinh tế chính trị học.
- Lịch sử phong trào cách mạng thế giới.

- Phong trào công đoàn.
- Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Nga và Liên Xô.
- Tiếng Nga

Năm thứ hai :

- Duy vật lịch sử.
- Lịch sử Quốc tế Cộng sản
- Kinh tế chính trị Xôviết.
- Chủ nghĩa Lênin.
- Nói chuyện về chủ nghĩa quân phiệt.
- Tiếng Nga.

Năm thứ ba:

- Chi tiết về chủ nghĩa Lênin.
- Duy vật biện chứng.
- Khoa học tự nhiên dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- Tiếng Nga.

Năm học thứ nhất kết thúc vào tháng 5-1927¹⁵. Như vậy là Trần Phú chỉ có được ba tháng rưỡi để theo kịp và hoàn thành chương trình 7 tháng; vì vậy, phải tranh thủ thời gian đuổi kịp bằng cách chuyển giờ học tiếng Pháp sang học các bài lý luận.

Ngày 1-6-1927¹⁶, Trần Phú được đi an dưỡng tại “trại Bukovo”.

Do kết quả học tập rất tốt, sau mấy tháng học đầu năm 1927, Trần Phú được giới thiệu vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô, tham gia nhóm cộng sản Việt Nam của sinh viên Trường đại học Phương Đông, thuộc chi bộ của Trường.

Tháng 4-1927, Tưởng Giới Thạch cầm đầu cuộc đảo chính phản cách mạng, lật đổ chính quyền cách mạng ở Quảng Châu. Nguyễn Ái Quốc phải chuyển sang hoạt động bí mật, Người đi Thượng Hải và trở lại Liên Xô. Tổng bộ Thanh niên cũng rời khỏi Quảng Châu, chuyển đến Hồng Kông.

Sau khi đến Liên Xô, tuy bận nhiều việc lớn, quan trọng, nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn rất quan tâm đến nhóm sinh viên Việt Nam đang học ở Trường đại học Phương Đông. Ngày 25-6-1927, Người viết thư gửi “chi bộ cộng sản Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin”. Thư viết bằng tiếng Pháp: "Theo quyết định của Ban phương Đông, Ban bí thư latin của Quốc tế Cộng sản và đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Ban Chấp hành, một nhóm cộng sản An Nam đã được thành lập với các đồng chí sau đây:

- Fon Shon (Nguyễn Thế Rục - BT.) ,
- Le Man (Ngô Đức Trì - BT.),
- Jiao (Bùi Công Trừng - BT.),
- Min Khan (Bùi Lâm - BT.),
- Lequy (Trần Phú - BT.).

Đồng chí cuối cùng được cử làm bí thư nhóm"¹⁷.

Như vậy, qua Nguyễn Ái Quốc mà Ban phương Đông, Ban bí thư latin và đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản biết đến Trần Phú, quyết định cử Trần Phú làm Bí thư nhóm cộng sản Việt Nam tại Trường. Một học sinh của thầy Vương năm trước ở Quảng Châu, ít hơn các bạn khác 1 đến 2 tuổi vào học muộn,

mới được kết nạp vào Đảng mà được sự tín nhiệm của cấp trên và bạn cùng học thì quả là một hiện tượng đặc biệt. Điều này chứng tỏ rằng, ở Trần Phú ẩn giấu một tài năng, một nhân cách lớn, sẽ xuất hiện trong tương lai mà Nguyễn Ái Quốc đã cảm nhận thấy. Nguyễn Ái Quốc viết tiếp: "Vì các đồng chí đó đều là sinh viên trường các đồng chí và để cho họ có thể học cách làm việc, chúng tôi yêu cầu chi bộ đồng chí chỉ định một hay hai đồng chí chăm lo việc giáo dục cộng sản cho nhóm đó để đào tạo các đồng chí đó theo sinh hoạt của Đảng"¹⁸.

Tháng 7-1927, cả lớp của Trần Phú đi nông thôn tập quân sự trong hai tháng. Mọi người mặc quân phục, tổ chức và sinh hoạt như quân nhân. Chương trình học đơn giản, tập những động tác cơ bản và nghe nói chuyện về quân sự.

Tháng 8-1927 các học viên được nghỉ hè; tháng 9 trở lại trường để bước vào năm học thứ hai. Tháng 5-1928, Trần Phú học xong năm thứ hai.

Ngày 26-5-1928¹⁹, Ban Thẩm tra đặc biệt của Trường đã họp và quyết định danh sách những người được chuyển lên năm thứ ba, Trần Phú được xét duyệt đợt này.

Nghỉ hè năm sau (1928) nhà trường tổ chức cho sinh viên đi tìm hiểu về lao động và sinh hoạt của công nhân, nông dân ở các nhà máy và nông trang. Trần Phú bị đau tràng nhạc, không đi được với đoàn, phải vào bệnh viện của trường để chữa bệnh và nhận được phiếu đi nghỉ mát từ ngày 13-6-1928²⁰. Đúng thời gian này, Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản khai mạc, ngày 17-7-1928. Ngày 1-9-1928, Đại hội bế mạc, khi năm học thứ ba của Trần Phú bắt đầu.

Các Đại hội của Quốc tế Cộng sản từ Đại hội lần thứ V trở về trước họp cách nhau 1 năm, Đại hội lần thứ V cách Đại hội lần thứ IV hai năm. Lần này, Đại hội lần thứ VI sau Đại hội lần thứ V bốn năm một tháng. Thời gian họp cũng dài hơn các Đại hội trước.

Đại hội lần thứ VI thảo luận, thông qua các nghị quyết về nhiều vấn đề quan trọng: Tuyên ngôn của Đại hội; Luận cương về tình hình quốc tế và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản; Nghị quyết về báo cáo của Ban chấp hành và của Ủy ban kiểm tra; Quốc tế Thanh niên cộng sản; Cương lĩnh và Điều lệ của Quốc tế Cộng sản; Luận cương về cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc và nhiệm vụ của những người cộng sản; Nghị quyết về chiến dịch quốc tế chống chiến tranh; Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa; Nghị quyết về tình hình Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô; Nghị quyết về Quốc tế cứu tế đỏ; Nghị quyết về bầu Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra của Quốc tế, Nghị quyết công nhận một số Đảng Cộng sản gia nhập Quốc tế Cộng sản; Nghị quyết về các phần tử chống Đảng của các Đảng Cộng sản Liên Xô, Đức, Pháp, Hà Lan; Lời kêu gọi của Quốc tế Cộng sản về cách mạng Trung Quốc; Gửi nhân dân lao động Liên Xô, kỷ niệm lần thứ 14 năm ngày mở đầu chiến tranh thế giới thứ nhất; Về chống chủ nghĩa phát xít, nhân cuộc xung đột Ba Lan - Lituyani.

Trần Phú chăm chú theo dõi tất cả các vấn đề trên. Mặc dù đang nằm trên giường bệnh, đồng chí vẫn theo dõi các bản thông báo nội bộ và báo chí, đặc biệt là những buổi thảo luận về các vấn đề thuộc địa và nửa thuộc địa của tiểu ban, cả báo cáo trình bày dự thảo luận cương và tổng kết của H. Kuuxinen - Ủy viên Đoàn chỉ tịch của nhiệm kỳ, do Đại hội lần thứ V bầu ra và Ủy viên Đoàn chủ tịch Đại hội VI, kể từ ngày 14-8 đến ngày 21-8-1928.

Tại Đại hội, 41 lượt người tham luận, phát biểu, tranh luận, bao gồm đại biểu của nhiều đảng, nhiều tổ chức quốc tế trực thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp gồm trên 20 người, trong đó có 3 người Việt Nam, do Tổng Bí thư P. Xơma (Pioou Semard) dẫn đầu; Lôdoray và Nguyễn Văn Tạo đã phát biểu trong cuộc thảo luận ở Ban thuộc địa. Bản tham luận của Nguyễn

Văn Tạo trình bày ngày 17-8 đã được đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp thông qua và gửi đến các sinh viên Việt Nam ở Trường đại học Phương Đông xem trước.

Nội dung tham luận của Nguyễn Văn Tạo thể hiện quan điểm của Đảng Cộng sản Pháp và những người lãnh đạo Đại hội VI Quốc tế Cộng sản; về sau được đưa vào *Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*. Báo cáo nhận định: “quần chúng ở Đông Dương đã xa lìa giai cấp tư sản bản xứ là giai cấp đã tỏ ra công khai phản cách mạng”, và "Sự thật thì quần chúng cách mạng đã xác định lập trường chống giai cấp tư sản ở nhiều nước".

Ngày 15-8 (không kể ngày 14-8, Kuuxinen trình bày dự thảo Luận cương), tiểu ban thuộc địa bắt đầu vào cuộc thảo luận. Tại Trường đại học Phương Đông, nhóm sinh viên Việt Nam họp để tiếp tục thảo luận về vấn đề thuộc địa. Cuộc họp có 15 người dự, do Lômani tức Đặng Đình Thọ là Chủ tịch, Trần Phú là thư ký. Tinh thần chung của cuộc họp này là hướng theo sự chỉ đạo của bản dự thảo của Kuuxinen. Cuối cùng, cuộc họp biểu quyết:

9 người tán thành,

3 người phản đối,

3 người bỏ phiếu trắng²¹.

Điều này chứng tỏ rằng vấn đề thuộc địa nói chung trong đó có Đông Dương, là một vấn đề hết sức phức tạp, có những ý kiến và quan điểm khác nhau. Ngay cuộc thảo luận trong tiểu ban của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản cũng có nhiều ý kiến khác nhau, chống đối gay gắt bản dự thảo; đáng chú ý là những ý kiến của đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Anh với Benne, Rôtstein (phát biểu 3 lần), Hello và Lôxốpxtrung (Quốc tế Công hội), Lôminatxơ (Liên Xô), Luhami (Ấn Độ, phát biểu 2 lần).

Những ý kiến này phản ánh quan điểm của các Đảng Cộng sản các nước và các tổ chức quốc tế trong Đại hội về vấn đề thuộc địa. Những vấn đề này cũng ảnh hưởng, tác động đến nhận thức lý luận, tư tưởng và đường lối chính trị của những người cộng sản Việt Nam, kể từ khi chuẩn bị cho Đại hội VI Quốc tế Cộng sản đến khi Nghị quyết được chính thức thông qua, tháng 9-1928. Vấn đề này còn được tiếp tục thể hiện đến năm 1935, khi cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ vận động dân chủ. Điều này được thể hiện rõ qua văn kiện tài liệu của các tổ chức tiền thân của Đảng, Hội nghị hợp nhất tháng 2-1930, các nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 và Đại hội lần thứ nhất của Đảng tháng 3-1935. Từ sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, khi Trần Phú là Tổng Bí thư, những luận điểm của *Luận cương* về cách mạng thuộc địa đã chỉ đạo hoạt động của Đảng và gây nên những phản ứng khác nhau trong một số cán bộ lãnh đạo ở các Xứ uỷ.

Trong phạm vi cách mạng thế giới, khi chuyển sang thời kỳ mới, nhiệm vụ mới mà những bất đồng về vấn đề thuộc địa vẫn không có kết luận đúng, sai. Phải đến Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô (năm 1956), Kuuxinen trong tham luận của mình mới khẳng định: “Ngay khi bản *Luận cương* này (về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa) ra đời, nhận định đó (về giai cấp tư sản dân tộc ở thuộc địa) đã mang màu sắc của chủ nghĩa biệt phái trên một mức độ nhất định”²².

Nói một cách khác, sai lầm “tả” khuynh, biệt phái, thể hiện trong nghị quyết Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, đến đây mới được chính thức thừa nhận. Ngày 12-4-1929, nhóm sinh viên Việt Nam tại Trường đại học Phương Đông tổ chức họp, do Đặng Đình Thọ là Chủ tịch, Nguyễn Huy Bốn là Thư ký. Bùi Công Trừng báo cáo về việc dịch một số tác phẩm lý luận ra tiếng Việt để phục vụ cho một số sinh viên từ Pháp sang học chưa thông thạo tiếng Pháp, không đọc trực tiếp được sách tiếng

Pháp, đồng thời gửi về trong nước và nghiên cứu một số vấn đề về tình hình Đông Dương.

Hội nghị nhất trí dịch các tác phẩm sau đây:

- ABC của chủ nghĩa cộng sản.
- Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản.
- Cơ cấu của Đảng.
- Vấn đề dân tộc.
- v.v.

Hội nghị quyết định lập ban dịch và ban duyệt.

Trần Phú được cử vào cả hai ban: ban dịch cùng với Bùi Công Trừng, Nguyễn Văn Định, Lê Hồng Phong, Bùi Ái, Nguyễn Huy Bốn, Ngô Đức Trì; ban duyệt cùng với Bùi Công Trừng, Lê Hồng Phong²³ ...

Tháng 9-1928, Trần Phú bắt đầu vào học năm thứ ba, đến tháng 6-1929 thì kết thúc. Sau đó, Trần Phú lại phải vào bệnh viện, trong khi các bạn cùng lớp đi nghỉ hè.

Ngày 27-5-1929, Trần Phú nhận được giấy phép của nhà trường mang số 3076 cấp cho để đi công tác tại Xêbátxtôpôn²⁴.

Kết thúc khoá học trong hồ sơ của Trường đã ghi nhận xét về Trần Phú như sau:

Năng động

Kinh nghiệm thực tế còn chưa nhiều

Tham gia đều đặn các buổi sinh hoạt tập thể

Học tập nghiêm túc

Có sáng kiến

Có khả năng độc lập công tác

Kiến nghị²⁵.

Sau khi tốt nghiệp với kết quả rất tốt và chữa bệnh xong, Trần Phú cùng với Ngô Đức Trì được Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản yêu cầu tham gia nghiên cứu một số vấn đề chuẩn bị cho những ý kiến chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản với Đông Dương và về Đông Dương. Nhiệm vụ này rất khó khăn đối với Trần Phú, bởi vì từ khi rời đất nước qua Trung Quốc, đi Liên Xô học tập, biết bao sự kiện chính trị quan trọng đã diễn ra mà đồng chí nhận được rất ít thông tin. Đồng chí chỉ nắm được tin tức về *Việt Nam Quốc dân Đảng* - đảng của những trí thức thuộc thành phần tiểu tư sản, được thành lập ngày 25-12-1927; về *Việt Nam Cách mạng Đảng* một lần nữa đổi tên thành *Tân Việt Cách mạng Đảng* ngày 14-7-1928; về sự phân liệt của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* tại Đại hội tháng 5-1929 dẫn tới sự hình thành các nhóm cộng sản như Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng, v.v.. Những vấn đề như vậy cần được tìm hiểu sâu sắc, cụ thể, trong khi nguồn cung cấp tài liệu rất hạn chế.

Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản qua cơ quan thường trú đặt ở Thượng Hải nhận được báo cáo về tình hình Đông Dương, nhưng cũng rất ít thông tin và không kịp thời.

Báo chí xuất bản ở Pháp đưa tin và bài viết về Đông Dương đến với Mátxcova không nhiều và phải dùng tư duy cách mạng, nhãn quan khoa học để phân tích, tìm ra sự thật và bản chất vấn đề do sự xuyên tạc của cơ quan tuyên truyền đế quốc chủ nghĩa. Nguồn tài liệu có thể được cung cấp nhiều là báo chí của Đảng Cộng sản Pháp và một số nguồn tin cậy khác.

Với một nguồn tư liệu ít ỏi, nghèo nàn, việc nhận định tình hình Đông Dương thật khó, kiến nghị chủ trương không cụ thể, có khi không được chính xác.

Một vấn đề quan trọng về cách mạng Đông Dương được nhiều người cộng sản quan tâm là vấn đề thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Pháp rất chú ý đến việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, đặc biệt là những người đại diện của Đảng Cộng sản Pháp làm việc ở Mátxcova. Trước hết phải kể đến Pie Xoma, người đã từng là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Pháp (1924-1930), Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1924-1935), Ủy viên Đoàn Chủ tịch của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (7-1924 - 3-1931). Sự quan tâm của Xoma đối với phong trào cộng sản ở Đông Dương và việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương cũng đồng thời là sự quan tâm của Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản.

Những ý kiến của Xoma phát biểu ngày 1-10-1929 với Trần Phú về thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương là với tư cách Ủy viên Đoàn Chủ tịch của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản²⁶.

Trong các cuộc thảo luận để chuẩn bị cho quyết định chính thức thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương của Quốc tế Cộng sản, có sự tham gia của sinh viên Việt Nam ở Trường đại học Phương Đông đã tốt nghiệp và còn đang học, trong đó có Trần Phú.

Cũng trong dịp này, các toà án Nam triều ở các tỉnh Trung Kỳ liên tiếp mở những phiên toà xử những người hoạt động cách mạng, trong tổ chức *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* và *Tân Việt Cách mạng Đảng*. Ngày 10-10-1929, toà Nam án tỉnh Nghệ An xử 45 người, bản án số 112, quyết định: "Trần Văn Phú tức Giáo Quý, số 7, 26 tuổi, giáo viên lưu vong: sẽ xử sau khi bắt được". Ngày 11-10-1929, Công sứ Pháp tại thành phố Vinh (Nghệ An) đã gửi đi điện văn "ưu tiên tuyệt đối" mang số 1241-CS tới Khâm xứ Huế và Giám đốc Sở mật thám Trung ương của Pháp tại Hà Nội, với nội dung như sau: "Toà án bản xứ Nghệ An ngày hôm nay tuyên án một loạt 45 nhà cách mạng đảng viên Đảng Thanh niên trong đó có 7 án

tử hình là: Ngô Thiêm, Trần Văn Cung tức Quốc Anh, Vương Thúc Oánh, Lê Duy Điểm, Phan Tái tức Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Ái Quốc tức Nguyễn Tất Thành, Trần Văn Phú. Bốn người sau bị kết án vắng mặt; 5 án khổ sai chung thân trong đó có 3 vắng mặt; 5 án khổ sai tối thiểu là 13 năm tù và 28 án khổ sai từ 3 năm trở xuống"²⁷.

Tin này được công bố trên một số báo trong nước.

Trần Phú ở Liên Xô, không biết tin này. Nhưng từ lâu Trần Phú đã dự đoán, làm cách mạng chống đế quốc để giải phóng dân tộc, đi theo con đường cộng sản, đến Liên Xô thì án tử hình do bọn đế quốc, Nam triều xét tội đã chờ sẵn rồi!

Trong tình hình ấy, Trần Phú cùng với Ngô Đức Trì vẫn chấp hành quyết định của Quốc tế Cộng sản về nước hoạt động, đi qua con đường Pháp bằng các giấy tờ không hợp pháp.

Thời gian Trần Phú học tập ở Liên Xô (từ tháng 1-1927 đến tháng 10-1929) tương ứng với thời gian chuẩn bị, tiến hành Đại hội VI Quốc tế Cộng sản và sau đó là quán triệt các quan điểm cơ bản của Đại hội VI trong các đảng cộng sản anh em cũng như trong các trường đào tạo cán bộ của Quốc tế Cộng sản. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, Đại hội VI Quốc tế Cộng sản cũng bộc lộ những nhược điểm và hạn chế, có ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới. Đó là xu hướng "tả" khuynh ngày càng nổi lên chi phối đường lối chung của Quốc tế Cộng sản; nhấn mạnh một chiều đường lối "giai cấp chống giai cấp", dẫn tới xu hướng cô độc, biệt phái, hẹp hòi làm ảnh hưởng đến khả năng hình thành mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân, cự tuyệt mọi thoả hiệp, dù là tạm thời, với các đồng minh có thể có. Mặt khác do thiếu thông tin, Đại hội VI Quốc tế Cộng sản đã có sự đánh giá chưa đúng vai trò cách mạng của giai cấp tiểu tư sản, mặt dân tộc của giai cấp tư sản bản xứ, mặt yêu nước của một bộ phận trung, tiêu

địa chủ ở các nước thuộc địa - nơi mà sự phân hoá giai cấp chưa triệt để, cuộc đấu tranh giai cấp chưa diễn ra gay gắt như ở phương Tây.

Là một người bôn-sê-vích kiên cường, một chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, được sống và học tập, rèn luyện ở trung tâm của phong trào cộng sản quốc tế trong những năm diễn ra cuộc đấu tranh nóng bỏng về tư tưởng và đường lối trong Đảng Cộng sản Liên Xô cũng như trong Quốc tế Cộng sản, với tính nguyên tắc và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đồng chí Trần Phú đã nghiên cứu, tiếp nhận và quán triệt đầy đủ các nghị quyết của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, cả phần đúng đắn lẫn những điểm hạn chế của nó. Điều này đã được thể hiện trong *Luận cương chính trị* tháng 10-1930 mà đồng chí Trần Phú là người dự thảo.

Những năm tháng hoạt động trong các tổ chức cách mạng ở trong nước và những năm tháng học tập, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin ở Mátxcova, đặc biệt qua trao đổi với các đại biểu các đảng anh em về vấn đề cách mạng dân tộc và thuộc địa tại Trường đại học Phương Đông, Trần Phú đã được đào tạo và bồi dưỡng có hệ thống về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm cách mạng quốc tế. Qua đó, Trần Phú đã có bước trưởng thành lớn để chuẩn bị gánh vác nhiệm vụ do Đảng phân công.

1. *La Cloche fêlée* đăng bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* theo bản dịch từ tiếng Đức sang tiếng Pháp của Molitor, không phải bản dịch của Paul Laphácơ ra tiếng Pháp đã được Ph.Ăngghen trực tiếp hiệu đính. Bản dịch của Molitor không chính xác bằng bản đã được Ph.Ăngghen hiệu đính, nhưng đã truyền đạt trung thực tư tưởng cách mạng của C.Mác – Ph.Ăngghen.

2,4. Tôn Quang Duyệt: *Tư liệu đã dẫn*.

3. Trần Phạm Phương: *Tài liệu đã dẫn*.

5. Theo "*Tân Việt Cách mạng Đảng 1925-1930*", Nha nghiên cứu chính trị và Tổng nha mật thám Phủ toàn quyền Đông Dương biên tập, xuất bản năm 1933, t.1, tr.15.

6,7. *Sđđ*, tr.15.

8. Theo Đào Duy Kỳ: "Khảo sát con đường ra nước ngoài hoạt động cách mạng của Trần Phú, hồi tháng 7-1926" in trong sách *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 86-102.

9. Đào Duy Kỳ: *Sđđ*

10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr. 9.

11. *Trường Đại học Phương Đông* là tên gọi tắt. Tên đầy đủ là: "*Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalín*".

12. *Bản khai của sinh viên từ Trường đại học Phương Đông có đồng chí Trần Phú* (bằng tiếng Nga), bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

13. Thống kê số lượng sinh viên Đông Dương học ở Trường Đại học Phương Đông từ năm 1925-1934. Ký hiệu p.495, ML.175, HS.70 (bản tiếng Nga) lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

14. *Bản khai của sinh viên từ Trường đại học Phương Đông có đồng chí Trần Phú* (bằng tiếng Nga), bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

15. *Lệnh số 3* thông báo danh sách sinh viên nhóm đặc biệt chuyển từ năm thứ nhất lên năm thứ hai (bản tiếng Nga), ký hiệu 532, 33, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

16. *Lệnh số 5* thông báo những người được đi nghỉ tại trại an dưỡng "Bukovo" (bản tiếng Nga). P.532, ML.1, HS .3, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 240.
18. *Sđd*, t. 2, tr. 240.
19. Biên bản họp Ban Thẩm tra đặc biệt về việc chuyển sinh viên lên năm thứ ba (bản tiếng Nga). P.532, ML.1, HS.58, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
20. Giấy phép số 3076, Trần Phú được đi nghỉ từ ngày 13-6-1928 (bản tiếng Nga), lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
21. Biên bản các cuộc họp của nhóm sinh viên ở Trường đại học Phương Đông, ký hiệu 532, 2, 88 (bản tiếng Pháp), lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
22. *Văn kiện Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô*. Nxb. Sự thật, Mátxcova, tiếng Nga, 1956, t.1, tr. 503.
23. *Biên bản các cuộc họp nhóm sinh viên của Trường đại học phương Đông* (bản tiếng Pháp), ký hiệu 532, 2, 88, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
24. *Giấy phép cấp cho Trần Phú đi công tác* (bản tiếng Nga), tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
25. Hồ sơ danh sách sinh viên của Trường đại học Phương Đông (bản tiếng Nga), lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
26. P.Xoma là Ủy viên Đoàn Chủ tịch của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Chú thích của *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập.1, Nxb.Chính trị quốc gia, 1998, tr.585, nói Xoma là Ủy viên Ban Bí thư của Ban phương Đông, là không đúng.
27. Tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

DỰ THẢO LUẬN CƯỜNG CHÍNH TRỊ, THAM GIA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ NHẤT (10-1930)

1. Trở về Tổ quốc, tiến hành những chuyến đi khảo sát thực tế

Đầu tháng 11-1929, sau khi tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông, nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Trần Phú rời Mátxcova lên tàu hoả đi Leningrát (nay là thành phố Xanh Pêtécboa), bắt đầu cuộc hành trình trở về nước hoạt động¹. Cùng về nước với Trần Phú còn có Ngô Đức Trì² - người cũng vừa mới tốt nghiệp khoá đào tạo của Trường Đại học Phương Đông.

Đến Leningrát, đồng chí Trần Phú và Ngô Đức Trì được bố trí nghỉ tại khách sạn Anh Quốc (Hôtel de l'Angleterre) hai ngày. Từ Leningrát, Trần Phú và Ngô Đức Trì được một liên lạc đưa lên chiếc tàu thủy xôviết có tên là Rôtsoi (Rocheuil) đi Hãmbuốc (Hambourg) - một thành phố hải cảng lớn vào bậc nhất ở miền Bắc nước Đức. Viên thuyền trưởng tàu Rôtsoi sau khi nghe giới thiệu, bố trí cho Trần Phú và Ngô Đức Trì một phòng riêng ở cuối tàu, nơi ít người lui tới.

Sau một tuần lênh đênh trên biển, tàu Rôtsoi cập cảng Hãmbuốc vào khoảng 8 giờ tối. Một chiếc cano đợi sẵn áp vào mạn tàu đưa Trần Phú và người cùng đi lên bờ nghỉ qua đêm trong một nhà dân gần bến cảng. Sáng hôm sau, người liên lạc đưa đoàn ra ga mua vé tàu hỏa để đi Béclin (Berlin). Tàu vừa đến Béclin - thủ đô của nước Đức, đã có liên lạc của Quốc tế Cộng sản chờ sẵn, đưa đoàn về nghỉ tại một khách sạn ngay cạnh ga. Nghỉ lại đây vài ngày, đoàn lại được người liên lạc đưa ra tàu hoả đi E La Sopen (Aix La Chapelle), một thị trấn gần biên giới Đức - Bỉ.

Tàu tới ga E La Sopen vào lúc nhá nhem, đợi trời tối hẳn, một đồng chí dẫn đường người Đức đưa đoàn đi bộ theo đường rừng, bí mật vượt biên giới sang đất Bỉ. Xe ôm được bố trí chờ bên kia biên giới tiếp tục đưa Trần Phú và những người trong đoàn tới Vivie (Vivier), từ đây đoàn lên tàu hoả đi Brúcxen (Bruxelles), thủ đô của

Vương quốc Bỉ. Đến đây, người dẫn đường đưa cho Trần Phú một địa chỉ liên lạc rồi chia tay.

Nhờ thông thạo tiếng Pháp, Trần Phú dễ dàng tìm được địa chỉ cơ sở bí mật của Quốc tế Cộng sản ở Brúcxen - chủ nhân là một bác sĩ người Bỉ rất nhiệt tình; ông đưa đoàn đến nghỉ đêm tại nhà một đồng chí công nhân đường sắt. Hôm sau, người công nhân lấy vé và đưa đoàn lên xe lửa đi Tuốcquăng (Tourcoing), một thị trấn nhỏ nằm gần biên giới Bỉ - Pháp.

Theo đúng kế hoạch, đến Tuốcquăng người dẫn đường đưa đoàn bí mật vượt qua biên giới, sau gần 20 phút đi bộ, Trần Phú vượt qua biên giới nước Bỉ sang đất Pháp. Từ đây anh đi xe điện tới thành phố nhỏ Linơ (Lille) và lên tàu hỏa đi Pari.

Đến Pari - thủ đô nước Pháp, trung tâm văn hoá của châu Âu lúc bấy giờ, Trần Phú được Giôdép (Joseph) ra ga đón về ở tại một khách sạn gần Quảng trường Baxtiơ (Bastille).

Lấy danh thiếp của một Hoa kiều để thuê khách sạn, lúc đầu Trần Phú cùng ở chung khách sạn với Ngô Đức Trì, nhưng sau thấy ở chung như vậy dễ bị mật thám phát hiện, nên mỗi người ở một khách sạn riêng, Trần Phú đến ở một khách sạn trên đường Vôn-te (Voltaire).

Ngay buổi tối hôm đặt chân tới Pari, Trần Phú đã được Giôdép dẫn tới một quán cà phê để giới thiệu với đồng chí Blăng - người lo mọi giấy tờ và thủ tục cho chuyến đi của đoàn về Đông Dương. Tuy nhiên việc làm giấy tờ, hộ chiếu đi Đông Dương lúc này rất khó, sau hai tuần chờ đợi, Trần Phú được đồng chí Blăng thông báo là chỉ lo được giấy tờ đi Vân Nam (Trung Quốc), mà không thể làm hộ chiếu về thẳng Đông Dương cho đoàn được. Hai người bàn với nhau, vì Trần Phú muốn về thẳng Việt Nam, nên nhất trí chờ đợi thêm ít lâu để tìm cơ hội.

Biết tin Trần Phú đã đến Pari, đồng chí Bùi Lâm (bí danh Min Khan) - người cùng học ở Trường đại học Phương Đông, lúc này đang ở Pari, đến tìm gặp Trần Phú. Bùi Lâm cho biết hiện đang làm công tác in báo, tài liệu bí mật gửi về Đông Dương, đồng thời báo tin: Nguyễn Thế Rục và Nguyễn Thế Vinh - hai người cùng học ở Trường đại học Phương Đông khóa trước Trần Phú đã về nước, hiện đang ở Sài Gòn.

Bàn tính đến chuyện về nước của Trần Phú, Bùi Lâm đưa ra ý kiến không nên đi theo con đường công khai, hợp pháp, vì như vậy vừa khó kiếm giấy tờ giả, vừa rất mạo hiểm, tốt nhất là về nước theo con đường bí mật không hợp pháp, việc này Bùi Lâm có thể "thu xếp" được. Sau khi trao đổi với Giôdép về kế hoạch trên, Trần Phú và đoàn thực hiện ý kiến của Bùi Lâm.

Ngày 6-1-1930, Bùi Lâm dẫn Trần Phú và Ngô Đức Trì ra ga xe lửa, lấy vé tàu xuống Mácxây (Marseille) - một hải cảng lớn ở miền Nam nước Pháp.

Đến Mácxây, Trần Phú và Ngô Đức Trì được Bùi Lâm giới thiệu với người chủ con tàu Poóctôt (Porthos), chạy đường Mácxây - Hồng Kông, quá cảnh Sài Gòn. Chủ tàu và thủy thủ đoàn hầu hết là người Trung Quốc; sau khi mỗi người nộp tiền lộ phí 1.500 phrăng, Trần Phú và Ngô Đức Trì được đưa lên tàu, ở khoang chung với các thủy thủ và thợ máy. Người thủy thủ có tên là Phương Văn Phương (còn gọi là Ăngtoan) đưa cho mỗi người một bộ quần áo màu xanh, giống như bộ áo quần của các thủy thủ, để thay và nhắc nhở ít đi lại để tránh con mắt chú ý của những người trên tàu.

Tối 9-1-1930, tàu Poóctôt kéo còi tạm biệt thành phố Mácxây, bắt đầu hành trình xuyên đại dương, hướng về phương Đông.

Lênh đênh trên biển gần một tháng, sáng ngày 8-2- 1930, tàu cập bến Sài Gòn. Mật thám Pháp thường xuyên tổ chức kiểm soát gắt gao đối với những con tàu vừa cập

bến; vì vậy, Trần Phú phải ngồi lại dưới tàu mãi đến trưa mới lên bờ. Sau đó, anh tìm theo địa chỉ mà Bùi Lâm đưa cho, bắt liên lạc với Nguyễn Thế Rục ở số nhà 262 *bis*, phố Peloranh (Pellerin, nay là đường Pátxtơ (Pasteur), quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Nhưng đến nơi mới biết Nguyễn Thế Rục (bí danh mới là Thanh) đã chuyển sang một địa chỉ khác ở phố Pôn Blăngsi (Paul Blanchy, nay là đường Hai Bà Trưng). Lần tìm đến địa chỉ mới, Trần Phú gặp được cả hai người bạn cũ là Nguyễn Thế Rục và Nguyễn Thế Vinh trong vai các ông chủ của một tiệm may.

Sau khi thăm hỏi và được biết do cuộc bạo động Yên Bái, bọn mật thám tăng cường lùng sục, nên ngay buổi chiều ngày 8-2-1930, Nguyễn Thế Rục đưa Trần Phú lên một trại nuôi gà ở Thủ Đức (ngoại ô Sài Gòn) lánh tạm. Trại chăn nuôi và tiệm may được mở ra đều nhằm gây quỹ cho cách mạng. Tại đây, Trần Phú được Nguyễn Thế Rục thông báo về phong trào cách mạng trong nước và hoạt động của các tổ chức cộng sản (An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Đảng) ở Sài Gòn và cả Nam Kỳ. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cộng sản, nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng, nhân dân lao động đã nổ ra, gần đây nhất là cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng đã gây tiếng vang lớn làm cho địch vô cùng hoảng sợ. Do chính quyền thực dân ở Nam Kỳ gia tăng các cuộc khám xét, bắt bớ, Nguyễn Thế Rục ngỏ ý muốn chuyển ra Bắc hoạt động, Trần Phú tán đồng ý kiến này và cho biết anh cũng có một cuộc hẹn với đồng chí Tibôn vào đầu tháng 2-1930 ở Hải Phòng, nên đề nghị sắp xếp cho anh đi ngay ra Bắc. Sau hồi lâu bàn bạc, Trần Phú và Nguyễn Thế Rục nhất trí rằng, trong lúc mật thám Pháp đang kiểm soát gắt gao trên các đường từ Nam ra Bắc, Trần Phú nên sang Hồng Kông từ đó tìm đường về nước. Với sự giúp đỡ của Nguyễn Thế Rục, ngày 10-2-1930, Trần Phú quay trở lại con tàu Poóctốt, lúc bấy giờ đã bốc dỡ xong hàng hoá, nhổ neo rời bến Sài Gòn đi Hồng Kông.

Đến Hồng Kông, Trần Phú tìm đến cơ sở bí mật do Lê Hồng Phong hướng dẫn từ khi còn ở Mátxcova. Bắt được liên lạc với người trong tổ chức, Trần Phú được bố trí nghỉ tại khách sạn của “*Hiệp hội Nam Thanh niên Cơ đốc giáo*” (Young Men Christian Association). Người liên lạc, có tên là Tchang Minh Kuang, hẹn gặp Trần Phú tại khách sạn Minlor (Minlee); nhờ người này chỉ dẫn địa chỉ và cách thức liên lạc, Trần Phú đã gặp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc thông báo về quá trình tổ chức và kết quả của Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vừa diễn ra tại Hồng Kông. Kết quả to lớn của Hội nghị thể hiện bằng sự ra đời của *Đảng Cộng sản Việt Nam* cùng với các văn kiện: *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt*, cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời gồm 7 người và đã được báo cáo với Ban Thư ký Bộ Phương Đông ở Thượng Hải. Trần Phú báo cáo với Nguyễn Ái Quốc về kết quả học tập và công tác của mình trong thời gian ở Liên Xô, đồng thời thông báo tinh thần chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giao cho trước khi về nước. Với tư cách đại diện Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc phân công Trần Phú về Bắc Kỳ, vì cơ quan của Trung ương lâm thời đang đóng ở đó. Nguyễn Ái Quốc viết một bức thư giới thiệu Trần Phú với Ban Chấp ủy lâm thời để nhận công tác.

Tháng 4-1930, Trần Phú (lấy bí danh là Năm) đáp tàu Giăng Đuy-puy (Jean Dupuis) từ Hồng Kông về nước. Đồng chí Lê Văn Hiến, một cán bộ làm nghề thủy thủ được giao nhiệm vụ ra đón Trần Phú tại cảng Hải Phòng rồi đưa về nghỉ tạm chừng một tuần lễ ở số nhà 157c ngõ Cấm³ (nay là số nhà 174, gác 2, phố Lê Lợi), Hải Phòng. Tại đây, Trần Phú đã được Nguyễn Thế Rục và Nguyễn Đức Cảnh - lúc đó là Bí thư Tỉnh ủy Hải Phòng gặp gỡ.

Lưu lại Hải Phòng ít ngày, Trần Phú đáp xe lửa lên Hà Nội về ở tại ngôi nhà số 47⁴ phố Rêđiđăng Miriben (nay là phố Trần Nhân Tông). Đây là nơi đặt trụ sở liên lạc của Ban Chấp ủy lâm thời của Đảng, còn cơ quan bí mật của Ban Chấp ủy thì ở

một chỗ khác (lúc đầu đặt tại khu lao động phố Chợ Đuối cũ, sau rời đến số 4 phố Hàng Rươi). Chủ nhà là thư ký Sở Tài chính Đông Dương để hoạt động cách mạng từ những năm 1920. Ngôi nhà nhỏ bé đơn sơ, xung quanh có nhiều hồ ao và dễ thoát khí có nguy hiểm. Ngày hôm sau, Trịnh Đình Cửu - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương lâm thời đến số nhà 47 Rêdidăng Miriben đón Trần Phú về ở tại nhà số 4 phố Hàng Rươi. Sau một thời gian, vì thấy ở nhà này không tiện, các đồng chí trong Ban Chấp ủy bàn bạc và quyết định chị Lệ (vợ đồng chí Trịnh Đình Cửu) đứng ra thuê một ngôi nhà ở phố Phúc Kiến (nay là phố Lãn Ông), rồi đón Trần Phú đến đây ở cùng với Trần Quang Tạng (tức Khổng) một thời gian.

Tại đây, chị Lệ đóng vai chủ nhà, chị Nhật đóng vai người giúp việc chuyên lo việc đi chợ và nấu ăn. Kinh phí của Đảng quá eo hẹp, nên bữa ăn chỉ có rau dưa. Trần Phú và Trần Quang Tạng thường phải chung nhau một cái quần vải chức bâu trắng khi ra ngoài, còn lúc ở nhà thì mặc chiếc quần cũ. Khi đi ra ngoài mới mặc áo the, đội mũ trắng và đi giày lụa. Trần Phú vì mắt lé nên thường hay đeo kính râm. Căn bệnh tràng nhạc chữa nhiều lần từ hồi còn ở Liên Xô tưởng đã khỏi hẳn, đến lúc này lại tái phát. Quỹ của Đảng không có tiền để mua thuốc uống, Trần Phú đành mua vài xu lá cao dán tạm cho đỡ đau. Mặc dù vậy, làm việc ở Hà Nội được ít ngày, Trần Phú đề nghị cho đi khảo sát tình hình ở một số địa phương. Trần Văn Lan (tức Giáp, tức Đen) - Ủy viên Ban Chấp ủy lâm thời phụ trách Tổng Công hội Bắc Kỳ nhận trách nhiệm đưa Trần Phú đi khảo sát mấy tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ. Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng và khu mỏ Hòn Gai (Quảng Ninh). Đây là những nơi tập trung lực lượng công nhân và nông dân lớn trong cả nước. Trần Phú muốn đi thâm nhập thực tế để tìm hiểu về tình cảnh của công nhân và nông dân, về tinh thần giác ngộ cách mạng của họ; tìm hiểu về tổ chức và hoạt động của các cơ sở Đảng. Xuống Hải Phòng, trước tiên Trần Phú làm việc với Xứ ủy Bắc Kỳ (lúc này đang đóng trụ sở tại Hải Phòng) và Tỉnh ủy Hải Phòng để tìm hiểu chủ trương của

Đảng bộ với phong trào công nhân. Các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, Phạm Văn Ngọ - Bí thư Tỉnh uỷ Hải Phòng cùng các đồng chí phụ trách Công hội đỏ là Phạm Văn Phóng, Trần Văn Điều (tức Điều con) đưa Trần Phú đi thâm nhập thực tế tại nhà máy Tơ, cảng Hải Phòng, nhà máy Xi măng, nhà máy Bát, nhà máy Cống, nhà máy Gạch, khu ở của nhân dân lao động Ao Than - Lạc Viên... để tìm hiểu đời sống của thợ thuyền. Đến đâu, Trần Phú cũng góp những ý kiến rất cụ thể, trao đổi kinh nghiệm với các đồng chí lãnh đạo địa phương về tổ chức quần chúng, mục tiêu, phương pháp đấu tranh và nhất là về công tác xây dựng Đảng.

Riêng về công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hải Phòng, Trần Phú nhận xét: *“những hoạt động của Tỉnh uỷ những ngày cuối tháng 4-1930 còn biểu hiện chủ quan, bộc lộ lực lượng”*. Đối với chủ trương diệt mật thám theo lối "cảm tử quân", đồng chí góp ý không nên đổi tính mệnh đồng chí của ta để lấy xác một tên tay sai. Về phương châm vận động quần chúng, phát triển phong trào, Trần Phú nhấn mạnh: *“Hải Phòng là một thành phố tập trung thợ thuyền, làm việc trong các yết hầu kinh tế của tư bản, vì vậy Đảng bộ Hải Phòng phải đặc biệt chú trọng đến phong trào công nhân và không coi nhẹ phong trào đấu tranh của các giới khác”*⁵.

Trong công tác công vận, đồng chí Trần Phú lưu ý cần có quan niệm đúng, phải nắm thợ "áo xanh"; trong đấu tranh, phải biết hướng dẫn, tổ chức kết hợp giữa đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, phải có những khẩu hiệu bắc cầu để từng bước tập hợp quần chúng; chú ý thành lập các đội tự vệ trong công nhân. Sau gần 3 tuần lễ tiếp xúc, tìm hiểu phong trào công nhân ở Hải Phòng, Trần Phú bí mật ra vùng mỏ Quảng Ninh⁶ - nơi tập trung lực lượng công nhân lớn nhất cả nước lúc bấy giờ. Với tác phong sâu sát, cụ thể, đồng chí đã phát hiện và đưa ra những ý kiến thiết thực, góp phần thúc đẩy phong trào công nhân mỏ tiến lên.

Khoảng tháng 7-1930, Trần Phú trở về Nam Định⁷ làm việc với Bí thư Tỉnh uỷ Khuất Duy Tiến và các đồng chí trong Tỉnh uỷ Nam Định, các cán bộ chủ chốt của Công hội Đỏ ở ngôi nhà 26B phố Cửa Đông (nay là phố Lê Hồng Phong). Sau đó, Trần Phú và Trần Văn Lan có cuộc gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với công nhân Nhà máy Sợi Nam Định để hiểu rõ hơn tình hình thực tế, đồng thời đưa ra ý kiến đánh giá bước đầu về phong trào công nhân ở Nam Định. Cuộc họp tổ chức tại nhà ông Trần Huy Độ ở xóm đường Ngái, nay là đường Tiền Phong (Năng Tĩnh). Qua một tuần khảo sát thực tế và qua những ý kiến phát biểu của đại biểu công nhân, Trần Phú phát hiện những vấn đề còn chưa hợp lý trong công tác Đảng cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Sau khi tìm hiểu tình hình thực tế ở Nam Định, đồng chí Khuất Duy Tiến đưa Trần Phú tiếp tục đi tìm hiểu phong trào nông dân ở Thái Bình trước khi trở về Hà Nội.

2. Dự thảo Luận cương chính trị (tháng 10-1930)

Tháng 7-1930, Trần Phú về Hà Nội và được bổ sung vào Ban Chấp uỷ lâm thời và được giao dự thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Để tránh sự theo dõi của mật thám và tạo yếu tố bất ngờ, Thường vụ Trung ương lâm thời đã có một quyết định táo bạo - lấy nhà của chính thực dân Pháp làm trụ sở bí mật của Đảng. Đó là ngôi nhà ở phố Giảng Xôi (Jean Soler), nay là số nhà 90, phố Thọ Nhuộm. Ngôi nhà này là biệt thự của một viên chức cao cấp người Pháp tên là Duyô - thanh tra Sở Tài chính của chính quyền thực dân. Gia đình Duyô ở hai tầng trên, còn 2 đồng chí cơ sở của cách mạng là Tạ Văn Bân - nấu bếp và Hai Dung - kéo xe, ở tầng hầm. Trịnh Đình Cửu và vợ là đồng chí Lệ ở trong một buồng nhỏ khác. Các đồng chí này đã dành cho Trần Phú một cái buồng nhỏ trong đó có một tấm phản để vừa làm giường ngủ, vừa làm bàn viết. Chính trong căn buồng nhỏ và trên tấm phản gỗ ấy, Trần Phú đã viết bản dự thảo *Luận cương chính trị*. Cũng chính trong căn nhà này,

Trần Phú đã nhiều lần gặp gỡ và bàn bạc, trao đổi với các đồng chí trong Ban Chấp ủy - Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Lan...

Viên thanh tra người Pháp hoàn toàn không để ý đến những người phục vụ, thấy có người ra, vào thì cho là người nhà của Tạ Văn Bản và Hai Dung, nên các cuộc bàn bạc, họp hành đều diễn ra thuận lợi.

Cuối tháng 7-1930, trên đường Hà Nội - Hà Đông, Tạ Văn Bản bị xe ôm của mật thám chặn lại và bắt đưa thẳng về huyện Hoài Đức (Hà Tây). Đồng chí Bản đoán là có người chỉ điểm cho mật thám bắt mình, và việc này có liên quan đến tổ chức Đảng ở Hoài Đức. Đúng như Tạ Văn Bản dự đoán, tri huyện Hoài Đức đã cùng bọn mật thám Hà Nội đem một số đồng chí đảng viên ở làng Canh (Từ Liêm) vừa bị bắt ra đối chất với Tạ Văn Bản. Dù bị tra tấn rất dã man và dụ dỗ hết lời, Tạ Văn Bản vẫn không nhận điều gì, kiên quyết không khai báo chỗ ở của mình, vì anh hiểu nếu để mật thám biết nơi anh làm việc thì nhất định các đồng chí lãnh đạo của Đảng sẽ rơi vào tay kẻ địch. Về sau, Tạ Văn Bản bị kết án 7 năm tù và bị đưa đi đày ở nhà tù Sơn La, nhưng các đồng chí của anh vẫn an toàn.

Trong thời gian dự thảo *Luận cương chính trị*, Trần Phú thường trao đổi với Nguyễn Thế Rục, lúc bấy giờ đang trọ trên một gian gác nhỏ hiệu thuốc lão Đào Ký của ông Nguyễn Tư Tề, ở số nhà 16 phố Cầu Gỗ (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Hai người thường trao đổi bàn luận với nhau về đường lối “cách mạng tư sản dân quyền”, về những vấn đề căn bản trong dự thảo *Luận cương chính trị*. Ngoài ra, Trần Phú còn trao đổi với nhiều đồng chí khác trong Ban Chấp ủy lâm thời của Đảng. Như vậy có thể coi bản dự thảo *Luận cương chính trị* được hoàn thành bằng trí tuệ tập thể, trong đó Trần Phú là người thể hiện chính. Bản dự thảo *Luận cương chính trị* gồm 3 phần:

1. Tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương;

2. Những đặc điểm về tình hình Đông Dương;

3. Tính chất và nhiệm vụ cách mạng Đông Dương.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đặc điểm xã hội và mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương, dự thảo *Luận cương chính trị* nêu rõ tính chất cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. Cách mạng tư sản dân quyền là *thời kỳ dự bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua thời kỳ phát triển tư bản.*

Nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, và đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân. *Hai nhiệm vụ ấy khăng khít với nhau không thể tách rời.*

Trong cách mạng tư sản dân quyền, công nhân và nông dân là hai động lực chính, nhưng *giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo* thì cách mạng mới thành công được.

Đối với bọn tư bản bản xứ mang tính chất quốc gia cải lương, Đảng phải kiên quyết vạch trần tính chất nguy hiểm lừa gạt và phá hoại phong trào cách mạng công nông của họ. *Đối với các đảng phái tiêu tư sản,* Đảng có thể tạm thời hợp tác với điều kiện họ phải thật sự chống đế quốc, không ngăn trở việc tuyên truyền cộng sản trong công nông. Đảng phải luôn luôn giữ tính chất độc lập về tuyên truyền, về tổ chức của mình và phê phán tính do dự của họ.

Về phương pháp cách mạng: có phương pháp cách mạng trong lúc bình thường và có phương pháp cách mạng trong lúc có tình thế cách mạng. *Khi có tình thế trực tiếp cách mạng thì Đảng phải lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.*

Về thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, dự thảo *Luận cương chính trị* nêu rõ: “Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động,

các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sinh phấn đấu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chính phủ của địch nhân và giành lấy chính quyền cho công nông"⁸.

Dự thảo *Luận cương chính trị* nhắc nhở nguy cơ chiến tranh đế quốc ngày càng gần, cho nên phải làm cho khẩu hiệu chống chiến tranh lan khắp và ăn sâu trong quần chúng, như khẩu hiệu “đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng”, “phản đối binh bị”, v.v. Đồng thời tăng cường công tác vận động binh lính địch, tổ chức đội tự vệ của công nông.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng, dự thảo *Luận cương chính trị* nhấn mạnh: "Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của vô sản, giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chính và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản"⁹.

Cuối cùng, dự thảo *Luận cương chính trị* khẳng định: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

Công hiến lý luận của bản dự thảo *Luận cương chính trị* là đã làm rõ mục đích, nhiệm vụ, bước đi (hai giai đoạn cách mạng), động lực cách mạng, vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng của nó, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam, v.v.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản dự thảo *Luận cương chính trị* là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng

đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương và Việt Nam, vạch ra được hai giai đoạn của cách mạng Đông Dương, hai nhiệm vụ chính của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc và chống phong kiến, làm cho nước ta được độc lập, người cày có ruộng, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Những nội dung này về cơ bản thống nhất với *Chính cương vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo tại Hội nghị hợp nhất.

Bên cạnh những luận điểm đúng đắn trên đây, dự thảo *Luận cương chính trị* có một số hạn chế. Để hiểu được những hạn chế đó, cần xem xét hoàn cảnh ra đời của dự thảo *Luận cương chính trị*. Cuối những năm 1920, đầu những năm 1930, chủ nghĩa đế quốc lâm vào tình trạng khủng hoảng ngày càng nặng nề (cuộc khủng hoảng 1929-1933) dẫn tới tranh chấp ngày càng gay gắt về thị trường giữa các nước đế quốc. Trong phần đánh giá tình hình quốc tế, dự thảo *Luận cương chính trị* nêu rõ: “Sự tạm thời ổn định của tư bản đã không thể giữ lại được nữa, mà lại đã trở vào khủng hoảng, thành thử đế quốc chủ nghĩa lại càng phải giành nhau thị trường rất kịch liệt, làm cho trận đế quốc chiến tranh sắp tới không sao tránh khỏi được”¹⁰.

Chủ nghĩa đế quốc đã thật sự bộc lộ rõ ý đồ lấy chiến tranh để giải quyết mâu thuẫn, tranh giành thị trường, nhằm thoát khỏi khủng hoảng, trút hậu quả của nó xuống đầu nhân dân thuộc địa. Trong khi đó, với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự lớn mạnh của Liên bang Xôviết, phong trào cộng sản, phong trào công nhân trên toàn thế giới đã có sự hậu thuẫn quan trọng về cả tinh thần lẫn vật chất của Liên Xô, do đó đã lớn mạnh nhanh chóng.

Cùng với các yếu tố tác động mang tính tích cực, cũng có những vấn đề làm trì trệ bước phát triển của phong trào cách mạng thế giới. Trước hết và quan trọng là ảnh

hướng của khuynh hướng “tả” khuynh trong một số nhà lãnh đạo hàng đầu của Quốc tế Cộng sản.

Sau Đại hội VI, xu hướng “tả” khuynh ngày càng nổi lên, chi phối đường lối của Quốc tế Cộng sản. Trong nội bộ Đảng Cộng sản Liên Xô, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái diễn ra gay gắt. Dưới chiêu bài “chống hữu khuynh”, các vụ thanh trừng liên tiếp xảy ra trong nội bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Tháng 4-1929, trong Hội nghị toàn thể lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bukharin và Tờrôttxki bị cách hết mọi chức vụ trong Đảng (lúc đó Bukharin đang giữ chức vụ Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản). Ba tháng sau, ngày 3-7-1929, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản họp lần thứ 10 đã bầu Kuuxinen thay thế Bukharin phụ trách Quốc tế Cộng sản. Kuuxinen đã triển khai đến mức tối đa đường lối “chống hữu khuynh” trên phương diện đối ngoại trong báo cáo với nhan đề: “*Hoàn cảnh quốc tế và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản*”. Trong báo cáo này, vấn đề kỷ luật của Quốc tế Cộng sản được đặt ra một cách quyết liệt: đảng nào không tuân thủ chủ trương đưa ra khỏi hàng ngũ những phần tử cơ hội, hữu khuynh, đảng ấy sẽ bị khai trừ khỏi Quốc tế Cộng sản. Kuuxinen tuyên bố đường lối đổi mới của Quốc tế Cộng sản là “giai cấp chống giai cấp”, phong trào cộng sản là một khối thuần khiết, một lực lượng vĩ đại của giai cấp vô sản cách mạng toàn cầu¹¹... Trong hoàn cảnh như vậy, Trần Phú và Ngô Đức Trì - những người được Quốc tế Cộng sản cử về nước thực hiện *Chỉ thị* của Quốc tế Cộng sản, trực tiếp tham gia dự thảo *Luận cương chính trị* - nhất định phải chấp hành quan điểm của Quốc tế Cộng sản.

Khi chuẩn bị về nước hoạt động, Trần Phú đã nhận được bản *Chỉ thị* ngày 27-10-1929 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Nội dung bản *Chỉ thị* này là hướng dẫn thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương. Theo đó, dưới sự lãnh đạo của một

đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trước hết thành lập một ban liên hợp, gồm đại biểu của tất cả các tổ chức thừa nhận cương lĩnh, điều lệ và nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Ban liên hợp này làm chức năng của một Ban Trung ương lâm thời, lãnh đạo các tổ chức địa phương, các chi bộ khác nhau hợp thành một tổ chức Đảng địa phương duy nhất, cử ra các ban chấp ủy lâm thời địa phương và phải được đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản thông qua. Sau khi đã thông qua việc kết nạp các tổ chức địa phương, Đảng sẽ triệu tập đại hội thành lập. *Chỉ thị* cũng nói rõ cần phải hợp tác chặt chẽ với các nhóm cộng sản Trung Quốc, di cư sang Đông Dương, lôi cuốn họ vào phong trào cách mạng ở Đông Dương. Đảng phải liên lạc thường xuyên với Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Ấn Độ.

Cùng với *Chỉ thị* trên, trên đường về nước, qua Pháp, Trần Phú đã nhận được một bản tài liệu 48 trang của Quốc tế Cộng sản, với nhan đề: "*Về nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương*", tài liệu này được Quốc tế Cộng sản soạn thảo và thông qua vào ngày 23-11-1929, trong đó, nội dung tinh thần của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản và Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã được diễn giải rõ ràng, nhất là về đánh giá các giai cấp ở Đông Dương. Tài liệu cũng phê phán các nghị quyết của *Đại hội Thanh niên* (tháng 5-1929)¹² là sai lầm, có tính cải lương. Tài liệu chỉ rõ rằng, không nên thổi phồng tính cách mạng của tiểu tư sản thành thị, không nên gộp tiểu tư sản tiểu thương vào thành phần các động lực cách mạng như Đại hội Thanh niên đã làm, trong khi không nói gì về tầng lớp dân cư bán vô sản và dân nghèo thành thị. Giai cấp công nhân và nông dân là động lực thực sự của cách mạng phản đế và điền địa. Phần tử cách mạng nhất của nông dân là dân nghèo nông thôn (tá điền và nông dân không có ruộng và ít ruộng, v.v..). Chỉ với cuộc tranh đấu độc lập của giai cấp vô sản và nông dân, chỉ có dưới

sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng của nó - Đảng Cộng sản, cách mạng mới có thể thành công¹³.

Chính những biểu hiện "tả" khuynh trong Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản là nguyên nhân sâu xa, gây ra cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời kỳ này. Cuộc đấu tranh đó phản ánh vào trong nội bộ Đảng ta, tạo ra sự khác nhau giữa *Chính cương vắn tắt* và *Luận cương chính trị*, kéo dài cho đến khi Đảng ta có “Chiến sách mới” năm 1936.

Trước khi lên đường về nước, Trần Phú được tham dự một cuộc họp do Ôttô Kuuxinen chủ trì để thảo luận dự thảo *Cương lĩnh* tương lai của Đảng Cộng sản Ấn Độ. Đây là một cách bồi dưỡng kiến thức lý luận và thực tiễn cho Trần Phú để trở về xây dựng Luận cương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tiếp đó, ngày 1-10-1929, Trần Phú được mời tham dự một cuộc họp của Ban Thuộc địa Quốc tế Cộng sản bàn về tình hình Đông Dương. Bài phát biểu của Trần Phú thể hiện sự nhất trí với các văn kiện Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, trong đó có nhận định: “chủ nghĩa đế quốc Pháp cố gắng lôi kéo về mình giai cấp tư sản Đông Dương... và điều đó dẫn giai cấp tư sản đến những bước đi quyết định vào con đường hợp tác thực sự với chủ nghĩa đế quốc Pháp”¹⁴.

Trong điều kiện đó, *Luận cương chính trị* do Trần Phú dự thảo đã tuân thủ chặt chẽ *Chỉ thị* và các điều hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản, dự thảo *Luận cương chính trị* đã phản ánh trung thành những quan điểm và đường lối của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, cả phần đúng lẫn những hạn chế của nó.

3. Tham dự Hội nghị Trung ương tháng 10-1930

Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do Hội nghị hợp nhất (2-1930) cử ra gồm 7 đồng chí: Trịnh Đình Cửu (tức Đình), Trần Văn Lan (tức Giáp, tức Đen), Nguyễn Hới, Nguyễn Phong Sắc (tức Thanh, tức Thịnh), Lê Mao (tức Cát), Hạ Bá Cang

(tức Ban), và Phạm Hữu Lầu (tức Lô), sau bổ sung thêm A Lầu¹⁵ (tức Lưu Lập Đạo) đại diện cho Đặc uỷ Hoa kiều để phối hợp công tác ít lâu sau, đồng chí Trịnh Đình Cửu xin rút khỏi Ban Chấp hành Trung ương lâm thời để nhận công tác ở Xứ uỷ Bắc Kỳ. Tháng 7-1930, Trần Phú được cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Sau khi bản dự thảo *Luận cương chính trị* đã hoàn thành và những công việc cuối cùng đã được hoàn tất, chỉ còn vấn đề địa điểm tổ chức Hội nghị. Do địch điên cuồng khủng bố kể từ sau khởi nghĩa Yên Bái, tình hình trong nước không được yên ổn, một số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời bị bắt. Ngày 6-5-1930, Nguyễn Hới bị bắt tại Nam Định. Ngày 14-5-1930, các đồng chí Hạ Bá Cang và Nguyễn Thị Thuận (tức Tư Già) bị bắt tại Hải Phòng. Hơn hai tháng sau, ngày 24-7-1930, đồng chí Phạm Hữu Lầu vừa ở Nam Kỳ ra cũng bị mật thám bắt ở Hải Phòng. Trung ương giao cho đồng chí Trần Văn Lan tìm nơi tổ chức Hội nghị, nhưng đồng chí không tìm được. Vì vậy, phải viết thư cho Nguyễn Ái Quốc để tìm địa điểm cho Hội nghị Trung ương lần thứ nhất họp ở nước ngoài. Địa điểm được thống nhất lựa chọn là Hồng Kông. Nhận được thư từ trong nước gửi ra, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị địa điểm và lo việc đón tiếp các đại biểu từ trong nước sang.

Sau khi Hạ Bá Cang và Phạm Hữu Lầu bị bắt, Đảng bộ Nam Kỳ đã cử Nguyễn Trọng Nhạ (tức Sáu) và Ngô Đức Trì (tức Vân) tham gia Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Đầu tháng 9, Nguyễn Trọng Nhạ và Ngô Đức Trì lên đường đi dự Hội nghị. Khoảng cuối tháng 9-1930, Trần Phú và Lê Mao mới tới được Hồng Kông. Trần Phú báo tin, Trần Văn Lan sẽ đến muộn vì phải đi chuyển tàu sau.

Khoảng giữa tháng 10-1930, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất đã họp tại Hồng Kông. Tham dự Hội nghị có các đại biểu trong nước sang, gồm: Trần Phú, Lê Mao, Nguyễn Trọng Nhạ, Ngô Đức Trì. Nhưng sau hôm khai mạc, Ngô Đức Trì bị đau ruột thừa, phải đi bệnh viện, không dự được các buổi thảo luận.

Nguyễn Phong Sắc không tới dự Hội nghị được, vì phải ở lại trong nước lãnh đạo phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh. Trần Văn Lan tới Hồng Kông muộn, vì lỡ hẹn không gặp được người ra đón nên phải ở lại khách sạn gần hết tháng 10, sau khi bắt được liên lạc thì Hội nghị đã họp xong, chỉ được nghe Trần Phú thông báo lại nội dung Hội nghị.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, tháng 10-1930, đã thảo luận và thông qua bản dự thảo *Luận cương chính trị* do Trần Phú trình bày và thông qua nhiều án nghị quyết quan trọng như: *Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng; Điều lệ Đảng*, điều lệ của các tổ chức quần chúng như Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Hội đồng minh phản đế, Hội cứu tế đỏ, v.v..

Các án nghị quyết một mặt vạch ra những nhiệm vụ trước mắt của Đảng, mặt khác đã tập trung phê phán những vấn đề mà Hội nghị cho là những sai lầm của Hội nghị hợp nhất (2-1930): sai lầm về thái độ chính trị của Đảng đối với một số giai cấp trong xã hội, những vấn đề về tên Đảng, về Điều lệ Đảng. Cuối cùng Hội nghị ra nghị quyết thủ tiêu *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ cũ*¹⁶. Hội nghị đã quyết định đổi tên *Đảng Cộng sản Việt Nam* thành *Đảng Cộng sản Đông Dương*, kiện toàn bộ máy tổ chức của Đảng: bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức gồm 7 người do đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư. Đồng thời quyết định khôi phục lại cấp bộ Xứ ủy, là cơ quan lãnh đạo của Đảng ở mỗi miền (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ).

Về nơi đặt trụ sở của cơ quan trung ương, ban đầu Hội nghị dự định đóng ở Hải Phòng hoặc Hà Nội, vì Hà Nội là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, còn Hải Phòng là nơi có cảng biển, có đường liên lạc rất thuận tiện với Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc tế Cộng sản. Vì vậy, Hội nghị đã cử Ban Thường vụ Trung ương gồm 3 người, là Trần Phú, Nguyễn Phong Sắc và

Nguyễn Trọng Nhạ. Nhưng sau khi trao đổi, Hội nghị quyết định trụ sở của cơ quan trung ương sẽ đóng tại Sài Gòn, vì việc chuyển đồng chí Nguyễn Phong Sắc vào Nam hoạt động gặp khó khăn, cho nên Hội nghị đã cử Ngô Đức Trì thay Nguyễn Phong Sắc vào Ban Thường vụ Trung ương.

Trong thời gian diễn ra Hội nghị, đồng chí Trần Phú còn tiếp đoàn đại biểu của Tỉnh uỷ Vân Nam (Trung Quốc). Các đồng chí ở Vân Nam cho biết, đường dây liên lạc thường xuyên giữa Tỉnh uỷ Vân Nam với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đóng ở Hồng Kông và Thượng Hải gặp khó khăn. Trong khi đường dây liên lạc của Việt Nam trên tuyến xe lửa từ Vân Nam đi Hải Phòng, rồi từ Hải Phòng qua đường thuỷ sang Hồng Kông và ngược lại có phần thuận tiện, an toàn hơn. Vì vậy, Tỉnh uỷ Vân Nam đề nghị Đảng ta giúp đỡ để họ lập một đường dây liên lạc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc qua đường Việt Nam. Đồng chí Trần Phú nhất trí, cho rằng việc phối hợp hoạt động giữa các Đảng Cộng sản là cần thiết, nhưng thực hiện cụ thể như thế nào cần được bàn kỹ trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng và sẽ có ý kiến trả lời chính thức vào thời gian sau. Trước mắt, nếu các đồng chí Vân Nam cần một số cán bộ người Việt biết tiếng dân tộc Choang, hoặc tiếng Vân Nam thì xin liên hệ với đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta rất sẵn sàng tạo mọi điều kiện để giúp các đồng chí Tỉnh uỷ Vân Nam.

Sau Hội nghị, vào đầu tháng 11-1930, Trần Phú cùng Nguyễn Ái Quốc đi Thượng Hải để báo cáo kết quả của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất với Ban Thư ký Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản đặt tại đây. Nulen (Noulens), thư ký, cùng Penhơ (Peigne), Giắc (Jack), Vilinơ (Viline) trong Ban Phương Đông đã cùng tiếp Nguyễn Ái Quốc và Trần Phú. Trong cuộc trao đổi với Trần Phú, các đồng chí đại diện Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản có nhắc đến vấn đề xây dựng lực lượng cách mạng trong thanh niên, đồng thời cần chú ý thêm vấn đề quân sự. Ban Phương Đông đồng ý chi cho Đảng Cộng sản Đông Dương một khoản

ngân sách làm kinh phí hoạt động. Hai bên thống nhất về cách thức liên lạc, việc gửi báo cáo định kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương và nhận các thông báo, chỉ thị, nghị quyết của Quốc tế Cộng sản¹⁷.

Ở Thượng Hải, Tổng Bí thư Trần Phú đã gặp đồng chí Bùi Công Trùng (tức Jiao) vừa tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông, đang trên đường về nước. Thu xếp xong công việc, ngày 20-11-1930, Tổng Bí thư Trần Phú và Bùi Công Trùng chia tay với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí trong Ban Phương Đông, đi tàu thủy về Hồng Kông. Cuối tháng 11-1930, Tổng Bí thư Trần Phú cùng Ngô Đức Trì, Bùi Công Trùng lên con tàu Poóctôt II về Sài Gòn.

Tuy còn một số hạn chế, nhưng kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10-1930, đã đánh dấu một bước trưởng thành của Đảng ta. Trước hết về mặt tổ chức, *Hội nghị đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương* chính thức và bầu đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Với việc bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức, bộ chỉ huy tối cao của Đảng lần đầu tiên đã được kiện toàn. Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Hội nghị bầu ra có đủ đại diện của cả ba miền Bắc - Trung - Nam, tiêu biểu cho trí tuệ, khả năng đoàn kết và sức chiến đấu của Đảng. Nó tỏ rõ Đảng ta đã thật sự là một Đảng thống nhất của cả nước, nhờ đó uy tín của Đảng đã được nâng lên, ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của toàn cõi Đông Dương. Mặt khác, với sự ra đời của Ban Chấp hành Trung ương chính thức do đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư, Đảng ta đã được thừa nhận và được sự ủng hộ hoàn toàn của Quốc tế Cộng sản, đó là một trong những thuận lợi cơ bản giúp cho Đảng ta củng cố phát triển mạnh mẽ từ đó về sau.

Như vậy, chỉ trong vòng một năm, từ ngày lên đường về nước, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Hồng Kông và nhận nhiệm vụ công tác, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và được chính thức giao nhiệm vụ dự

thảo *Luận cương chính trị* của Đảng, Trần Phú đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng chí đã dành 3 tháng để thâm nhập thực tế đất nước tại một số địa bàn trọng điểm, tìm hiểu tình hình, thu thập tài liệu; đồng thời căn cứ vào *Chỉ thị* và hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản, tham khảo ý kiến các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương lâm thời để khẩn trương hoàn thành bản dự thảo *Luận cương chính trị* và các văn kiện sẽ được đưa ra thảo luận và thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất. Trong tình hình khó khăn lúc bấy giờ, kẻ thù ra sức lùng sục, bắt bớ, đàn áp cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời được cử ra từ Hội nghị hợp nhất chưa triển khai được công việc theo sự chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có thể thấy rõ tầm vóc trí tuệ, tính năng động cách mạng và khả năng làm việc dôi dào của đồng chí Trần Phú. Những kết quả của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, nổi bật là việc thông qua *Luận cương chính trị* tháng 10- 1930 của Đảng - một văn kiện lịch sử quan trọng, góp phần cụ thể hoá một số vấn đề về đường lối cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta, có phần đóng góp quan trọng của đồng chí Trần Phú.

1. Xem: "*Hành trình về nước hoạt động cách mạng của đồng chí Trần Phú*". In trong sách: *Trần Phú - Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, một tâm gương bất diệt*, *Sđd*, tr.303. Theo tác giả Trần Giang, đồng chí Trần Phú rời Mátxcova ngày 11-11-1929.

2. Ngô Đức Trì là con trai nhà yêu nước Ngô Đức Kế, tham gia Hội Phục Việt, sau sang Pháp và được cử đi đào tạo ở Trường đại học Phương Đông, cùng về nước với Trần Phú. Sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, được cử vào Ban Thường vụ. Tháng 4-1931 bị mật thám Pháp bắt, Ngô Đức Trì đã đầu hàng phản bội.

3. Theo bài viết của đồng chí T.C in trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 37/1962 thì Trần Phú được đưa về ở tạm tại nhà số 15K phố Cẩm, Hải Phòng.

4. Di tích này đã được Tổng Bí thư Trường Chinh xác nhận ngày 4-2-1963.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng (1925-1955)*, Nxb. Hải Phòng, 1991, t.1, tr. 98-99.
6. Theo: Trịnh Quang Sử: "*Đồng chí Trần Phú với Đảng bộ và nhân dân Hải Phòng*". In trong sách: *Trần Phú - Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt*, *Sđd*, tr.144.
7. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh (1928- 1945)*, 1985, t.1, tr. 90.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ Nam Hà: *Lịch sử Đảng bộ Nam Hà (1930-1954)*, 1996, t.1, tr. 72.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr. 101-102.
9. *Sđd*, t.2, tr.100.
10. *Sđd*, t.2, tr.89.
11. Xem: I.V.Xtalin: *Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 261-343.
12. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
13. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 473-523.
14. *Sđd*, t.1, tr. 586.
15. A Lâu đại diện Đảng bộ Hoa kiều được cử tham gia Ban Chấp hành Trung ương lâm thời để phối hợp hoạt động, trên thực tế chưa dự họp lần nào.

16. Về thành phần dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất tháng 10-1930, cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất về việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có tham gia Hội nghị hay không?

17. Xem: *Sđd*, t.2, tr. 88-204.

18. Xem *Lời khai của Ngô Đức Trì*, tài liệu đã dẫn.

TRÊN CƯƠNG VỊ TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

Đồng chí Trần Phú được Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) chính thức bầu là Tổng Bí thư của Đảng khi cao trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đang diễn ra sôi động trên khắp ba miền đất nước với đỉnh cao là Xô viết - Nghệ Tĩnh. Uy tín của Đảng trong quần chúng được nâng cao, đồng thời Đảng cũng đang đứng trước những khó khăn, thử thách hết sức to lớn. Trong hoàn cảnh vừa thành lập, Đảng chưa đủ thời gian và điều kiện để thống nhất các cơ quan lãnh đạo trong cả nước; ở cả ba kỳ, các cơ quan Xứ uỷ, các Tỉnh uỷ và các cấp uỷ ở địa phương, cơ sở Đảng chưa được kiện toàn; phong trào cách mạng đã phát triển sôi động nhưng nói chung các tổ chức quần chúng chưa kịp hình thành và đang bị thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai khủng bố trắng với quy mô rất khốc liệt. Trên bình diện quốc tế, cuộc khủng hoảng kinh tế tại các nước tư bản chủ nghĩa đang hết sức trầm trọng, sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng vạn xí nghiệp bị phá sản, hàng triệu công nhân thất nghiệp, nông dân bị cướp mất ruộng đất, bị đẩy vào cuộc sống đói nghèo cùng cực.

Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ này, giới tư sản độc quyền tìm mọi cách trút hậu quả lên những người lao động; xu hướng xoá bỏ nền dân chủ tư sản, phát xít hoá bộ máy chính quyền được thực hiện ở nhiều nước tư bản, nguy cơ một cuộc chiến tranh đế quốc nhằm chia lại thuộc địa và khu vực ảnh hưởng đang đe dọa loài người.

Bối cảnh trên đã tác động đến đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của Đông Dương, đòi hỏi Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải có những quyết sách và sự nỗ lực phi thường để giải quyết những nhiệm vụ mới mà thực tiễn cách mạng đang đặt ra.

1. Lãnh đạo tổ chức thực hiện những nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, tháng 10- 1930, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương quyết định chuyển cơ quan của Trung ương về đóng tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuối tháng 11-1930, Trần Phú và một số đại biểu tham dự Hội nghị về tới Sài Gòn. Xứ uỷ Nam Kỳ bố trí trụ sở cơ quan Trung ương Đảng tại ngôi nhà 236 phố Risô (Richaud), nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh¹. Trần Phú về ở tại cơ quan Tỉnh uỷ Chợ Lớn... Với tên gọi mới là thầy giáo Năm, Trần Phú sống giản dị, ăn uống đạm bạc, kham khổ, nhưng nền nếp và làm việc rất khoa học. Đồng chí định rõ chương trình làm việc hàng ngày và luôn theo đúng chương trình đó. Trời vừa sáng, đồng chí đã thức dậy, có lúc tự lau bàn, quét bụi, dọn dẹp nhà cửa. Đến giờ làm việc, đồng chí ngồi vào bàn cắm cúi viết. Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật, cảnh sát mật vụ luôn rình mò, Tổng Bí thư luôn có ý thức cảnh giác, đề phòng.

Với tình hình trong nước lúc này, một trong những nhiệm vụ cấp bách mà Tổng Bí thư Trần Phú và Ban lãnh đạo Đảng đã xác định là: *Đẩy mạnh đấu tranh chống chiến dịch khủng bố trắng của kẻ thù, giữ vững và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng ngay trong hoàn cảnh khó khăn ác liệt và khoách trương phong trào đấu tranh cho đều khắp xứ Đông Dương...* Cho nên, "Phải tập trung sự tranh đấu chống khủng bố trắng, chống cách hợp lý hoá tư bản, chống sưu, chống thuế và địa tô, chống chính sách lừa dối "cải cách", "hội đồng hoà giải lao động - tư bản", chủ nghĩa cải lương, đề huề, v.v.². Cuối năm 1930, trong bản *Thông báo về việc đối phó chính sách tàn sát quần chúng* của Ban Chấp hành Trung ương gửi các cấp bộ Đảng, các địa phương đã chỉ rõ: "Nếu bây giờ phong trào đấu tranh giảm đi, nếu quần chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đ.q (đế quốc - BT) sẽ thắng tay trị. Cho nên việc khẩn cấp của Đảng bây giờ phải tổ chức ngay các cuộc tranh đấu khác để ngừng tay tàn ác của đ.q (đế quốc - BT).

Tranh đấu mà hết là chết cho Đảng; cho quần chúng tranh đấu bây giờ dẫu phải hy sinh một ít người còn hơn là để đ. q (đế quốc - BT) tàn sát quần chúng”³.

Ngày 3-1-1931 trong bản *Thông cáo cho các Xứ uỷ*, Tổng Bí thư và Thường vụ Trung ương đã nhận định: “... chúng ta đã vào một thời buổi cách mạng vận động khác trước rồi, nghiêm trọng hơn trước rồi, tức là thời buổi làm việc trong một hoàn cảnh khủng bố càng ngày càng dữ dội, càng ngày càng khó khăn. Cho nên các Đảng bộ phải chú ý đến một điều là chánh trong thời buổi bây giờ, không thể nào tránh khỏi thái độ do dự, hốt hoảng biểu lộ ra trong một vài phần đồng chí”⁴. Về phong trào nông dân và công nhân ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, Trung ương Đảng đã nhận định và chỉ đạo: Nếu nhân dân đã bị lôi cuốn vào những phong trào tự phát, thì Đảng không còn sự lựa chọn nào khác là phải lãnh đạo quần chúng ngay lập tức, tránh xu hướng vội vã dùng bạo lực, mà phải tập trung vào các khẩu hiệu và mục đích chống khủng bố trắng, đòi phải giảm tô, phản đối các thứ thuế vô lý. Vì rằng, xét tình hình chung ở Việt Nam và Đông Dương, so sánh lực lượng giữa quần chúng cách mạng với bọn đế quốc, phong kiến thì chủ trương dùng bạo lực cục bộ ở một số địa phương trong một số cuộc đấu tranh là sai lầm. Để bảo vệ quần chúng trong các cuộc mít tinh, biểu tình đấu tranh chính trị, thì thành lập các đội tự vệ công nông là cần thiết. Tuy chưa phải là lực lượng vũ trang chuyên nghiệp nhưng mỗi làng xã, mỗi nhà máy đều phải xây dựng tổ chức này và phải nhận thức rõ “tự vệ chứ không phải là hồng quân, hộ vệ anh em tranh đấu hàng ngày chứ không phải ra xông pha cùng binh lực địch nhân mà cướp chính quyền”⁵. Nhiệm vụ của đội tự vệ là "Khi có tranh đấu thì đội tự vệ phải ra đi đâu, đi kèm quần chúng mà hộ vệ, còn lúc thường thì phải tập luyện riêng, phải bàn định những cách hộ vệ và binh vực tranh đấu”⁶. Để chấn chỉnh những quan niệm cho rằng tự vệ là phải có vũ khí, rằng "tổ chức ra đội tự vệ mà không có võ trang cho họ thì tay không làm gì được mà hộ vệ cho quần chúng”⁷, Tổng Bí thư Trần Phú và Thường

vụ Trung ương Đảng chỉ rõ: “Nói như vậy rất sai lầm. Tuy là một bọn không có khí giới gì nhưng nó có tổ chức, nó có thao luyện, nó có kế hoạch thống nhất, nó có điều tra và hiểu rõ những thủ đoạn của quân đội, nó lại có sức hy sinh cương quyết, hiểu rõ trách nhiệm cách mạng của họ nữa, thì bọn ấy cũng thành một lực lượng mạnh hơn mấy trăm ngàn người khác rồi. Thế đủ biết không cần có vũ trang cũng vẫn tổ chức tự vệ được”⁸. Tuy nhiên, Đảng cũng nhấn mạnh, tự vệ không có nghĩa là không dùng vũ trang mà ngược lại, trong những trường hợp cần thiết, phải sử dụng vũ khí để chống lại kẻ thù, bảo vệ đồng chí, đồng bào và phong trào đấu tranh: "... đừng nghĩ lầm rằng đã tự vệ thì không được có vũ trang, không được dùng vũ trang mà làm những sự bạo lực. Đội tự vệ mà có dùng một ít vũ trang (gậy, cây sủng v.v.), và xung đột với quân địch trong lúc tranh đấu, không phải là đã bạo động đâu, đó cũng là ở trong phạm vi hộ vệ quần chúng tranh đấu mà thôi, đó cũng là một sự phải làm và không thể không xảy ra được. Nói tóm lại, không cần phải có đủ vũ trang cũng có đội tự vệ được, mà cũng không phải đã là đội tự vệ thì không thể có đôi chút vũ trang là xung đột với lính đâu”⁹. Như vậy, có thể nói, chủ trương xây dựng những đội tự vệ vũ trang để bảo vệ quần chúng ngay trong thời điểm cách mạng bị khủng bố, phong trào đang gặp khó khăn đã thể hiện rõ quan điểm kết hợp các hình thức bạo lực cách mạng mà Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng quán triệt một cách sâu sắc.

Trong cuộc khủng bố trắng khốc liệt của kẻ thù, những tổn thất, mất mát là điều khó tránh. Điều này có thể dẫn tới tâm lý bi quan, dao động, hoặc nhận thức lệch lạc, chủ quan, nóng vội. Có quan điểm cho rằng: Bọn đế quốc phong kiến tàn bạo, khủng bố, giết chóc đồng chí, đồng bào đã man “thì phải kiếm một ít khí giới làm một trận với nó cho đã giận, sau rồi ra sao thế ra”. Lại có quan điểm cho rằng phong trào bị đàn áp, bị tổn thất như vậy, "bây giờ chỉ tổ chức cho mạnh đã rồi sau sẽ ra tranh đấu"... Trước tình hình ấy, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ

Trung ương Đảng đã khẳng định rõ, đó là những điều "thiệt không đúng", là “nóng ruột mà nói liều”. Quan điểm chỉ đạo của các đồng chí là: “Tổ chức ra để có sức tranh đấu, tranh đấu để mở rộng, kiên cố tổ chức, kiên cố tổ chức để mở rộng tổ chức nữa, tổ chức và tranh đấu hết sức mật thiết liên kết cùng nhau, đồng phát triển với nhau, cái này rời cái kia thì không được gì hết”¹⁰.

Về phương pháp tranh đấu, Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng cho rằng phải tùy theo điều kiện ở từng địa phương, từng nhà máy mà tổ chức các cuộc đình công, bãi công, dẫn công của công nhân, phối kết hợp với các cuộc đấu tranh chống sưu thuế của nông dân. Khi có điều kiện thì cần tổ chức các cuộc biểu tình lớn; đồng thời cũng có thể "phân ra từng toán khởi sự trong một lúc ở nhiều chỗ do một kế hoạch chung", nhằm phân tán lực lượng đàn áp của kẻ thù. Khi tổ chức đấu tranh phải có chuẩn bị chu đáo, có các ban chỉ huy lãnh đạo; phải tổ chức các đội tự vệ chống đàn áp, bảo vệ quần chúng đấu tranh; phải tuyên truyền vận động để quần chúng đồng tình và tham gia đông đảo. Điều quan trọng là các cán bộ đảng viên, các đảng bộ phải "... hết sức tín nhiệm chắc chắn vào năng lực của toàn Đảng và quần chúng. Phải hiểu rằng trách nhiệm của mình là phải hết sức điềm tĩnh, hết sức vững tinh thần, không hoảng hốt mà cũng không do dự rụt rè, và căn cứ ở tình hình chỗ mình mà bố trí công việc để thực hành cái chủ trương chung của Đảng. Các xứ uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc uỷ phải điều tra kỹ càng điều kiện trong địa phương mình, chỉ thị cho đồng chí làm việc"¹¹. “Đảng viên phải hết sức làm việc, dầu không có kết quả tức khắc cũng không vội chán nản; *phải bền lòng, phải cương quyết mà tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo tranh đấu*”¹². Phải “... *hết sức dự bị mà ra lãnh đạo quần chúng nếu không ra thì quần chúng cũng kệ thầy rồi lại phải theo đuôi quần chúng mà thôi*”¹³. Một điều cần lưu ý là phải hết sức giữ bí mật, vì “Trong lúc mà sự làm việc còn dễ dàng thì không nói, chớ từ bây giờ mà chúng ta không cẩn thận thì hại to lắm. Cứ xét lại những sự thất bại của

mình trong mấy lúc này (người cơ quan bị bắt, v.v.), thì phải kết luận rằng chánh mình cầu thả, chánh mình giúp cho mật thám, phulít làm hại mình, chớ không có một vụ nào là do “cái tài đặc biệt” của địch nhân mà ra hết”¹⁴. Các đồng chí yêu cầu các đảng uỷ phải thảo luận lại công tác giữ gìn bí mật, sắp xếp công việc có khoa học, trật tự, “không được gặp chãng hay chớ như trước”¹⁵. Không những thế, còn phải hết sức chú ý việc giữ gìn tổ chức, bảo vệ cán bộ, những nơi mà “... tổ chức của Đảng và Nông hội cũng bị lung lay thì cần kíp phải làm cho đảng viên có sức ở lại, chỉ trừ những người nào mười phần lộ cả mười thì mới được chạy đi”¹⁶; trong các chi bộ thì “... không được để hoàn toàn ra hoạt động giữa quần chúng hết, ban cán sự phải có gìn giữ hơn để duy trì lấy chi bộ”¹⁷... Rõ ràng quan điểm chỉ đạo của Trần Phú và Trung ương Đảng là lấy việc bảo vệ lực lượng, cơ sở cách mạng, lấy phong trào cách mạng và lực lượng quần chúng đấu tranh để chống lại khủng bố trắng của kẻ thù. Lấy đấu tranh để tồn tại, để bảo vệ phong trào; đấu tranh thì tồn tại, không đấu tranh thì Đảng và phong trào sẽ tiêu vong. Quan điểm của các đồng chí rất rõ ràng, những nhận định là khoa học, biện chứng, sự khẳng định là rất dứt khoát; đó là “... cách mạng tranh đấu của quần chúng có lúc bùng như rơm cháy, có lúc lan rộng, có lúc ăn sâu, có lúc tựa hồ như đình đốn, nhưng đình đốn là dự bị lên cao. Còn nói rằng bây giờ Đảng phải có một phương kế gì cho dũi để che chở cho quần chúng biểu tình thì cũng là lời nói rất vô lý. Đảng không có phép tiên thần gì, Đảng cũng không có quân đội, tàu bay, trái phá, Đảng chỉ có cách làm quần chúng giác ngộ, tự lấy lực lượng mà tranh đấu, lấy sức tổ chức của mình mà chống khủng bố”¹⁸. Vì bọn đế quốc còn do dự chưa biết thế lực của Đảng ra thế nào, nên nó chưa quyết định hẳn. “Nếu bây giờ phong trào tranh đấu giảm đi, nếu quần chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đ. q (đế quốc – BT.) sẽ thẳng tay trị (...). Tranh đấu mà hết là chết cho Đảng...”¹⁹. Có thể nói, ngay trong hoàn cảnh bị khủng bố trắng, phong trào cách mạng đang gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, những hy sinh mất mát là rất to lớn, Ban lãnh

đạo Trung ương, do đồng chí Trần Phú đứng đầu, luôn kiên định tinh thần cách mạng tiến công.

Một công hiến nổi bật của đồng chí Trần Phú *trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng là đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương xây dựng và củng cố tổ chức Đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ uỷ, tỉnh uỷ, huyện uỷ và chi bộ cơ sở của Đảng.*

Ngay từ Hội nghị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu tham dự Hội nghị đã phác thảo những nội dung cơ bản cho công tác xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức của Đảng. Tuy nhiên, do thời gian quá gấp rút và điều kiện chưa thuận lợi nên những quyết định của Hội nghị thành lập Đảng chưa triển khai thực hiện được bao nhiêu. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930), đồng chí Trần Phú đã triển khai một số công tác Đảng mà Hội nghị thành lập Đảng chưa có điều kiện bàn kỹ. Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, những vấn đề quan trọng của công tác xây dựng Đảng đã được khẳng định: “Hệ thống tổ chức phải theo điều lệ mới của Đảng mà tổ chức ra các xứ uỷ cho vững vàng để chỉ huy công việc trong một xứ. T.Ư (Trung ương - BT) vì có công việc toàn thể Đảng không thể trực tiếp chỉ huy các tỉnh bộ được”²⁰. Các cấp thành uỷ, tỉnh uỷ trở lên “phải tổ chức cả các ban chuyên môn về các giới vận động...”²¹. Phải cử đảng viên đi sâu hoạt động trong các nhà máy, đồn điền; phải hết sức thêm phần tử công nhơn vào Đảng; thêm công nhơn sản nghiệp vào các cơ quan chỉ huy; hết sức đem những đảng viên vào công tác trong quần chúng công nông”²²...; phải tổ chức “Huấn luyện chánh trị phổ thông cho các đ.c (đồng chí - BT) theo trình độ của họ và cương quyết bài trừ những xu hướng sai lầm và những di tích biệt phái”²³.

Điều lệ mới của Đảng quy định rõ hệ thống tổ chức Đảng bao gồm: *Chi bộ* là tổ chức cơ sở của Đảng phải có ít nhất ba đảng viên trở lên, nơi nào chưa đủ số lượng trên có thể cùng với nơi khác lập chi bộ ghép. Tùy theo số lượng đảng viên, chi bộ cử *Chi bộ cán sự* (như cấp uỷ hiện nay- T.G, ở nông thôn gọi là *Tổng bộ*). Các cấp

trên của chi bộ gồm có *Khu bộ*, *Huyện bộ* hoặc *Tỉnh bộ*, *Thành bộ*, *Đặc biệt Bộ*; *Xứ Bộ* - có xứ uỷ là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Hội nghị xứ và Đại hội Đảng toàn quốc có Ban chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội. Điều lệ còn quy định rõ thời gian tổ chức Hội nghị Xứ bộ, Đại hội Đảng toàn quốc và việc tổ chức Hội nghị hoặc Đại hội bất thường...²⁴. Có thể nói, Nghị quyết và Điều lệ Đảng, do Hội nghị Trung ương lần thứ nhất thông qua, đã cụ thể hoá những nội dung công tác cần tiến hành nhằm củng cố Đảng vững chắc trong điều kiện Đảng và phong trào cách mạng đang gặp nhiều khó khăn, thử thách.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) Ban Thường vụ Trung ương đã ra *Thông cáo cho các Xứ uỷ*. Công việc đầu tiên mà *Thông cáo* đề ra là: “Trung ương cùng với các lâm thời kỳ uỷ cũ, tổ chức lại các xứ uỷ”²⁵. Phương thức tiến hành, như *Thông cáo* đã yêu cầu, là “Hoàn cảnh bây giờ thì không thể thực hành được cách dân chủ tập trung cho hoàn toàn được, nhưng cũng phải theo một lối bầu cử, dù có hẹp cũng được, chớ không nên dùng cách chỉ định”²⁶; “mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ phải cử một đại biểu tới khai hội nghị xứ mà cử ra xứ uỷ mới”²⁷; “có một tỉnh uỷ trước đó kiêm nhiều tỉnh nay phải tách ra lập các tỉnh uỷ mới, việc này cũng phải theo cách bầu cử. Công việc tiến hành phải báo với Thường vụ Trung ương”²⁸.

Theo tinh thần những quyết định trên đây, ngay sau khi về đến Sài Gòn, Tổng Bí thư Trần Phú cùng với Ban Thường vụ Trung ương đã tích cực triển khai công tác ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và các tỉnh Nam Kỳ trên tất cả các mặt, trọng tâm là việc kiện toàn tổ chức các cấp bộ Đảng.

Để tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị và tuyên truyền, Tổng Bí thư Trần Phú đã giao cho một uỷ viên Thường vụ làm trưởng ban phụ trách công tác này. Nhằm xây dựng hệ thống giao thông liên lạc từ Trung ương tới các địa

phương và đường liên lạc quốc tế, Thường vụ Trung ương đã phân công cho một Ủy viên Thường vụ phụ trách công tác giao thông liên lạc²⁹. Trong việc phát triển đảng viên mới, Tổng Bí thư Trần Phú nhắc nhở cần chú trọng đưa thành phần công nhân vào Đảng và không ngừng đấu tranh chống những tư tưởng bi quan, dao động, cơ hội hữu khuynh trong Đảng.

Khoảng đầu tháng 12-1930, theo đề nghị của Tổng Bí thư Trần Phú, Ban Thường vụ Trung ương đã triệu tập Hội nghị đại biểu Đảng bộ các tỉnh thuộc Nam Kỳ để bầu xử ủy mới, vì đồng chí Ngô Gia Tự - Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ - đã bị địch bắt, các ủy viên khác đã thuyên chuyển công tác.

Ngày 26-1-1931, Ban Thường vụ Trung ương đã có thư gửi Xứ ủy Bắc Kỳ. Sau khi giải thích việc Trung ương Đảng quyết định chuyển trụ sở từ Hải Phòng vào Sài Gòn - Chợ Lớn, việc cử một Ủy viên Trung ương ở lại phụ trách Bắc Kỳ (đồng chí Trần Văn Lan - tức Giáp), Ban Thường vụ đã chỉ thị: "Việc tổ chức Xứ ủy là việc quan trọng hàng đầu cần thực hiện ngay nếu muốn đưa Bắc Kỳ ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện tại và đưa nó vào một thời kỳ hưng thịnh, các anh không nên làm việc gập đầu hay đáy, mà phải nhằm vào những điểm yếu nhất, tức là trước hết phải tiến hành việc tổ chức lại nội bộ Đảng"³⁰; phải "Tổ chức một cách nghiêm chỉnh Xứ ủy"³¹. Cách thức tiến hành là tổ chức hội nghị toàn thể đại biểu các xứ; trong trường hợp không tổ chức được hội nghị toàn thể đại biểu thì "cần làm sao để Xứ ủy có thể được các tỉnh ủy, các thành ủy quan trọng nhất trong nước công nhận"³²; trong trường hợp này "cần triệu tập các đại biểu của 3 hoặc 4 trung tâm như Hải Phòng, Nam Định, Phủ Lý, HonGay (Hòn Gai - BT.)"³³.

Ban Thường vụ còn yêu cầu các Đảng bộ ở Bắc Kỳ cần in lại ngay các Nghị quyết của Trung ương gửi cho các chi bộ để cán bộ, đảng viên nghiên cứu và thực hiện; phải hết sức chú trọng công tác tuyên truyền, vận động cách mạng trong quần chúng... Ban Thường vụ Trung ương nhấn mạnh: Xứ ủy Bắc Kỳ "cần thảo luận các

vấn đề khác nhau và chỉ rõ cách thức để thông báo cho các tỉnh uỷ và chi bộ... Việc này phải được hoàn thành không chậm trễ. Không nên vì bất cứ lý do gì gác việc đó lại sau. Nếu các anh gặp khó khăn, hãy cho chúng tôi biết ngay, để chúng tôi có thể giúp đỡ các anh trong điều kiện cho phép. Công việc đã quá chậm trễ. Đảng phải nhanh chóng cố gắng để họp một hội nghị toàn thể (tức Đại hội Đảng - T G)"³⁴. Đồng thời với yêu cầu phải thực hiện những công việc cấp bách nói trên, Ban Thường vụ Trung ương còn nhắc nhở Xứ uỷ Bắc Kỳ cần chú ý củng cố các tổ chức quần chúng như Công hội, Nông hội, tổ chức các đội tự vệ để bảo vệ quần chúng đấu tranh... Đối với Xứ uỷ Trung Kỳ và Đảng bộ các địa phương trong Xứ, Tổng Bí thư Trần Phú đã dành một sự quan tâm sâu sắc. Ngay sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Trung ương Đảng đã có nhiều thư, lời kêu gọi gửi các bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng trong cả nước, các Đảng Cộng sản anh em và Quốc tế Cộng sản đề nghị có những biện pháp và hành động cụ thể để ủng hộ và bảo vệ Xô viết - Nghệ Tĩnh, bảo vệ phong trào cách mạng ở Trung Kỳ.

Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên, cuối tháng 12-1930 tại số nhà 192, đường Mayer (Mayer), Tổng Bí thư Trần Phú đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương để bàn việc xuất bản báo *Cờ vô sản*, báo *Cộng sản* và việc xuất bản báo chí của các Xứ uỷ. Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức lý luận, tinh thần yêu nước, giác ngộ cách mạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là công nông; ý nghĩa to lớn của việc vạch trần sự xuyên tạc của kẻ thù, trong đó báo chí của Đảng là một công cụ và vũ khí lợi hại. Xuất bản báo *Cờ vô sản* và báo *Cộng sản* nhằm đăng “những bài bàn luận, giải thích, các đồng chí các nơi cũng có thể đăng bài bày tỏ ý kiến”³⁵ và làm rõ chính sách của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, triển khai tự phê bình và phê bình những sai trái, lỗi lầm, yếu kém trong công tác của Đảng. Đồng thời, với

quyết định này cơ quan ấn loát báo chí và tài liệu của Đảng đã được thành lập, có trụ sở tại đường Frerơ Lui (Frères Louis), nay là đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau quyết định quan trọng này, ngay tháng 1-1931, báo *Cờ vô sản* và tháng 2-1931 tờ *Cộng sản* đã ra những số đầu tiên. Đây là những tờ báo của Trung ương Đảng ta lần đầu tiên được in ấn và phát hành ở trong nước.

Nhờ những cố gắng phấn đấu không mệt mỏi của Tổng Bí thư Trần Phú, của Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12-1930 đến tháng 1-1931, các Xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các Xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương tới các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt. Việc phát triển Đảng đã có một bước tiến mới, số đảng viên xuất thân từ công nhân tại các cơ sở công nghiệp, đồn điền và các địa phương ở vùng nông thôn đã tăng lên đáng kể. Nếu như lúc Đảng mới thành lập, toàn Đảng có khoảng 30 chi bộ với hơn 200 đảng viên thì đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931) số đảng viên trong toàn Đảng đã lên tới 2.400, hoạt động trong 250 chi bộ.

Cùng với việc chú trọng công tác xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Trung ương đặc biệt quan tâm tới vấn đề xây dựng *Hội Phản đế đồng minh* và các tổ chức cách mạng của quần chúng do Đảng lãnh đạo.

Xác định vị trí và tầm quan trọng của *Hội Phản đế đồng minh* trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, ngay từ Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Tổng Bí thư Trần Phú và các đại biểu tham dự Hội nghị đã nhận định: “Dân tộc Đông Dương cũng ở vào phe bị áp bức. Sự bóc lột đè nén của đế quốc Pháp càng ngày càng thêm nặng, bởi vậy cho nên quần chúng công nông, những người lao khổ và những phần tử tiểu tư sản đã nổi lên, càng ngày càng hăng hái kịch liệt chống lại với đế quốc chủ nghĩa

Pháp... Các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) của quần chúng công nông, học sinh, binh lính và các đảng phái của tiểu tư sản đồng thời kế tiếp mà phát sanh ra. Những điều ấy tỏ ra rằng ở Đông Dương có nhiều lực lượng phản đế, mà hiện nay cần phải hiệp lại làm một phong trào c.m (cách mạng - BT) thống nhất để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mưu sự giải phóng cho xứ Đông Dương. Bởi vậy cho nên Đảng cần phải tổ chức ra ở Đông Dương một phân bộ của Đại đồng minh phản đế. Những điều kiện để tổ chức đã có đủ"³⁶. Từ nhận định trên đây, Tổng Bí thư Trần Phú đã chỉ rõ: "Việc tổ chức phản đế là một trách nhiệm cần kíp của Đảng, thế mà từ trước tới giờ, Đảng không có một cái kế hoạch cho xác đáng để tổ chức hội ấy, chỉ tổ chức cá nhân mà thôi, không hề chú ý đến các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) phản đế. Cách ấy rất sai lầm và rất nguy hiểm, vì đoàn thể phản đế như vậy là chật hẹp lắm và cũng chẳng khác gì một đảng chánh trị"³⁷. Phương thức tiến hành việc xây dựng Hội Phản đế đồng minh mà Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng đề ra là: "Lấy các đoàn thể c.m (cách mạng - BT) phản đế mà tổ chức lại, chớ không phải tổ chức từng người một và phải làm cho hội ấy có tánh chất quần chúng. Phải chiêu tập các hội công nông, học sinh, binh lính, thanh niên, phụ nữ và các đảng phái c.m (cách mạng - BT) khác (như Quốc dân Đảng, v.v.) .. Trong phản đế vận động, tất nhiên có nhiều phân tử tiểu tư sản tham gia, bọn ấy cũng có quan trọng về đường c.m (cách mạng - BT), song không bao giờ nên quá tăng giá trị của họ lên. Phải biết rằng: có quần chúng công nông tức là những hạng bị áp bức nhất trong phe bị áp bức tham gia vào càng ngày càng đông và vô sản giai cấp có cầm quyền chỉ đạo thì phản đế vận động mới có tánh chất triệt để c.m (cách mạng - BT) được... Trong hội phản đế, Đảng phải tổ chức đảng đoàn cho vững"³⁸. Với những nhận định và quan điểm chỉ đạo trên đây, *Điều lệ Đồng minh phản đế ở Đông Dương* quy định rõ điều kiện vào Hội là: "Đoàn thể nào có tính chất cách mạng phản đế nếu thừa nhận mục đích và điều lệ của hội, tuân theo kế hoạch hành động

của hội thì được vào hội (...). Những người không ở trong một đoàn thể nào cũng có thể vào hội được. Điều kiện vào hội cũng như điều kiện đối với các đoàn thể”³⁹.

Theo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương đã ra *Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội “Phản đế đồng minh”*. Đồng thời với việc khẳng định vai trò nòng cốt của công nông là động lực chính của cách mạng, Chỉ thị còn chỉ rõ rằng: "... giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công... Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy, mà nay cũng vẫn mập mờ, nên dù tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông và là một *màu sắc* nhất định - như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên đỏ, Sinh hội đỏ và Cứu tế đỏ; do đó thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông”⁴⁰. Có thể nói bản Chỉ thị đã khắc phục một phần những hạn chế trong nhận thức về lực lượng cách mạng trong *Luận cương chính trị* và Án nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, bổ sung những nhận định và quan điểm mới về vấn đề sắp xếp tổ chức lực lượng cách mạng, xây dựng Hội Phản đế đồng minh như Hội nghị thành lập Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phác thảo. Cụ thể hoá những quan điểm chỉ đạo trên đây, để Hội Phản đế nhanh chóng hình thành, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương đã yêu cầu tùy theo tình hình phong trào cách mạng và phong trào quần chúng ở địa phương mà có các phương thức xây dựng, tổ chức thích hợp; những địa phương có phong trào mạnh thì dùng lối từ trên xuống, tức là các tỉnh đảng bộ cử một cán bộ có năng lực,

uy tín phụ trách tổ chức Ban chấp hành Hội Phản đế tỉnh, sau đó xây dựng tổ chức ở cấp huyện, xã; xã có điều kiện thì tổ chức trước, huyện có điều kiện thì tổ chức cấp huyện trước chứ “không nề xã trước huyện sau hay huyện trước, xã sau”⁴¹. Còn những địa phương mà phong trào cách mạng chưa cao, cần thực hiện theo lối tổ chức từ dưới lên theo kiểu bí mật để xây dựng biến tướng dưới hình thức các hội phường làm ăn, tương trợ, hiếu hỷ, có định nội quy và “Cứ làm lần lần như vậy, có lực lượng khá mới tổ chức hội nghị đại biểu cao cấp”⁴². Nội dung, quan điểm của bản Chỉ thị đã được Thường vụ Trung ương sau khi “khảo sát tình hình ở các nơi gửi về và đã có những chỗ xuất phát để làm thí nghiệm rồi”⁴³. Các đồng chí “tin chắc rằng: bản chỉ thị này sẽ giúp đỡ các cấp đảng uỷ và toàn thể các đồng chí chúng ta phát triển mạnh mẽ được Hội Phản đế đồng minh và tin tưởng vào lực lượng quảng đại quần chúng”⁴⁴. Có thể nói, những quan điểm chỉ đạo trong *Chỉ thị* của Ban Thường vụ Trung ương có tác dụng rất quan trọng đối với việc xây dựng tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trên phạm vi toàn quốc về sau này.

Về công tác vận động thanh niên, ngay từ tháng 4-1930, Quốc tế Cộng sản đã gửi bức thư dài tới những người cộng sản Đông Dương bàn về công tác thanh niên và vận động thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Đông Dương. Quán triệt sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quần chúng mà Đảng phải thực hiện là thi hành ngay Án nghị quyết của Quốc tế Thanh niên Cộng sản, phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức ra Thanh niên Cộng sản Đoàn và giúp cho đoàn có tính chất độc lập⁴⁵. Cũng tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Án nghị quyết về Cộng sản Thanh niên vận động còn nhận định: “Việc tổ chức ra C.s.T.n.Đ (Cộng sản Thanh niên Đoàn – BT.) là một việc cần kíp của Đảng như vậy, thế mà từ trước đến nay, đảng bộ các nơi không chú ý đến mấy... Từ này sắp

tới phải hết sức bài trừ các ý kiến sai lầm trong đồng chí cho rằng việc T.n.C.s.Đ (Thanh niên Cộng sản Đoàn - BT.) chưa có quan trọng mấy, mà phải làm cho hết thảy đảng viên hiểu rằng công việc T.n.C.s.Đ (Thanh niên Cộng sản Đoàn - BT.) là một việc cần kíp - quan trọng như là việc Đảng vậy”⁴⁶. Trong công tác vận động thanh niên, tiến tới tổ chức đoàn thanh niên cộng sản phải hiểu rõ đây là một tổ chức của những thanh niên cộng sản thừa nhận và thi hành chương trình và Điều lệ Đảng. Tuy là một tổ chức riêng, một đoàn thể rộng rãi, có chức năng giáo dục chủ nghĩa Lênin, giáo dục lý luận về đấu tranh giai cấp đấu tranh chống áp bức bóc lột..., và là một tổ chức độc lập, có cơ quan chỉ huy riêng nhưng vẫn chịu quyền chỉ huy và kiểm soát của Đảng Cộng sản⁴⁷.

Gần hai tháng sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 9-12-1930, trong bức thư gửi cho các cấp Đảng bộ, Ban Thường vụ Trung ương lại quán triệt: “Một việc quan trọng cần kíp nữa là phải tổ chức cho mau thành Cộng sản Thanh niên Đoàn. Từ trước đến nay thanh niên tuy đã có tổ chức, song các đồng chí cũng vẫn coi việc tổ chức đoàn là một việc chưa cần kíp gì mấy. Đó là một điều sai lầm mà cần phải bỏ cứu ngay, để cho đoàn mau thành một đoàn thể quần chúng”⁴⁸. Có thể nói những quan điểm lý luận về thanh niên và công tác thanh niên đã tạo những tiền đề khoa học và thực tiễn để các cấp bộ đảng từ Trung ương tới các địa phương và các cơ sở chú trọng hơn và thúc đẩy việc hình thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương mà Hội nghị Trung ương lần thứ hai sẽ thực hiện vào tháng 3-1931. Tại Hội nghị này, Tổng Bí thư Trần Phú và Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn là một nhiệm vụ thâm phục một bộ phận quan trọng của vô sản giai cấp là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết”⁴⁹. Trung ương Đảng yêu cầu: “Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những uỷ viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức; tổ chức cơ quan báo chương về việc vận động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt

đầu hoạt động trong quần chúng thanh niên được những khẩu hiệu của thanh niên mà hiệu triệu quần chúng"⁵⁰. Kết quả và ý nghĩa to lớn của sự kiện này đã đánh dấu hoạt động có hiệu quả của đồng chí Trần Phú và Ban lãnh đạo Đảng ta.

Cùng với việc xúc tiến các công việc cần thiết để tổ chức Hội đồng minh phản đế Đông Dương và Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương rất chú trọng việc củng cố tổ chức Công hội và đẩy mạnh phong trào công nhân, củng cố tổ chức Nông hội và thúc đẩy phong trào yêu nước và cách mạng của nông dân.

Ngày 20-1-1931, Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương, có sự tham gia của đại biểu Tổng Công hội Bắc Kỳ, Nam Kỳ và Công hội Trung Kỳ để bàn về công tác vận động công nhân và củng cố tổ chức công hội các cấp theo tinh thần Án nghị quyết về công nhân vận động của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất và Án nghị quyết của Đại hội lần thứ V Quốc tế Công hội Đỏ về nhiệm vụ công hội vận động ở Đông Dương. Để thực hiện việc lập Tổng Công hội chung cho các xứ Đông Dương và liên kết Tổng Công hội Đông Dương với Tổng Công hội Pháp, Tổng Công hội Tàu, v.v. nhằm mục tiêu trước mắt là: thống nhất các công hội cách mạng của vô sản giai cấp Đông Dương, thực hành giai cấp tranh đấu để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho công nhân... Hội nghị quyết định thành lập Ban Công vận Trung ương do Tổng Bí thư Trần Phú trực tiếp làm Trưởng ban.

Thực hiện Án nghị quyết về nông dân vận động của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, ngày 20-3-1931 Ban Thường vụ Trung ương đã ra *Chỉ thị về vấn đề chính đôn Nông hội Đỏ* gửi các cấp uỷ Đảng và đảng đoàn các cấp trong Nông hội... Trong bản Chỉ thị này, Ban Thường vụ Trung ương khẳng định lại: “Vấn đề Nông hội Đỏ là một vấn đề quan trọng hiện nay vì giai cấp nông dân là bạn đồng minh sinh tử của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, và là một lực lượng chính của cách mạng, (...) vấn đề dân cày hiện nay là củng cố cho bằng được

cổ, bần nông vì họ là bán vô sản ở nông thôn, đoàn kết với trung nông vì họ là một lực lượng cách mạng lớn hiện nay và là một sức lao động cùng với giai cấp vô sản kiến thiết xã hội chủ nghĩa sau khi chính quyền đã giành được về tay công nông”⁵¹. Nhấn mạnh tính chất giai cấp và cách mạng của tổ chức Nông hội, Ban Thường vụ Trung ương luôn yêu cầu phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức này, đồng thời phải chú trọng việc phát huy vai trò, vị trí của bần nông và cố nông, vừa động viên khuyến khích, tranh thủ những mặt tích cực của phú nông, vừa hạn chế, thu hẹp ảnh hưởng của phú nông và các tầng lớp trên đối với Nông hội nhưng không có nghĩa là thực hiện “túc thanh” (thanh trừ cho sạch) họ khỏi Nông hội. Từ bài học kinh nghiệm thực tiễn của phong trào cách mạng và phong trào nông dân ở Nghệ Tĩnh và Trung Kỳ, Thường vụ Trung ương đã chỉ đạo: Cần dùng các hình thức thuyết phục, giải thích để phú nông hiểu rõ chủ trương của Đảng, điều lệ của Nông hội; bố trí sắp xếp để họ có điều kiện tham gia tích cực hơn trong phong trào; các cấp đảng uỷ và các đảng đoàn trong nông hội phải cử cán bộ có kỹ năng công tác, có phương pháp lãnh đạo khoa học thực hiện công việc này có hiệu quả cao nhất.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931), Tổng Bí thư Trần Phú đã cùng Ban Thường vụ Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất với khối lượng công việc rất to lớn và quan trọng. Lần đầu tiên Ban lãnh đạo Đảng đã hình thành được một hệ thống chỉ đạo thống nhất và thông suốt từ Trung ương tới các xứ uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, các cấp uỷ địa phương và cơ sở Đảng. Trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, Đảng mới ra đời, kẻ thù lại đang tiến hành một chiến dịch khủng bố trắng khốc liệt với quy mô lớn, những tư tưởng hữu khuynh, cơ hội cùng những thủ đoạn cường bức, doạ nạt, dụ dỗ mua chuộc ít nhiều làm quân chúng bi

quan dao động, thì những thành công bước đầu trong cuộc đấu tranh chống khủng bố, giữ gìn phong trào cách mạng, bảo vệ lực lượng, xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể cách mạng quần chúng đã thể hiện những hoạt động phong phú, sôi nổi, những đóng góp quan trọng của Ban Thường vụ Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Trần Phú đứng đầu.

2. Chuẩn bị và tiến hành Hội nghị Trung ương lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Do những biến động của tình hình thế giới và tình hình cách mạng Đông Dương, cách mạng Việt Nam đang ở thời kỳ tạm lắng bởi sự khủng bố ngày càng quyết liệt, gắt gao của kẻ thù, công tác xây dựng Đảng đang đặt ra một số vấn đề cấp bách, trong đó có vấn đề đấu tranh với các tư tưởng hoang mang, dao động, cơ hội, hữu khuynh; chống khủng bố trắng; vai trò và năng lực lãnh đạo của cán bộ đảng viên...

Để giải quyết tình hình này, Tổng Bí thư Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương đã khẩn trương chuẩn bị tiến hành Hội nghị Trung ương lần thứ hai. Các đồng chí đã tổ chức những chuyến đi nghiên cứu khảo sát thực tế phong trào cách mạng ở nhiều địa phương và cơ sở để phát hiện chính xác những vấn đề tồn tại cần giải quyết, những vấn đề có tính chiến lược trong công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng, những nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện để đưa ra Hội nghị.

Trong điều kiện cảnh sát mật thám và bọn chỉ điểm luôn rình mò săn đuổi, những mối hiểm nguy sống chết luôn thường trực, nhưng Tổng Bí thư Trần Phú và các cộng sự không hề nao núng. Khó khăn, thiếu thốn, nhiệm vụ nặng nề đã làm sức khoẻ Tổng Bí thư Trần Phú giảm sút nhiều. Bệnh lao phổi và bệnh tràng nhạc (lao hạch) nhân đó tái phát và hành hạ cơ thể vốn đã ốm yếu của Tổng Bí thư trẻ tuổi. Bất chấp tất cả, đồng chí Trần Phú vẫn dành trọn thời gian, tâm sức cho công việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ hai.

Từ ngày 20 đến ngày 26-3-1931, tại số nhà 236 - một cơ sở đảng trên phố Risô (Richaud), nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương lần thứ hai được tiến hành dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Trần Phú. Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương, như Nguyễn Phong Sắc (tức Thịnh), Nguyễn Trọng Nhạ (tức Nhật, tức Nghĩa), Trần Văn Lan (tức Giáp), Lê Mao (tức Cát)... và một số đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Nam Kỳ.

Nhận định về tình hình cuộc đấu tranh chống khủng bố trắng của kẻ thù, Hội nghị cho rằng, tuy đã được Trung ương và các Xứ uỷ kịp thời có những chỉ thị, chỉ đạo và chấn chỉnh, song trong những tháng đầu năm 1931, phong trào quần chúng có chiều hướng chững lại, đi xuống do sự khủng bố khốc liệt, sự lừa bịp mua chuộc dụ dỗ của kẻ thù và do những tác động của tư tưởng hoang mang, dao động; và còn do sự phản bội của một số kẻ cơ hội, đầu hàng. Nguyên nhân lớn nhất - như Hội nghị đã khẳng định là do nhận thức và phương thức lãnh đạo của các Đảng bộ chưa khoa học. Về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai chỉ rõ: “Từ trước đến nay sự tranh đấu của quần chúng không phát triển được mau hoặc có nơi không phát triển được (Bắc Kỳ) cũng là vì sự lãnh đạo còn có tính tiểu tư sản nhiều. Sự tranh đấu và không tin nhiệm vào sức quần chúng”⁵². Phê phán tư tưởng hữu khuynh ở một số cán bộ, đảng viên, Nghị quyết nêu: .. chủ trương "nghỉ tranh đấu để tổ chức đã", với yêu cầu "chấn chỉnh nội bộ đã rồi sẽ tranh đấu", là “một cái nguy hại to lắm”. Bởi vì, “tổ chức với tranh đấu không thể rời nhau ra được: tranh đấu không có tổ chức không được mà tổ chức không tranh đấu cũng không được. Chỉ có lãnh đạo tranh đấu quần chúng mới thu phục quần chúng được, mới mở đường tổ chức họ được và phát triển tinh thần tổ chức được”⁵³. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ hai, Tổng Bí thư Trần Phú đã nghiêm khắc phê phán chủ trương của Xứ uỷ Trung Kỳ là để tránh khủng bố cứ để cho

quần chúng "đi lĩnh thẻ quy thuận" hoặc là "cứ kéo nhau đi cầm cờ vàng" rồi lợi dụng để hô khẩu hiệu, hát ca cách mạng và tranh đấu. Trung ương khẳng định đây là "chủ trương đại đột và nguy hại".

Phê phán những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng tổ chức tranh đấu, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã chỉ ra rằng: "Khi vận động quần chúng thì lại cũng thường thấy có tánh chất tiểu tư sản phát lộ ra. Lừa dối quần chúng hay cưỡng bách, hay lại cổ động biểu tình lông bông không có mục đích rõ rệt gì hết (vận động nông dân), vận động công nhân bãi công thì cho sự cổ động và thảo luận yêu cầu rộng rãi náo nhiệt quá là thất sách (Bắc Kỳ). Làm như vậy rất có hại, vận động quần chúng tranh đấu thì phải cổ động tuyên truyền thật rộng thật sâu làm cho quần chúng hiểu sự nhu yếu tranh đấu, hiểu tranh đấu vì mục đích gì và phải làm cho quần chúng thảo luận những điều yêu cầu cho náo nhiệt, cho rộng rãi. Có làm như vậy mới mong quần chúng tranh đấu dẻo dai hăng hái và mới mong thắng lợi được"⁵⁴. Ở một số địa phương, đảng viên còn "cản trở quần chúng", không để cho quần chúng tự vệ và các đội tự vệ dùng vũ khí chống trả thì bị coi là manh động, là "bạo động non"... Hội nghị Trung ương lần thứ hai còn phê phán một số sai lầm của các đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất và Chỉ thị của Thường vụ Trung ương. Trong cán bộ đảng viên vẫn còn quan niệm cho rằng Đảng Cộng sản là đảng của quần chúng lao động mà không quán triệt cho thật rõ Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp công nhân, là đội tiên phong có sứ mạng lãnh đạo cả dân tộc đi tới giải phóng. Không ít đảng bộ chưa nhận thức rõ tầm quan trọng công tác vận động thanh niên, chưa thấy rõ việc tổ chức ra Đoàn Thanh niên Cộng sản "là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết". Những sai lầm trong vận động quần chúng tổ chức tranh đấu như trên chính là những biểu hiện vừa hữu khuynh vừa "tả" khuynh, theo đuôi quần chúng,

nếu không chấn chỉnh sẽ bị mất phương hướng trước những thủ đoạn khủng bố trắng, sự mua chuộc, lừa bịp và những diễn biến phức tạp của tình hình.

Để khắc phục những biểu hiện yếu kém trên đây, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã đề ra những nhiệm vụ cần kíp phải thực hiện những việc sau:

Về tổ chức của Đảng: Phải chỉnh đốn sức chỉ huy trước hết là việc củng cố ban lãnh đạo các Xứ uỷ, phát triển thành phần công nhân trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng; phải kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, hữu khuynh trong Đảng; tăng cường củng cố các chi bộ trong nhà máy; cần kíp và nhanh chóng tổ chức Công hội, Nông hội, Hội cứu tế, Hội phụ nữ và đẩy mạnh công tác vận động trong quân đội, binh lính địch.

Trong thời gian này, do chưa nhận thức rõ đặc điểm tình hình xã hội Việt Nam, Xứ uỷ Trung Kỳ đã ra chỉ thị “thanh Đảng” với chủ trương “trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ”; các đảng viên xuất thân không phải là công nông bị đưa ra khỏi Đảng hoặc đình chỉ công tác khiến họ hoang mang và ít nhiều ảnh hưởng tới phong trào cách mạng. Tổng Bí thư Trần Phú khẳng định đây là quan niệm hẹp hòi, tả khuynh cần phải chấn chỉnh ngay.

Về công tác lãnh đạo quần chúng: Phải đẩy mạnh tuyên truyền vận động quần chúng; phải xác định rõ chỉ có đẩy mạnh tranh đấu mới chống được chính sách khủng bố của kẻ địch, khẩu hiệu đấu tranh cần nhằm vào các vấn đề sinh hoạt thường ngày của công nông như chống sưu thuế, địa tô, chống bớt lương, thêm giờ, chống nạn thất nghiệp, sinh hoạt đất đỏ, chống khủng bố trắng, cưỡng bức đầu thú, chiêu an, cải lương, lừa bịp, chống chiến tranh đế quốc. Trong tổ chức tranh đấu phải chú trọng tổ chức các đội tự vệ để bảo vệ quần chúng, đồng thời đặc biệt chú trọng việc liên kết các cuộc đấu tranh để phân tán, hạn chế sự khủng bố của kẻ thù, mới làm cho các cuộc đấu tranh đạt được mục tiêu đã đề ra.

Cùng với Nghị quyết về *nhiệm vụ hiện tại của Đảng*, Hội nghị Trung ương lần thứ hai còn thảo luận và ra các Nghị quyết về *vấn đề tổ chức* và *vấn đề cổ động tuyên truyền*.

Trên cơ sở phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tổ chức, những tồn tại, khuyết điểm của công tác này, Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã đề ra những nội dung về quy tắc tổ chức của Đảng, khẳng định rõ: “Đảng Cộng sản là đảng của vô sản giai cấp, là bộ tham mưu lãnh đạo vô sản giai cấp làm cách mạng, phá đổ chế độ tư bản mà thực hiện chế độ cộng sản”⁵⁵. Quy tắc tổ chức của Đảng phải thể hiện ở các điểm cụ thể như:

- a) Đảng là đảng vô sản giai cấp nên phải gồm những công nhân tiên tiến nhất. Tổ chức Đảng thì phải lấy công nhân làm phần đảng viên căn bản,...
- b) Mỗi đảng viên phải là một người hăng hái hoạt động, tham gia vào sinh hoạt Đảng và công việc Đảng...
- c) Phải có kỷ luật cứng như sắt. Mỗi vấn đề trong Đảng thì đảng viên được tự do thảo luận, song đến lúc đa số đã nghị quyết thì thiểu số phải thừa nhận, phục tùng và thi hành...
- d) Đảng tổ chức theo cách dân chủ tập trung... Tuy nhiên Đảng Cộng sản không phải cứ sùng bái hai chữ dân chủ, khi nào cũng thực hành mà không kể gì đến thời buổi và điều kiện làm việc. Trái lại, gặp lúc khủng bố dữ dội, khó khăn cản trở nhiều mà công việc lại cấp bách thì không thể theo dân chủ được, không phải bầu cử gì hết mà chỉ phải trên chỉ định xuống mà thôi. Nếu hoàn cảnh thuận tiện thì tất nhiên phải thực hành hoàn toàn dân chủ ...
- đ) Đảng căn cứ vào sản nghiệp mà tổ chức căn bản, nghĩa là theo chỗ làm việc của quần chúng công nhân mà đặt chi bộ, chứ không phải theo chỗ ở của đảng viên..

e) Đảng chỉ huy hết thảy các đoàn thể của quần chúng, Công Nông hội, Cứu tế, v.v., cho nên hẳn có một đoàn thể quần chúng nào thì Đảng tổ chức đảng viên trong đó thành đảng đoàn, do đó mà Đảng chỉ huy, nếu không có sự chỉ huy thống nhất của Đảng thì lực lượng và hành động cách mạng phải rời rạc và cách mạng không thể thắng lợi được”⁵⁶.

Đây là sự cụ thể hoá những nội dung cơ bản đã được ghi trong Điều lệ Đảng mà Tổng Bí thư Trần Phú và Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã thực hiện. Trong hoàn cảnh cách mạng bị khủng bố ác liệt, việc đề ra những quy tắc về tổ chức đảng như vậy có ý nghĩa thực tiễn rất lớn, đối phó kịp thời với những âm mưu và thủ đoạn của địch.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền cổ động, trên cơ sở những điều kiện thực tế, Tổng Bí thư Trần Phú và Hội nghị Trung ương lần thứ hai đã ra quyết định thành lập *Ban cổ động và Tuyên truyền*, xây dựng và tổ chức cơ quan chuyên trách này theo hệ thống từ Trung ương đến Xứ uỷ, các Thành uỷ và Tỉnh uỷ. Nhiệm vụ quan trọng của cơ quan chuyên trách này là “Đào tạo ra một nền tư tưởng bôn-sê-vich” cho Đảng, “huấn luyện đảng viên và quần chúng vô sản theo tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, theo con đường chính trị đúng của Quốc tế Cộng sản và của Đảng chúng ta mà lãnh đạo tranh đấu”; là “huấn luyện nhân tài” cho Đảng và cổ động tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng, v.v..

Từ Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) đến Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931), do nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc giữ gìn lực lượng đấu tranh chống khủng bố, Tổng Bí thư Trần Phú đã quan tâm đặc biệt tới vấn đề xây dựng tổ chức đảng và các tổ chức, đoàn thể cách mạng của quần chúng. Đồng chí đã chăm lo việc giữ vững đường lối chính trị đúng đắn, không ngừng quan tâm bồi dưỡng quan điểm vô sản, kiên quyết chống những quan điểm cơ hội, mơ hồ, cải lương, cầu an trong Đảng, bảo đảm Đảng vững mạnh về tổ chức, kiên định về

tư tưởng. Nhờ đó Đảng đã đủ sức lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể của quần chúng, lãnh đạo phong trào cách mạng vượt qua thời kỳ đầy khó khăn, thử thách.

Trong thời gian Hội nghị Trung ương lần thứ hai đang họp, ngày 23-3-1931, Tổng Bí thư Trần Phú đã phân công Ủy viên Thường vụ Trung ương Ngô Đức Trì gặp gỡ và làm việc với Ủy viên Ban thư ký Công đoàn Thái Bình Dương, phái viên của Quốc tế Cộng sản Giôđép Đuycoru (tức Lophorăng) tại khách sạn Palace Sài Gòn để báo cáo về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng Đông Dương. Ngày 24-3-1931 tại nơi mình ở, Tổng Bí thư Trần Phú và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương đã có buổi gặp gỡ và làm việc trực tiếp với Giôđép Đuycoru. Tổng Bí thư Trần Phú đã chuyển cho Đuycoru bản báo cáo về tình hình Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản và nhận được một số tiền hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng do Quốc tế Cộng sản cung cấp. Đồng thời, đồng chí Đuycoru cũng thông báo về nội dung sẽ làm việc với đồng chí Nulen - Thư ký Ban Thư ký Bộ Phương Đông ở Thượng Hải, về Nghị quyết của phiên họp lần thứ 25, ngày 11-4-1931 của Hội nghị toàn thể lần thứ XI Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản công nhận: “Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp từ nay được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản”.

Ngay sau khi Hội nghị Trung ương lần thứ hai kết thúc, ngày 01-4-1931, Ngô Đức Trì, Ủy viên Thường vụ Trung ương và một số đồng chí lãnh đạo của Đảng đã sa lưới mật thám. Sau nhiều ngày bị tra tấn, không vượt qua được đòn thù, Ngô Đức Trì đã khai báo nên nhiều địa điểm cơ quan của Trung ương Đảng bị lộ, bị vây ráp.

Ngày 17-4-1931, Nguyễn Trọng Nhạ cũng bị bắt, chỉ còn lại Tổng Bí thư Trần Phú là thành viên duy nhất trong Thường vụ Trung ương thoát được. Trong ngày đó, đồng chí đã viết một bản báo cáo khá dài gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về tình hình của Đảng với những biến cố vừa xảy ra, nhưng vẫn bày tỏ sự lạc quan

vào tương lai của cách mạng Đông Dương và sự phục hồi, lớn mạnh tất yếu của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sáng ngày 18-4-1931, tại cơ quan ấn loát của Đảng, số nhà 66 đường Sãmpanho (Champagne) , nay là đường Lý Chính Thắng, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trần Phú đã bị sa lưới kẻ thù.

3. Kiên cường chiến đấu tới hơi thở cuối cùng

Việc Tổng Bí thư Trần Phú và các Ủy viên Thường vụ Trung ương và nhiều cán bộ khác bị kẻ địch bắt là một tổn thất vô cùng to lớn đối với Đảng và cách mạng Việt Nam đang trong thời kỳ phục hồi, củng cố và phát triển.

Sau khi Trần Phú bị bắt, ngày 19-4, Sở Liêm phóng Sài Gòn đã đánh Bức điện số 1345 gửi tới nhiều nơi và cho biết: "Ngày 17-4, hồi 21 giờ, Sở Liêm phóng Sài Gòn đã khám xét ngôi nhà số 66 đường Sãmpanho, bắt được một phụ nữ và ba nam giới, trong đó có Nguyễn Nhật (tức Nguyễn Trọng Nhạ)... Tìm thấy một khối rất quan trọng truyền đơn, sách mới in xong và nhiều giấy trắng. Cơ quan này bố trí rất cẩn mật, xác nhận đây là cơ quan ấn loát trung ương của Đảng Cộng sản. Tuy việc khám xét bị lảng giềng biết, nhưng việc đặt "bẫy chuột" tại đây đã giúp Sở Liêm phóng, ngày 18-4-1931, hồi 8 giờ, bắt được Trần Phú, tức Lý Quý, tức Giáo Quý ở Mátxcova về, đã bị kết án tử hình, người mà chúng ta biết rất rõ"...

Sau khi Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt, nhiều tờ báo ở Sài Gòn và cả nước đã đăng tin với hàng tit đậm. Ngày 20-4-1930, báo *Đông Pháp* đăng tin: "Mới được tin rằng Trần Phú tức Sáu là một người cộng sản trọng yếu quán ở Hà Tĩnh (Trung Kỳ) mới ở ngoại quốc về đã bị bắt ở Sài Gòn trong khi còn cùng nhiều người trong đảng hội họp". Cũng tờ báo này, ngày 21-4-1931, lại có bài viết: "*Trần Phú tức Sáu là ai?*" Bài báo viết: "Trần Phú tức Sáu là một người Cộng sản trọng yếu mới bị bắt ở Sài Gòn... Trần Phú là ai, chắc nhiều người muốn biết. Trần Phú có một cái địa vị

trọng yếu trong Đảng Cộng sản Đông Dương chẳng kém gì Ngô Đức Trì, Nguyễn Ái Quốc...". Tờ báo còn cho biết lý lịch và quá trình hoạt động cách mạng của Trần Phú.

Bắt được Tổng Bí thư Trần Phú, bọn mật thám và cảnh sát đưa đồng chí về giam và hỏi cung tại bốt Pôlô rồi đến bốt Catina, nhiều tên mật thám, đao phủ nhà nghề của thực dân Pháp đã thay nhau giờ mọi thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ mua chuộc, nhưng đều bất lực trước tinh thần kiên trung, bất khuất của đồng chí Trần Phú. Trước mặt kẻ thù, Trần Phú công khai nhận mình là Tổng Bí thư của Đảng, nhưng nói rõ: “Ta không thể đem công việc của Đảng ta nói cho các người nghe”. Biết việc hỏi cung không có kết quả, thực dân Pháp đưa Trần Phú về giam ở Khám lớn Sài Gòn chờ ngày đưa ra toà án xét xử. Tuy ở phòng biệt giam, nhưng Trần Phú và các đồng chí của ta vẫn tìm cách liên lạc với nhau. Trong những ngày bị giam cầm ở Khám lớn, Trần Phú và các đồng chí của ta phối hợp tổ chức các cuộc đấu tranh phản đối chế độ hà khắc của nhà tù thực dân. Đồng chí Nguyễn Trọng Nhạ (tức Nhật, Ủy viên Thường vụ Trung ương cũng bị giam ở Khám lớn Sài Gòn khi đó) sau này nhớ lại: “Số các đồng chí bị giam cầm ở đây đều dùng hình thức biểu tình hò la và tuyệt thực để phản đối chế độ hà khắc của nhà lao và án tử hình với chính trị phạm”. Trần Phú còn thường xuyên tìm cách trao đổi với các đồng chí mình về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, đề ra các biện pháp đấu tranh chống các phần tử cơ hội, đầu hàng phản bội.

Chế độ tàn bạo của nhà tù đã làm sức khoẻ của Tổng Bí thư Trần Phú suy kiệt, bệnh tràng nhạc và bệnh lao phổi tái phát nặng hơn. Để mong có thể khai thác những bí mật của cách mạng, bọn cai ngục đã đưa Trần Phú tới Nhà thương Chợ Quán để chữa trị. Nhờ bí mật liên lạc với cơ sở của ta trong Nhà thương Chợ Quán, các thầy thuốc là cơ sở cách mạng ở đây rất tận tình cứu chữa, song do bệnh tình quá nặng, sức khoẻ của đồng chí ngày càng suy kiệt. Biết Tổng Bí thư Trần Phú

không thể qua khỏi, các đồng chí ta đấu tranh đề nghị được đưa anh về Khám lớn để chăm sóc.

Sáng ngày 06-9-1931, khi các đồng chí cơ sở của ta tới phòng giam tại Nhà thương Chợ Quán, thì bệnh tình của đồng chí Trần Phú đã rất nguy kịch. Mặc dù vậy, đồng chí vẫn gắng gượng đem hết chút sinh lực còn lại nhắn nhủ với các bạn chiến đấu rằng: “*Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững khí chí chiến đấu!*” rồi là đi và trút hơi thở cuối cùng trên tay các đồng chí các bạn chiến đấu của mình khi mới 27 tuổi đời. Các đồng chí đã chuyển thi hài đồng chí Trần Phú về Khám Lớn. Dọc hành lang, trong các buồng giam, mọi người đứng lặng im vĩnh biệt người Tổng Bí thư trẻ tuổi anh hùng. Mấy ngày sau, các báo của Quốc tế Cộng sản, của Trung ương Đảng ta và các Xứ uỷ đều đưa tin, đăng bài ca ngợi tấm gương chiến đấu và hy sinh anh dũng của Tổng Bí thư Trần Phú.

Đồng chí Trần Phú đã thể hiện khí phách hiên ngang của người cộng sản kiên cường, chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Gần 5 tháng bị bắt và bị giam cầm với muôn vàn thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ thâm độc của kẻ thù, chiến thắng vẫn thuộc về người Tổng Bí thư Trần Phú trẻ tuổi anh hùng của Đảng ta.

1. Có tài liệu cho biết trụ sở cơ quan Trung ương Đảng thời gian này còn đóng tại đường Egnaud des Vergnes (nay là đường Trần Quốc Thảo, quận 3). Xem *Sự truyền bá Chủ nghĩa Mác – Lênin và các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1980, tr. 55.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 2, tr. 111-112, 215.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t. 3, tr 1.

5, 6, 7. *Sđd*, t.3, tr. 8.

8, 9. *Sđđ*, t.3, tr. 8, 8-9.

10. *Sđđ*, t.3, tr.3.

11,12,13. *Sđđ*, t.3, tr. 4,6,4.

14,15,16,17. *Sđđ*, t.3, tr. 9, 10, 5, 10.

18. *Sđđ*, t.3, tr. 3.

19. *Sđđ*, t.2, tr. 215.

20, 21,22,23. *Sđđ*, t.2, tr. 113.

22,23. *Sđđ*, t.3, tr. 118-129, 209.

24,25,26. Xem: *Sđđ*, t. 2, tr 209.

27. Ngô Đức Trì được cử phụ trách công tác tuyên truyền (Ngô Đức Trì sau đó bị bắt và đã phản bội). Đồng chí Nguyễn Trọng Nhạ (tức Nghĩa, tức Nhật) phụ trách công tác giao thông liên lạc.

28,29,30,31. *Sđđ*, t.3, tr.42, 41, 41, 41.

32,33. *Sđđ*, t.3, tr. 41, 41-42.

34. *Sđđ*, t.2, tr.211.

35. *Sđđ*, t.2, tr. 195.

36,37. *Sđđ*, t.3, tr. 195, 195-196.

38,39. *Sđđ*, t.2, tr. 197, 227-228.

40,41. *Sđđ*, t.2, tr. 231, 232.

43,44. *Sđđ*, t.3, tr. 232.

45. Xem: *Sđđ*, t.2, tr. 115-116.

46. *Sđđ*, t.2, tr. 168.

47. Xem: *Sđd*, t. 2, tr. 169.

48. *Sđd*, t.2, tr. 240.

49,50. *Sđd*, t.2, tr. 91, 98-99.

51. *Sđd*, t.3, tr. 77.

52. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.3, tr. 92.

53. *Sđd*, t.3, tr. 93.

54. *Sđd*, t.3, tr. 93 – 94.

55. *Sđd*, t.3, tr. 107.

56. *Sđd*, t.3, tr. 107-109.

TRẦN PHÚ - TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG, NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA DÂN TỘC

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng oanh liệt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Trần Phú có một vị trí đặc biệt. Anh nổi bật lên trong lớp thanh niên sinh ra và lớn lên vào đầu thế kỷ XX, được hun đúc bởi truyền thống dân tộc và xu thế của thời đại đã tự rèn luyện và vươn lên trở thành một trong những lãnh tụ lớp đầu, một Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng mà tên tuổi gắn liền với bản *Luận cương chính trị 1930* của Đảng ta.

Cuộc đời của đồng chí tuy ngắn ngủi, nhưng đồng chí đã kịp hoàn thành nhiều việc lớn mà ý nghĩa của nó sẽ còn lại mãi mãi với sự nghiệp của Đảng và của dân tộc. Tấm gương chói sáng của đồng chí đã hội tụ những giá trị và phẩm chất cao quý, để lại những bài học sâu sắc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

1. Trần Phú, tấm gương tiêu biểu cho lớp thanh niên yêu nước, khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng

Xuất thân từ một gia đình nhà nho yêu nước, mới hơn 4 tuổi đã mồ côi cha, 6 tuổi mồ côi mẹ, tuổi thơ Trần Phú đã trải qua những năm tháng đau buồn và cơ cực. Ông Trần Văn Phổ, thân sinh Trần Phú là một nhà nho khí tiết. Làm quan ở buổi mất nước, ông cảm nhận sâu sắc nỗi tủi nhục của thân phận nô lệ trong chốn quan trường. Thương dân mà không có cách nào cứu dân, ông chọn con đường tuấn tiết để chống lại lệnh đàn áp của bọn thực dân. Hình ảnh người cha tuấn tiết ở nơi công đường và cái chết đau buồn của người mẹ trẻ đã để lại nỗi đau sâu thẳm trong tâm hồn còn non nớt của Trần Phú.

Truyền thống về quê hương qua những câu chuyện kể của người cha về các anh hùng, nghĩa sĩ đã làm rạng danh đất nước, như Mai Thúc Loan khởi nghĩa chống ách đô hộ nhà Đường, Đặng Tất, Đặng Dung, Đinh Lễ chống quân Minh, Phan

Đình Phùng, Cao Thắng hưởng ứng chiếu Cần Vương, lập căn cứ Vụ Quang chống thực dân Pháp, phong trào Đông Du lôi cuốn không ít thanh niên Hà Tĩnh như Nguyễn Văn Ôn, v.v.. đã để lại cho Trần Phú những ấn tượng sâu sắc. Nó góp phần hun đúc ở người thanh niên giàu chí khí, lòng yêu nước, yêu quê hương, căm ghét bọn cướp nước và bè lũ tay sai, tinh thần học hỏi, vươn lên tìm cách báo thù nhà, đền nợ nước.

Thời gian học tập ở Quốc học Huế, Trần Phú đã kết thân với nhiều bạn bè đồng hương, có cùng chí hướng như Hà Huy Tập, Hà Huy Lương, Trần Văn Tăng, Trần Mộng Bạch, Ngô Đức Diễn,... Họ lập ra nhóm “Thanh niên tu tiến hội” để cùng nhau đọc sách, trao đổi giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Họ được cổ vũ bởi một tấm gương lớn của cựu học sinh Quốc học Huế là Nguyễn Tất Thành, khi đó đã trở thành Nguyễn Ái Quốc với những hoạt động nức tiếng bên trời Tây.

Năm 1922, Trần Phú đỗ đầu kỳ thi Thành chung. Nếu muốn được "vinh thân, phì gia" anh đã có thể đi theo một con đường khác. Không muốn lặp lại tấn bi kịch của người cha, anh chọn con đường dạy học để đến với thế hệ thanh, thiếu niên. Với tất cả bầu nhiệt huyết của mình, anh muốn truyền cho họ tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh cho tự do độc lập, cho một xã hội bình đẳng, không còn áp bức, bất công.

Được bổ nhiệm làm giáo viên Trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh, ngoài giờ dạy, Trần Phú thường đưa học sinh đi thăm các di tích lịch sử thờ các vị anh hùng dân tộc, như vào núi Thiên Nhân thăm thành Lục Niên do Lê Lợi xây dựng năm 1424 để chống quân Minh, thăm núi Vụ Quang - căn cứ chống thực dân Pháp của Phan Đình Phùng; thăm Lam Thành ở tả ngạn sông La - nơi Nguyễn Biểu "ăn cỗ đầu người"; thăm núi Dũng Quyết - nơi có “Phượng hoàng Trung đô” của vua Quang Trung, v.v.. Trong các buổi dã ngoại đó, Trần Phú đã truyền cho học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của dân tộc và quê hương. Trong số các học sinh ưu tú của thầy giáo Trần Phú có nhiều

người sau này đã trở thành những chiến sĩ cộng sản kiên cường như Nguyễn Ngọc Ba, Nguyễn Thị Vịnh (tức Minh Khai), Lê Thị Phúc, Nguyễn Duy Trinh, v.v..

Năm 1922, khi Trần Phú bước vào con đường cách mạng, là thời điểm mà các hoạt động cách mạng sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc tại Pari đã có tiếng vang mạnh mẽ về trong nước, việc Người đưa *Yêu sách của nhân dân An Nam* tại Hội nghị Hòa bình Vécxây, gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tham dự Đại hội Tua, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, tham gia lập "Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa" và xuất bản báo *Le Paria*, v.v.. Tiếp theo đó những tin tức và "tiếng bom Sa Diện" của Phạm Hồng Thái (6-1924), việc Nguyễn Ái Quốc về tới Quảng Châu (11-1924),... đã làm cho kẻ thù hoảng sợ và làm nức lòng những người Việt Nam yêu nước.

Tình hình trong nước vào những năm này cũng có những chuyển biến lớn, tác động không nhỏ đến các thanh niên yêu nước, trong đó có Trần Phú. Riêng về quê hương Nghệ Tĩnh, vào những năm 20 của thế kỷ trước, thành phố Vinh cũng là một trong những cái nôi hình thành giai cấp công nhân Việt Nam. Hàng vạn người đang bán sức lao động trong các nhà máy xe lửa Trường Thi, nhà máy điện, nhà máy cưa, nhà máy diêm,... Họ vốn là những người nông dân bị thực dân Pháp chiếm ruộng lập nhà máy, phải ra thành phố kiếm sống. Cuộc sống nghèo nàn, đau khổ, bị áp bức, bị bóc lột tàn tệ khiến họ sớm nổi dậy đấu tranh dưới các hình thức biểu tình, bãi công, bãi thợ; lôi cuốn cả bà con là nông dân và dân nghèo thành thị tham gia.

Chính không khí chính trị đó đã thúc đẩy các sĩ phu văn thân từng tham gia phong trào chống thuế (1908) vừa từ Côn Đảo trở về cùng với một số sinh viên yêu nước, cấp tiến tổ chức ra *Hội Phục Việt* vào năm 1925.

Là một thanh niên ta thức yêu nước, trăn trở tìm đường cách mạng, Trần Phú đã gia nhập tổ chức này và sớm trở thành một yếu nhân của *Hội Phục Việt*. Anh hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước của Hội và cũng nhận thấy đường lối của *Hội*

Phục Việt chưa được xác định rõ ràng. Trong lúc đó, ảnh hưởng của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* ngày càng mạnh lên, thu hút nhiều phần tử tiên tiến của *Hội Phục Việt*, điều đó đã ảnh hưởng đến sự lựa chọn của Trần Phú. Anh quyết định bỏ nghề dạy học để dấn thân vào con đường cách mạng chuyên nghiệp. Cũng như bao thanh niên tiên tiến lúc bấy giờ, anh tìm đường sang Quảng Châu, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được huấn luyện về “đường cách mệnh” theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, được kết nạp vào “Cộng sản Đoàn”, từ chủ nghĩa yêu nước anh đến với lý tưởng cộng sản. Hạnh phúc đối với Trần Phú là từ khát khao đi tìm lý tưởng anh đã bắt gặp lý tưởng và quyết tâm đi theo con đường mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đi, sẵn sàng hiến dâng đời mình cho lý tưởng đã lựa chọn.

2. Trần Phú là một trong những nhà lý luận cách mạng tiên phong, có đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Sự lúng túng về đường lối của *Hội Phục Việt* (sau này đổi tên thành *Hội Hưng Nam, Tân Việt Cách mạng Đảng*) cũng như của nhiều tổ chức chính trị yêu nước và cách mạng trước năm 1930, đều có một nguyên nhân chung là thiếu sự dẫn dắt của một lý luận tiên phong. Qua truyền thụ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú rất thấm thía lời dạy của V.I.Lênin: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong". Tại lớp huấn luyện chính trị đặc biệt ở Quảng Châu, Trần Phú đã say mê học tập lý luận và tỏ rõ năng khiếu tư duy lý luận của mình. Anh được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn và cử đi đào tạo tại Trường đại học Phương Đông. Sau 3 năm học tập, anh đã tốt nghiệp loại xuất sắc. Nói đến Trần Phú, không thể không nói đến bản dự thảo *Luận cương chính trị* của Đảng năm 1930. Dự thảo *Luận cương chính trị* được soạn thảo dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928, đồng thời được bổ sung bằng những kết quả khảo sát từ thực tiễn phong trào công nhân và phong trào yêu nước

Việt Nam, cụ thể là những khảo sát thực tế ở các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng... Dự thảo *Luận cương chính trị* có sự đóng góp của trí tuệ tập thể, song phần đóng góp trực tiếp nhất là thuộc về Trần Phú.

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm kinh tế, xã hội, sự phân hóa giai cấp ở Đông Dương, *Luận cương chính trị* chỉ rõ: Cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền do chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó có nhiệm vụ đánh đổ bọn đế quốc thực dân và phong kiến tay sai, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng này là sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản có đường lối chính trị đúng đắn, có kỷ luật nghiêm minh, liên hệ mật thiết với quần chúng; biết xác định chiến lược và sách lược thích hợp trên cơ sở nghiên cứu tương quan lực lượng giữa ta và địch, tình hình trong nước và quốc tế. Cách mạng Đông Dương muốn thắng lợi phải lấy công nông làm động lực chính. Con đường đi tới thắng lợi phải là con đường bạo lực cách mạng, vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản *Luận cương chính trị* là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương để vạch ra mục đích, nhiệm vụ bước đi (hai giai đoạn cách mạng, hai quá trình cách mạng), động lực cách mạng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương... Đó là những luận điểm đúng đắn, cùng với *Chính cương vắn tắt*, *Sách lược vắn tắt*, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, *Luận cương chính trị* đã góp phần hình thành đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua những thử thách, từng bước đi tới thắng lợi vẻ vang.

Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá sau này: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ *chống đế quốc và chống phong kiến*, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”¹.

Ngày nay, với độ lùi của thời gian, chúng ta cũng đã nhận thấy một số hạn chế không tránh khỏi của văn kiện này, đặc biệt là trong vấn đề phân tích giai cấp và thái độ đối với các giai cấp, để đề ra các sách lược mềm dẻo nhằm tập hợp lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Do thiếu một sự *phân tích sâu sắc, sát đúng tình hình cụ thể* của Việt Nam (mất nước, bị nô lệ), *Luận cương chính trị* đã không thấy một thực tế, tầng lớp trí thức tiểu tư sản Việt Nam có một bộ phận tiên tiến, yêu nước, giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin và chính họ đã truyền bá nó vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. *Luận cương chính trị* cũng không thấy được mặt dân tộc và khả năng đi với cách mạng giải phóng dân tộc của một bộ phận tư sản dân tộc, đánh giá thấp vai trò của các tầng lớp thợ thủ công nghiệp, thương gia, trí thức, tiểu tư sản,... Điều này có nghĩa là *Luận cương chính trị* mới chỉ nhìn nhận họ từ giác độ lý luận chung về giai cấp mà còn thiếu một cái nhìn cụ thể từ quan hệ dân tộc.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, chưa được Quốc tế Cộng sản công nhận là một phân bộ chính thức; trong thể chế chỉ đạo “duy nhất” của Bộ Tham mưu cách mạng thế giới lúc bấy giờ, mà Trần Phú là người được Quốc tế Cộng sản lựa chọn về nước để “bôn-sê-vích hoá” Đảng, anh đã tuân thủ nghiêm túc các chỉ thị và hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản. Những hạn chế của *Luận cương chính trị* là những hạn

ché mang tính lịch sử khó tránh, song trên những vấn đề cơ bản thuộc về tính chất, nhiệm vụ, bước đi, động lực,... của cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo, đã được *Luận cương chính trị* trình bày một cách đúng đắn, cơ bản phù hợp với *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Vì vậy, *Luận cương chính trị 1930* đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta sau này khẳng định là “văn kiện quan trọng của Đảng, đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những luận điểm cơ bản trình bày trong *Chính cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng. Những văn kiện đó đã xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng và tiến lên xây dựng xã hội cộng sản”².

Nhận thức sâu sắc về vai trò chỉ đạo của lý luận cách mạng đối với phong trào cách mạng, đồng chí Trần Phú đã sớm tiến hành thành lập các cơ quan ngôn luận của Đảng. Tháng 12-1930, đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo *Cờ vô sản* và báo *Cộng sản* nhằm “mục đích làm rõ chính sách và phê bình mọi sai trái, lầm lỗi và yếu kém” trong công tác của Đảng, đồng thời cũng đề nghị “những bài luận, giải thích” để “các đồng chí có thể bày tỏ ý kiến”.

Đồng chí Trần Phú cũng cho lập ra một *Bản Tuyên truyền* do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách. Điều đó chứng tỏ Tổng Bí thư rất coi trọng công tác tư tưởng - lý luận; có ý thức sâu sắc về vai trò của nó đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Qua thực tiễn lãnh đạo và đấu tranh, số lượng đảng viên của Đảng đã tăng lên nhanh chóng: từ 1.600 (tính số tròn) sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) đến trước Hội nghị toàn thể Trung ương lần hai (3-1931) đã lên đến 2.400 người, trong đó có gần 20 chi bộ xí nghiệp (ở các phân xưởng, nhà máy điện, nhà

máy dệt, trong hầm mỏ Hồng Gai, nhà máy gỗ, nhà máy diêm, ở các ga xe lửa và các cơ sở dầu mỏ)³.

Trong hoàn cảnh sau hợp nhất chưa lâu, trong Đảng còn tồn tại nhiều quan điểm và nhận thức khác nhau, cũng là điều khó tránh. Đồng chí Trần Phú rất quan tâm đến vấn đề đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, khắc phục những nhận thức lệch lạc, những xu hướng cơ hội, bè phái, nhằm xây dựng khối đoàn kết nhất trí trên cơ sở cương lĩnh, đường lối của Đảng. Trong *Thư gửi Quốc tế cộng sản* viết ngày 17-4-1931 (tức một ngày trước khi bị sa lưới kẻ thù) đồng chí Trần Phú đã nêu lên một số nhận thức và hiện tượng không đúng, như “hiểu Đảng không như Đảng của giai cấp vô sản mà như Đảng của tất cả những ai bị bóc lột và áp bức”, “sự phân biệt giữa công nhân chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, coi những người công nhân không chuyên nghiệp mới là những phần tử cách mạng chân chính”, “từ bỏ các tổ chức tự vệ, cho rằng nó dẫn quần chúng tới việc khởi nghĩa trước thời hạn, tới bạo tàn và khủng bố”⁴, v.v.. Trong thư Trần Phú còn chỉ ra: “Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ hai tổ chức vào cuối tháng 3-1931 đã thừa nhận sự tồn tại công khai một chủ nghĩa cơ hội ở Bắc Kỳ. Những tháng vừa qua đã chứng minh rằng: tất cả thành viên của các nhóm cũ thống nhất lại là một lực lượng chống đối mới về tư tưởng... Do đó, cái quan tâm đầu tiên của chúng tôi là giải thích sự cần thiết cấp bách tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực về tư tưởng, chống lại chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hòa hoãn ở trong Đảng...”⁵.

Mặt khác, do địch khủng bố ngày càng mạnh, trong thư Trần Phú cũng cho biết “trong hàng ngũ của chúng tôi xuất hiện tâm lý sợ hãi, lo lắng tiểu tư sản trước cuộc đấu tranh giai cấp mạnh mẽ”. Để chống khủng bố, đồng chí cho biết sẽ “tổ chức tốt các đội tự vệ khi tranh đấu”, “phải kiên quyết chặn đứng mọi cố gắng hướng cuộc đấu tranh tích cực thành những hành động manh động ở mọi nơi, ngay khi vừa xuất hiện”⁶. Để chuẩn bị kỷ niệm ngày lễ 1-5, đồng chí chủ trương: “chúng

tôi đang tích cực, tăng cường đấu tranh chống thuế, chống khủng bố, chống chiến tranh đế quốc, chống sự can thiệp vào Liên Xô”⁷.

Rất tiếc, cả một chương trình hành động đồng chí đã đề ra mà chưa kịp thực hiện. Một ngày trước khi bị bắt, đồng chí Trần Phú ngồi viết thư này gửi Quốc tế Cộng sản. Cuối thư đồng chí đã viết: "Le Man (Ngô Đức Tri) đã bị bắt trong khi đang trao đổi công việc với các đồng chí Xứ ủy Nam Kỳ ngay tại trụ sở Xứ ủy. Và hôm kia, trụ sở chính của Trung ương bị địch đánh phá, *một sự kỳ diệu đã cứu thoát người Bí thư đang ngồi viết cho các đồng chí thư này mới chỉ được vài dòng*. Bị mất tất cả: 1 thư viện nhỏ với tất cả giấy tờ, sổ sách và tiền (1.500 phrăng các đồng chí vừa chuyển cho mà chúng tôi chưa kịp giấu đi), hiện không có lấy một xu nhỏ. Tình hình hiện tại của Trung ương như vậy đó"⁸. Trong sự vây ráp dày đặc của kẻ thù, ngày hôm sau, 18-4-1931, đồng chí đã bị sa lưới.

Đánh giá công lao của đồng chí Trần Phú trên phương diện lý luận, bài *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương*, đăng trang trọng trên tạp chí *Quốc tế Cộng sản* số 5-1932, đã viết: “Dưới sự lãnh đạo cương quyết của đồng chí Trần Phú, Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng thực sự và đã tiến hành những công việc lớn lao về tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp quần chúng đông đảo trong cuộc đấu tranh cách mạng". Chỉ trong khoảng 1 năm (từ tháng 4-1930 - 4-1931) Đảng chúng tôi đã có thể tổ chức được 2.400 đảng viên vào Đảng; 1.500 đoàn viên vào Đoàn Thanh niên Cộng sản; 6.000 người vào Công hội đỏ, và 64.000 người vào các hội nông dân; lãnh đạo hơn 100 cuộc đình công của công nhân và 400 cuộc biểu tình của nông dân; trong 17 vùng thuộc bắc Trung Kỳ, Đảng chúng tôi đã có thể lập nên chính quyền xôviết trong một thời gian.

Đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn vào việc “bôn-sê-vích hóa" về tư tưởng trong hàng ngũ đảng chúng tôi. Rất nhiều văn kiện chính trị của Hội nghị lần thứ I (10-1930) và Hội nghị lần thứ II (3-1931) Ban Chấp hành Trung ương Đảng

chúng tôi, do đồng chí trực tiếp soạn thảo hay được hoàn thiện dưới sự chỉ đạo của đồng chí trong đó những nguyên tắc, chiến lược và sách lược bôn-sê-vích đã được trình bày một cách sáng sủa và đúng đắn. Trong những nghị quyết chính trị và những thông báo của Trung ương cũng như các tài liệu tuyên truyền hay bài viết trên báo chí, đồng chí Trần Phú luôn luôn là người bênh vực không mệt mỏi về mặt lý luận và thực tiễn của những người mác-xít - leninít và “là người chống lại say sưa không kém mọi sự làm lệch lạc đường lối chính trị chung của Quốc tế Cộng sản”⁹.

3. Trần Phú, tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, về tinh thần bất khuất trước kẻ thù

Bắt được Trần Phú, kẻ thù rất hý hửng, chúng tưởng qua khai thác người giữ trọng trách cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, phen này chúng có thể nắm được toàn bộ bí mật của Đảng, từ đó mà tiến hành khủng bố, đàn áp, đè bẹp được phong trào cách mạng Việt Nam. Vì vậy, chúng đã không từ một thủ đoạn tàn bạo, quỷ quyệt nào để dụ dỗ, tra tấn, kìm kẹp, hòng khuất phục được Trần Phú.

Những đồng chí bạn tù với Trần Phú ngày ấy, sau này đã có dịp kể lại: "Nói đến sự hy sinh của những người cộng sản trong hai mươi năm trường, phải hàng pho sách lớn... Như anh Trần Phú, lãnh tụ Đảng Cộng sản Đông Dương, khi bị bắt, giặc rạch da nhét bông tẩm dầu mà đốt. Tuy chúng thừa biết tên anh, nhưng tra tấn trăm lần, anh vẫn ngậm miệng, nửa lời không nói. Khi đưa anh ra tòa, thấy tên quan tòa hỏi mãi, anh chép miệng: “Ông đã thiết tha muốn biết tên tôi quá như thế, thì đây: tên tôi là Trần Phú”. Thế rồi im bật, cho đến khi anh hy sinh”¹⁰.

Tấm gương hy sinh của anh được đánh giá là “cao cả như một vị Thánh”. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, anh còn gửi đến các đồng chí của mình lời nhắn nhủ “Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu”. Lời nhắn gửi

này có giá trị động viên rất to lớn trong hoàn cảnh kẻ thù đang ra sức đàn áp hòng tiêu diệt Đảng ta.

Được tin dữ này, báo chí cộng sản trong nước và quốc tế đã viết nhiều bài ca ngợi lòng trung thành và tấm gương hy sinh cao cả của Trần Phú. Ở Mátxcova và tại nhiều cơ sở cách mạng ở trong nước đã làm lễ truy điệu anh.

Tạp chí *Quốc tế Cộng sản* số 5-1932 đã đăng bài *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương*, trong đó có đoạn kết: “Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú của chúng ta đã hy sinh, nhưng tên tuổi của đồng chí sẽ vĩnh viễn sống mãi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương cũng như sống mãi trong trái tim của những người lao động Đông Dương các thế hệ hôm nay và mai sau. Sự nghiệp cách mạng của đồng chí, lòng trung thành và thái độ bất khuất của đồng chí trong nhà tù đế quốc mãi mãi là tấm gương cho những người cộng sản ở tất cả các nước và nhất là cho những người cộng sản Đông Dương”.

"Chủ nghĩa đế quốc Pháp muốn thực hành chính sách đàn áp đẫm máu chống lại các chiến sĩ của chúng ta hòng tiêu diệt phong trào cách mạng của chúng ta, nhưng những người công nhân và nông dân Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, vẫn kiên quyết tiếp tục cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp, bọn phong kiến, bọn địa chủ cường hào để thiết lập nền chuyên chính dân chủ của công nhân và nông dân dưới hình thức các xô viết. Chỉ có thắng lợi cuối cùng của chúng ta đối với kẻ thù giai cấp mới có thể trả thù được cho cái chết anh hùng của đồng chí Tổng Bí thư và hàng chục ngàn chiến sĩ khác đã ngã xuống như Trần Phú trong cuộc đấu tranh bền bỉ để bảo vệ sự nghiệp vĩ đại của cách mạng thế giới"¹¹.

Nói về đồng chí Trần Phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ca ngợi: "Đồng chí Trần Phú là một người con ưu tú của Đảng và của nhân dân, đã oanh liệt hy sinh cho

cách mạng"¹². “Là một người rất thông minh, hăng hái và cần cù, đồng chí Trần Phú đã làm được nhiều việc quan trọng cho Đảng”¹³.

Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú đã anh dũng hy sinh vì Đảng, vì sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng cộng sản. Đồng chí đã để lại cho các thế hệ đi sau một tấm gương chói lọi của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trước hiểm nguy không lùi bước, trước kẻ thù không khuất phục; đồng chí đã hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Sự nghiệp cách mạng vẻ vang, tinh thần hy sinh bất khuất, phẩm chất cách mạng cao quý, khát vọng cao cả và niềm tin không gì lay chuyển nổi của đồng chí Trần Phú vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng sẽ mãi mãi cổ vũ chúng ta và các thế hệ mai sau trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo các mục tiêu cao cả “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tấm gương của Tổng Bí thư Trần Phú đời đời bất diệt.

-
1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.9.
 2. Điều văn đọc tại Lễ truy điệu và di dời hài cốt đồng chí Trần Phú, *Báo Nhân dân*, ngày 13-1-1999.
 3. Theo *Thư của Trần Phú gửi Quốc tế Cộng sản* viết ngày 17-4-1931, bản dịch tiếng Nga, Hồ sơ Quốc tế Cộng sản số 495- 154-462. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
 - 4,5. Tài liệu đã dẫn.
 - 6,7,8. Tài liệu đã dẫn.
 9. Bài viết bằng tiếng Pháp, đề ngày 26-2-1932, ký Cộng - sản (có thể là của Hà Huy Tập - TG). Lưu trữ tại Hồ sơ Quốc tế Cộng sản, ký hiệu 495.154.648.

10. *Tập san tuyên truyền* của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dịp kỷ niệm Đảng Cộng sản Đông Dương hai mươi tuổi (1930-1950).

11. “Tuởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương (thư của một chiến sĩ cộng sản gửi từ Sài Gòn, ngày 26-2-1932, tiếng Pháp). Hồ sơ Quốc tế Cộng sản, ký hiệu 495.154.648. Bài đã đăng trên tạp chí *Quốc tế Cộng sản* số 5-1932.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr 255.

13. T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.56-57.

BIÊN NIÊN SỰ KIỆN

NĂM 1904

Tháng 5, ngày 1

Trần Phú sinh tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên¹. Nguyên quán tại xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Thân phụ của Trần Phú là ông Trần Văn Phổ. Ông Phổ sinh ngày 12-9 năm Ất Sửu (1865), 17 tuổi đỗ Tú tài, khoa Nhâm Ngọ đời Tự Đức (1882), 32 tuổi đỗ Giải nguyên, khoa Đinh Dậu đời Thành Thái (1897); được phong Hàn lâm viện trước tác, bổ làm Giáo thụ tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 1901, ông Phổ được điều chuyển vào dạy học tại Tuy An (Phú Yên) nên ông đã đưa cả gia đình đi theo. Năm 1904, Trần Phú được sinh ra tại đây. Thân mẫu của Trần Phú là bà Hoàng Thị Cát, người xã Châu Dương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Ông Phổ có 8 người con, 5 trai, 3 gái. Trần Phú là con thứ 7 trong gia đình, anh của Trần Ngọc Danh.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.4.

- *Gia phả họ Trần* - Đức Thọ (Bản chữ Hán). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.5.

NĂM 1907

Trần Phú cùng mẹ và các anh chị em theo cha vào Đức Phổ (Quảng Ngãi) khi ông Trần Phổ được triều đình Huế bổ nhiệm làm tri huyện ở đây.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.11.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.5.

- Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1908

Tháng 4, sau ngày 18

Trần Phú chịu tang cha và theo mẹ ra Quảng Ngãi².

Ông Trần Phổ kháng lệnh của tên đồn trưởng người Pháp về việc cấp ngựa, cấp lương thực cho ngựa ăn để chúng đàn áp nông dân tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ. Không chịu sự bức ép của những tên quan Pháp, ông đã tuần tiết tại huyện đường Đức Phổ đêm ngày 18 rạng ngày 19-4-1908. Sau khi ông Phổ chết, chính quyền thực dân đuổi gia đình Trần Phú ra khỏi huyện đường.

Bà Cát mở hàng bán nước ở Quảng Ngãi để nuôi con. Gia đình Trần Phú lâm vào cảnh khó khăn.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.16.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.5.

- Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1910

Tháng 1

Trần Phú mồ côi mẹ³.

Sau khi mẹ mất, Trần Phú ra Quảng Trị sống với các anh, chị ruột đã lập gia đình.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.17.

- *Lý lịch tự thuật* - Bản khai của đồng chí Trần Phú tại Trường đại học Phương Đông (bản tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1914

Trần Phú được người họ hàng giúp đỡ đưa ra Huế và tiếp tục theo học tại Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.17.

- *Lý lịch tự thuật* - Bản khai của đồng chí Trần Phú tại Trường đại học Phương Đông (bản tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1916

Trần Phú đỗ bằng Sơ học yếu lược và được học tiếp tại Trường Quốc học Huế⁴.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.17.

- *Lý lịch tự thuật* - Bản khai của đồng chí Trần Phú tại Trường đại học Phương Đông (bản tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1918

Trần Phú vào học năm thứ nhất Trường Quốc học Huế và tham gia *Hội Tu tiến thanh niên* - do Trần Mộng Bạch (tức Trần Đình Thanh) lập ra. Mục đích của hội là dùng hình thức hoạt động hợp pháp để đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau học tập, rèn luyện, trao đổi về tình hình trong và ngoài nước...

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương nhưng người cộng sản*, Sđd, tr. 6.

- Trần Đăng: "*Đồng chí Trần Phú, người học sinh xuất sắc Trường Quốc học Huế (1918-1922)*". In trong đặc san kỷ niệm *Quốc học Huế 95 năm (1896-1991)*. Ban liên lạc học sinh cũ Quốc học Huế xuất bản năm 1991, tr.18.

NĂM 1920

Tháng 3, đầu tháng

Trần Phú là lớp trưởng lớp A đệ nhị niên, cùng các bạn trong lớp tham gia cuộc bãi khóa đầu tiên của trường vì hành động đối xử thô bạo của giáo sư dạy toán người Pháp là Duyboa (Dubois). Vị giáo sư này thường đẩy đầu học sinh vào bảng đen khi không giải được bài toán theo yêu cầu. Tất cả học sinh nhất trí với nhau, nếu thầy giáo còn có hành động thô bạo với học sinh thì cùng nhau ra khỏi lớp, kéo

lên phòng hiệu trưởng phản đối. Kết quả cuộc bãi khóa, giáo sư người Pháp này phải hứa “Từ nay tôi sẽ giữ khoảng cách giữa tôi với học sinh”.

- Trần Đăng: *"Đồng chí Trần Phú, người học sinh xuất sắc Trường Quốc học Huế (1918-1922)"*. In trong đặc san kỷ niệm *Quốc học Huế 95 năm (1896-1991)*. Ban liên lạc học sinh cũ Quốc học Huế xuất bản năm 1991, tr.18.

NĂM 1922

Tháng 9

Trần Phú tốt nghiệp thủ khoa kỳ thi Thành chung tại Trường Quốc học Huế và được phân công dạy lớp nhì C tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An). Tại Vinh, Trần Phú ở trọ cùng với chị họ là Trần Phạm Thị Loan, cạnh đền Nhà Bà. Ngoài giờ dạy học, Trần Phú học thêm tiếng Anh. Những ngày nghỉ, Trần Phú và Trần Ngọc Danh thường về thăm quê Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Một số học sinh của thầy Trần Phú sau này trở thành những cán bộ cách mạng (trong đó có Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Ngọc Ba).

- Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương: *Truyện kể về Trần Phú*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2001, tr. 22.

- Tôn Quang Duyệt: *Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Dẫn theo: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tâm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.278.

- Trần Đăng: *"Đồng chí Trần Phú, người học sinh xuất sắc Trường Quốc học Huế (1918-1922)"*. In trong đặc san kỷ niệm *Quốc học Huế 95 năm (1896-1991)*. Ban liên lạc học sinh cũ Quốc học Huế xuất bản năm 1991, tr.18.

NĂM 1924

Trần Phú xin thôi dạy học tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục và chuyển đến làm việc tại Văn phòng Đốc học của cụ Lê Thuớc.

Trong thời gian này, Trần Phú đã tìm đọc báo *Le Paria* (Người cùng khổ) và sách báo tiến bộ do các thuỷ thủ bí mật chuyển về Đông Dương.

- Tôn Quang Duyệt: *Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Louis Marty: *Góp vào lịch sử các phong trào chính trị ở Đông Dương*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương: *Truyện kể về Trần Phú*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2001, tr. 23.

NĂM 1925

Tháng 7, ngày 14

Trần Phú cùng một số người cùng chí hướng: Trần Mộng Bạch (tức Trần Đình Thanh), Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên, Ngô Đức Diễn, Tôn Quang Phiệt lập ra *Hội Phục Việt*⁵.

- Báo *Nhân dân*, ngày 11-01-1999.
- Trần Hữu Chương⁶: *Tân Việt Cách mạng Đảng* (Hồi ký). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, 1978, tr. 12.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.20.

Cuối năm

Trần Phú được *Hội Phục Việt* cử sang Lào vận động thành lập các chi nhánh của *Hội* tại mỏ Pác Hin Pun.

Trần Phú bị sốt rét nên phải trở về nước.

- Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu: *Danh nhân lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1988, t.2, tr. 175.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản* Sđd, tr. 8.

- Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Cuối năm

Trần Phú về quê khoảng 2 tháng để chữa bệnh sốt rét. Y sĩ Thân Trọng Phước là người điều trị cho Trần Phú.

- Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Cuối năm

Trần Phú tham gia phong trào đấu tranh đòi trả lại tự do cho cụ Phan Bội Châu, ký tên vào bản chúc tụng cụ Phan Bội Châu trong buổi đón tiếp cụ tại Vinh.

- Tôn Quang Duyệt: *Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr.24.

NĂM 1926

Đầu năm

Trần Phú tham gia phong trào để tang cụ Phan Châu Trinh do *Hội Hưng Nam* (tên mới của Hội Phục Việt) tổ chức tại chùa Diệc.

- Tôn Quang Duyệt: *Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú và Nguyễn Thị Minh Khai*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Trần Hữu Chương: *Tân Việt Cách mạng Đảng* (Hồi ký). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6

Trần Phú tham gia Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành *Hội Hưng Nam* do Trần Mộng Bạch triệu tập. Những người dự Hội nghị gồm: Trần Mộng Bạch, Lê Huân, Ngô Đức Diễn, Trần Phú và Hoàng Đức Thi. Hội nghị quyết định cử một đoàn đại biểu gồm: Trần Phú, Tôn Quang Phiệt và Hoàng Văn Tùng mang thư của Trần Mộng Bạch và bản cương lĩnh do Ngô Đức Diễn soạn bằng mật mã sang Quảng Châu bàn việc liên minh với *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Hội nghị cũng quyết định đổi tên *Hội Hưng Nam* thành *Việt Nam Cách mạng Đảng*.

- Louis Marty: *Góp vào lịch sử các phong trào chính trị ở Đông Dương*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr.24.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.9.

- Theo “*Tân Việt Cách mạng Đảng 1925- 1930*”; Nha nghiên cứu chính trị và Tổng nha mật thám Phủ toàn quyền Đông Dương biên tập, xuất bản năm 1933, t.1, tr.15.

Tháng 7, ngày 12

Trần Phú cùng Hoàng Văn Tùng, Tôn Quang Phiệt gặp nhau tại ga Vinh ra Hà Nội, để gặp Lê Duy Điểm - tức Lê Lợi, phái viên của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* sẽ đưa mọi người sang Quảng Châu.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu Bảo tàng Cách mạng, ký hiệu A26- v/1405. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr 3.

- Vương Thúc Oánh: *Tự thuật* (Bản đánh máy năm 1962), Phòng tư liệu Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr. 20.

Tháng 7, ngày 13

Trần Phú cùng đoàn chia làm 3 tốp xuất phát từ hai nơi: ga Vinh và ga Thanh Hoá và gặp nhau tại Hà Nội.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr 4.

Tháng 7, ngày 14

Trần Phú cùng đoàn nghỉ tại khách sạn Nam Lai - đường Quan Lộ (Ruote mandarine), nay là nhà số 10 đường Lê Duẩn (Hà Nội).

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr 4.

Tháng 7, ngày 15

Đoàn của Phan Trọng Bình, Phan Trọng Quảng, Vương Thúc Oánh đến Hà Nội. Đoàn của Trần Phú nhập cùng đoàn này và đi xe lửa xuống Hải Phòng và nghỉ tại khách sạn Việt Nam Lâu (phố Hàng Cháo), chờ ở đây 2 ngày để đợi tàu thủy đi Mũi Ngọc (Quảng Ninh).

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.4.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.24.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t.1, tr.9.

Tháng 7, ngày 16

Buổi chiều, Trần Phú cùng cả đoàn xuống tàu Emorôt (Kmoraude, thuộc hãng Sacrie, thường gọi là tàu Tây điếc) đi từ Hải Phòng đến bến Mũi Ngọc.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.4.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.34.

Tháng 7, ngày 17

Khoảng 17 giờ, Trần Phú và đoàn đến bến đò Nà Sáo Tù vượt qua sông Bắc Luân sang địa phận Trung Quốc.

Tôn Quang Phiệt và Hoàng Văn Tùng bị bắt trở lại

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.7.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.26.

Tháng 7, ngày 18

Tại Đông Hưng, Trung Quốc, Trần Phú và các đồng chí trong đoàn gặp Lê Quảng Đạt tức Hoàng Cao, và Trần Đức Hoa tức Ả Sần, phái viên của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* cử tới đón.

Hoàng Cao đóng vai một sĩ quan trong quân đội Chính phủ Quảng Châu đưa Trần Phú và cả đoàn đến trại lính Tiêu Lâu Lĩnh cạnh thị trấn Đông Hưng ăn nghỉ. Tại đây có thêm Nguyễn Công Thu và Nguyễn Danh Thọ vừa mới vượt biên sang. Cả đoàn chờ khoảng 6, 7 ngày.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.7.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.26.

- Nguyễn Công Thu: *Đi tìm lý tưởng*. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Thái Bình xuất bản năm 1969, t. 3, tr. 12.

Tháng 7, ngày 24

Trần Phú và đoàn đi thuyền buồm đến Bắc Hải.

Đến Bắc Hải cả đoàn đón tàu khách để đi Quảng Châu.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.8.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.26.

- Nguyễn Công Thu: *Đi tìm lý tưởng*. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Thái Bình xuất bản năm 1969, t. 3, tr. 12.

Khoảng đầu tháng 8

Trần Phú cùng cả đoàn ở tại trụ sở Tổng bộ *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* số nhà 13-13b phố Văn Minh (nay là số 248 - 250 đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc). Tại đây họ được Đặng Thái Thuyến - tức Cảnh Tân, thu xếp chỗ ăn nghỉ.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về cuộc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr.4.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.28.

Tháng 8, cuối tháng

Sau một tuần chuẩn bị, Trần Phú dự lớp huấn luyện thứ hai do Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Lớp này có khoảng 20 học viên, ngoài đoàn của Trần Phú còn có Nguyễn Danh Tề, Lê Thiết Hùng, Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Lương Bằng, Võ Tùng, Nguyễn Sinh Thản, Đặng Thái Thuyến.

Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc (Lý Thụy) đặt bí danh là Lý Quý.

Trần Phú thường gặp Nguyễn Ái Quốc để trao đổi về tình hình cách mạng ở Việt Nam.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, *Sđd*, tr.29-34.

- Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (1924 – 1927)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 58; 202.

Tháng 10

Lớp học kết thúc, Trần Phú cùng một số đồng chí khác được kết nạp vào *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* sau đó được vào *Thành niên Cộng sản Đoàn*. Trần

Phú được phân công cùng Nguyễn Ngọc Ba trở về Việt Nam hoạt động tại Vinh và Trung Kỳ.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, *Sđd*, tr.36.

- Nguyễn Công Thu: *Đi tìm lý tưởng*, *Sđd*, tr. 15.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr 9.

Tháng 11

Trần Phú bí mật đi tàu thủy từ Trung Quốc về đến Hải Phòng.

Đến Hải Phòng Trần Phú lên xe lửa đi Hà Nội rồi sau đó đi Vinh.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, *Sđd*, tr.37.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr 9.

Tháng 12

Trần Phú về Nghệ An gặp Trần Mộng Bạch - khi đó là Bí thư Tổng bộ *Tân Việt* và các đồng chí lãnh đạo *Tân Việt* tại Vinh. Trần Phú trao đổi những nội dung đã lĩnh hội được ở Quảng Châu về đường lối cách mạng Việt Nam, bàn về việc *Tân Việt* gia nhập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*.

Do mật thám truy lùng gắt gao, các đồng chí trong *Tân Việt* yêu cầu Trần Phú trở lại Quảng Châu.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, *Sđd*, tr.38.

- Đào Duy Kỳ: *Báo cáo về độc khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tài liệu đã dẫn, tr 9.
- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 137.

NĂM 1927

Khoảng đầu tháng 1

Trần Phú trở lại Quảng Châu. Tại đây, Trần Phú gặp Nguyễn Ái Quốc báo cáo về tình hình cách mạng ở trong nước.

Tại lớp huấn luyện khoá 3, Nguyễn Ái Quốc đã giao cho Trần Phú soạn một số bài giảng. Sau khi được Nguyễn Ái Quốc góp ý thông qua, Trần Phú đã có một số buổi trình bày những chủ đề được giao với các học viên.

Trần Phú viết một số bài cho báo *Thanh niên*, những bài này đã được Nguyễn Ái Quốc sửa chữa và Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc cử sang học tại Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin (gọi tắt là *Trường đại học Phương Đông*).

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.38.
- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Sđd, tr. 137.
- Lý Phương Đức: *Hồi ký*, bản đánh máy lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr. 18 .

Tháng 2, ngày 12

Trần Phú được nhận vào *Trường đại học Phương Đông* với bí danh là Likvây (Likvei).

Số thẻ sinh viên: 3067.

Chương trình học gồm có:

- Năm thứ nhất: Kinh tế chính trị học; Lịch sử phong trào cách mạng thế giới; Phong trào công đoàn; Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Nga và Liên Xô; Tiếng Nga.
- Năm thứ hai: Duy vật lịch sử; Lịch sử Quốc tế Cộng sản; Kinh tế chính trị Xô viết; Chủ nghĩa Lênin; Nói chuyện về chủ nghĩa quân phiệt; Tiếng Nga.
- Năm thứ ba: Chi tiết về chủ nghĩa Lênin; Duy vật biện chứng; Khoa học tự nhiên (dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật biện chứng).
- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.39.
- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Sđd, tr. 254.
- *Danh sách sinh viên Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông*, tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Bản dịch của Hà Huy Giáp, tài liệu lưu tại Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Thành phố Hồ Chí Minh. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr.6.

Tháng 5

Trần Phú kết thúc năm học thứ nhất và được chuyển lên học năm thứ hai.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.41.
- *Lệnh số 3*, ngày 30-5-1927 của Ban giám hiệu Trường đại học Phương Đông. Bản tiếng Nga, tr.2, Hồ sơ P 532; ML 1; HS 33 - Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.6.

Tháng 6

Trần Phú được đi nghỉ ở Bukovo.

- *Lệnh số 5* của Trường đại học Phương Đông: Danh sách sinh viên được đi nghỉ tại Bukovo từ ngày 01-6-1927, Hồ sơ P 532; ML 1; HS 33 - Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 6, ngày 25

Trần Phú được cử làm Bí thư của nhóm học viên cộng sản Việt Nam học tại Trường đại học Phương Đông do Nguyễn Ái Quốc giới thiệu. Người yêu cầu chỉ bộ nhà trường cử cán bộ phụ trách việc giáo dục cộng sản cho nhóm “*để họ học cách làm việc*” và “*để đào tạo các đồng chí đó theo sinh hoạt của Đảng*”.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.1, tr. 373.

- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.240.

Tháng 7

Trần Phú và học sinh của trường đi nghỉ hè. Nhà trường đưa học sinh về nông thôn tập quân sự trong 2 tháng, theo đúng kỷ luật của quân đội từ trang phục đến các sinh hoạt khác.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, *Sđd*, tr.43.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.6.

Tháng 9

Hết hè học sinh trở lại trường, Trần Phú vào năm học thứ hai.

Thời gian này, Trần Phú gặp Nguyễn Ái Quốc vài ba lần và thường trao đổi về vấn đề thành lập Đảng ở Việt Nam.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.6-7.

NĂM 1928

Tháng 5

Trần Phú kết thúc năm thứ hai.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.6.

Tháng 5, ngày 17

Trần Phú có tên trong danh sách học sinh năm thứ hai thuộc nhóm “A” được xét duyệt lên năm thứ ba.

- *Biên bản họp nhận xét học sinh năm thứ hai thuộc nhóm “A” ngày 17-5-1928*, tài liệu Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, hồ sơ P 532; ML 1; HS 60 (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 26

Trần Phú vào học năm thứ ba.

- *Biên bản họp Ban thẩm tra của Ban đặc biệt ngày 26-5-1928 về việc chuyển sinh viên lên năm trên, ngày 26-5-1928*, tài liệu Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, hồ sơ P 532; ML 1; HS 60 (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6

Trần Phú được đi nghỉ để bồi dưỡng sức khỏe.

- *Danh sách học viên Ban đặc biệt của Trường đại học Phương Đông đi nghỉ và đi thực tập 1928*, tài liệu Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, hồ sơ P 532; ML 1; HS 63 (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 7

Trần Phú, Bùi Công Trừng và Ngô Đức Trì đang là sinh viên của Trường đại học Phương Đông, gặp những người Việt Nam trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang Mátxcova dự Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản (họp từ ngày 17-7 đến ngày 02-9-1928) là Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Thế Vinh và Trần Thiện (tức Ban). Nhóm đại biểu này, đề nghị những sinh viên Việt Nam ở Trường đại học Phương Đông góp ý kiến về những vấn đề họ sẽ phát biểu tại Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản.

Trần Phú góp ý rằng: Để thành lập ngay một Đảng Cộng sản ở Đông Dương thì chưa đủ điều kiện mà phải lập một Ủy ban tổ chức để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng. Ủy ban này có trách nhiệm liên hệ trực tiếp với Quốc tế Cộng sản, tập hợp các phần tử cộng sản ở Đông Dương và quan hệ với Đảng Cộng sản Pháp và sẽ giải tán khi có Đảng Cộng sản.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.10.

- Bùi Công Trừng: *Hồi ký*, bản viết tay tài liệu của gia đình Bùi Công Trừng, tr.10.

Tháng 8, ngày 15

Trần Phú được cử làm thư ký trong một cuộc họp của các sinh viên Việt Nam ở Trường đại học Phương Đông. Cuộc họp tiếp tục thảo luận về vấn đề thuộc địa: Trung Quốc, Đông Dương.

Lúc này Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản đang họp, bắt đầu thảo luận về vấn đề thuộc địa (ngày 15-8), mở đầu bằng bài phát biểu của đại biểu Đảng Cộng sản

Indônêxia Tan Malaca. Ngày 01-9-1928, Quốc tế Cộng sản thông qua *Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*.

- Hồ sơ lưu của Quốc tế Cộng sản, phong số 532, cặp số 2, tập số 88 (tiếng Pháp), tr 42- 51. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1929

Tháng 4, ngày 12

Trần Phú cùng 12 sinh viên Việt Nam đang học tại Trường đại học Phương Đông nhóm họp. Cuộc họp còn có sự tham gia của một số sinh viên nước ngoài nhưng cùng nói tiếng Pháp.

Vấn đề trọng tâm của cuộc họp là bàn việc dịch một số tác phẩm của chủ nghĩa cộng sản ra tiếng Việt, để giúp cho các sinh viên Việt Nam chưa đủ trình độ đọc tiếng Pháp học tập thuận lợi hơn đồng thời lấy làm tài liệu gửi về nước.

Theo đề nghị của Bùi Công Trừng, những tài liệu sẽ dịch gồm:

- ABC của chủ nghĩa cộng sản;
- Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản;
- Cơ cấu của Đảng;
- Vấn đề dân tộc ...

Cuộc thảo luận sôi nổi. Đa số tán thành và tổ chức ra các nhóm làm việc.

Trần Phú được cử vào cả hai nhóm dịch cùng với Bùi Công Trừng, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Định, Bùi Ái, Nguyễn Huy Bốn, Ngô Đức Trì; nhóm duyệt cùng với Bùi Công Trừng và Lê Hồng Phong.

- Biên bản cuộc họp (tiếng Pháp), hồ sơ của Quốc tế Cộng sản, phong số 532, cặp số 2, tập 88, tr 62-68. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 27

Trần Phú nhận giấy phép số 3076 của Trường đại học Phương Đông cử đi công tác tại Xêbátxtôpôn.

- *Giấy phép số 3076 cấp cho Likvây* (tiếng Nga), tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6

Trần Phú kết thúc khoá học ở Trường đại học Phương Đông, nhưng phải vào điều trị tại bệnh viện vì bệnh tràng nhạc (lao hạch).

Hồ sơ của Quốc tế Cộng sản nhận xét về sinh viên Lý Quý (Trần Phú) như sau:

Năng động;

Kinh nghiệm thực tế còn chưa nhiều;

Tham gia đều đặn các buổi sinh hoạt tập thể;

Học tập nghiêm túc;

Có sáng kiến;

Có khả năng độc lập công tác;

Kiên nghị.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.11.

- Hồ sơ Quốc tế Cộng sản lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Ký hiệu: 14/16 (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 8

Trần Phú, Ngô Đức Trì được Ban Thư ký Bộ Phương Đông yêu cầu tập hợp tất cả những tài liệu cần thiết về Đông Dương để giúp Quốc tế Cộng sản tìm một phương án hoạt động cho Trần Phú, Ngô Đức Trì khi về nước và chuẩn bị cho quyết nghị thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.10.

Tháng 10, ngày 1

Trần Phú dự cuộc họp của Ban Thuộc địa Quốc tế Cộng sản và phát biểu về tình hình Đông Dương và yêu cầu sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Pháp.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr. 585.

Tháng 10

Trần Phú được Ban Thư ký Bộ Phương Đông giới thiệu với Tibôn (Thiboult) - đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, đại diện Quốc tế Cộng sản. Tibôn hẹn gặp Trần Phú tại Hồng Kông từ ngày 01 đến ngày 15-01-1930 hoặc tại Hải Phòng từ ngày 01 đến ngày 12-02-1930.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.11.

Tháng 10, ngày 27

Trần Phú nhận bản *Chỉ thị công tác ở Đông Dương* của Quốc tế Cộng sản.

- Sophie Quinn - Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm lưu lạc 1919-1941*, Horst & Company, London, tr. 140.

Tháng 10, ngày 28

Trần Phú tham gia thảo luận về cương lĩnh tương lai của Đảng Cộng sản Ấn Độ. Cuộc họp do Kuuxinen- Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản chủ trì.

- Sophie Quinn - Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm lưu lạc 1919-1941*, Sđd, tr. 140.

Tháng 11, đầu tháng

Trần Phú được Quốc tế Cộng sản cử về nước thúc đẩy quá trình thành lập và bôn-sê-vích hoá Đảng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 10 và nửa đầu tháng 11

Trần Phú nhận được từ Quốc tế Cộng sản những chỉ dẫn chi tiết được soạn thảo dưới hình thức 1 cuốn sách 48 trang "*Về những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương*" để cán bộ Việt Nam về nước hoạt động. Trước khi rời Mátxcova, Trần Phú gặp em ruột là Trần Ngọc Danh sang nhập học tại Trường đại học Phương Đông.

- Sophie Quinn - Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm lưu lạc 1919-1941*, Sđd, tr. 141-142.

- Lê Quốc Sử. Phạm Đức Dương: *Chuyện kể về Trần Phú*, Sđd, tr. 61.

- Dẫn theo: Trần Thanh Bình: "Bác Trần Phú - Những chuyện về gia đình" trong sách *Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tâm gương bất diệt*, Sđd, tr 502.

Tháng 11, ngày 11; 12

Trần Phú cùng Ngô Đức Trì đi xe lửa từ Mátxcova đến Leningrát⁷, để về Việt Nam. Tại Leningrát, Trần Phú nghỉ ở Khách sạn Nước Anh (Hôtel de L'Angleterre) trong 2 ngày để chờ tàu đi Hambuóc (Đức). Trong thời gian chờ đợi, Trần Phú đã đi thăm những di tích văn hoá lịch sử, đặc biệt nơi diễn ra sự kiện Cách mạng Tháng Mười vĩ đại năm 1917.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.48.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.11.

- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Sđd, tr. 137.

Tháng 11, ngày 13

Trần Phú lên tàu thuỷ Rôtsoi (Rocheuil) của Liên Xô, để đi đến Hămbuốc - một cảng lớn của Đức. Chuyến đi kéo dài 1 tuần.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr. 11.

Tháng 11, khoảng ngày 20

8 giờ tối, Trần Phú đến cảng Hămbuốc (Đức), nhưng vẫn ở dưới hầm tàu.

11 giờ tối, khi làm xong thủ tục nhập cảng Trần Phú mới bí mật lên bờ.

Một đồng chí liên lạc người Đức đón và bố trí Trần Phú ở lại Hămbuốc một đêm, tại nhà một người dân.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr. 12.

Tháng 11, khoảng ngày 21

Sáng, Trần Phú lên tàu hoả đi Béclin (Berlin) - thủ đô của nước Đức.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.48.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 11, từ ngày 22 đến ngày 25

Trần Phú đến Béclin, nghỉ tại một khách sạn gần ga. Tại đây, Trần Phú nhận tài liệu của Quốc tế Cộng sản từ một đồng chí liên lạc người Đức, đó là một cuốn tiểu

thuyết bìa cứng đóng gói cẩn thận, dặn về đến Sài Gòn mới được mở và một số tiền Pháp, Đức.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 11, khoảng ngày 26

Trần Phú từ Béclin đi tới thị trấn E La Sapen (Aix La Chapelle) gần biên giới Đức - Bỉ.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 11, khoảng ngày 27

Trần Phú đi ô-tô đến thị trấn Vivie (Vivier) sát biên giới Đức - Bỉ để đi tàu đến Brúcxen (Bruxelles). Trước khi chia tay, người liên lạc đưa cho Trần Phú địa chỉ của một bác sĩ khi đến Brúcxen sẽ liên hệ và họ sẽ lo tiếp chặng đường sau.

Tối, Trần Phú và đoàn nghỉ đêm tại nhà người công nhân đường sắt.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 11, khoảng ngày 28

Sáng, Trần Phú đi tàu hoả từ Brúcxen đến Tuốcquăng (Tourcoing), thị trấn nằm ở biên giới Bỉ - Pháp, đi bộ khoảng 20 phút qua khỏi nước Bỉ và đến nước Pháp.

Trần Phú và đoàn tiếp tục đi xe điện đến thị trấn Liêng (Lille) để từ đây đi xe lửa đến Pari (Paris), người liên lạc giới thiệu đoàn với một đồng chí người Pháp tên là Giôdép (Joseph) đang chờ đón ở ga và đưa cho mỗi người một danh thiếp mang tên người Trung Quốc để thuê khách sạn.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 11, khoảng ngày 29

Tại Pari, Trần Phú cùng Ngô Đức Trì đến ở khách sạn gần Quảng trường Baxtio (Bastille). Để đề phòng bắt trặc, Trần Phú đến ở một khách sạn khác trên đường Vôn-te (Voltaire).

Tối, Giôdép đưa Trần Phú đến gặp Blăng (Blanc) - người có trách nhiệm chuẩn bị giấy tờ giúp Trần Phú về Đông Dương.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.12.

Tháng 12

Trần Phú ở lại Pari chờ hộ chiếu về Đông Dương.

Tại đây, Trần Phú gặp Bùi Lâm (bí danh Min Khan), học sinh cũ ở Trường đại học Phương Đông. Bùi Lâm tìm cách liên hệ đưa Trần Phú về Đông Dương theo đường bí mật không hợp pháp.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.13.

Khoảng cuối tháng

Trần Phú được Blăng thông báo đưa ảnh để làm hộ chiếu.

Trong thời gian ở Pari, Trần Phú đã đi thăm khu mộ các chiến sĩ Công xã Pari.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.13.

- Bùi Lâm: *Hồi ký* (bản đánh máy), tư liệu của Bài Thanh Sơn - con trai của Bùi Lâm. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương: *Chuyện kể về Trần Phú*, Sđd, tr. 61.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.49.

Tháng 1, đầu tháng

Trần Phú nhận hộ chiếu Trung Quốc để chuẩn bị về Đông Dương.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.13.

Tháng 1, khoảng ngày 3

Trần Phú gặp lại Bùi Lâm. Bùi Lâm ngỏ ý muốn về nước cùng, Trần Phú tán thành.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.13.

Tháng 1, ngày 5

Trần Phú nhận từ Giôdép một số tiền lớn (gồm tiền Pháp và Anh) và một số địa chỉ liên lạc ở Sài Gòn có giá trị trong vòng 5 tháng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.13.

Tháng 1, ngày 6

Trần Phú và Ngô Đức Trì gặp Bùi Lâm để cùng đi Mácxây (Marseille) - một hải cảng lớn nằm ở phía Nam nước Pháp, hai người trọ ở khách sạn gần ga xe lửa.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.13.

Tháng 1, ngày 8

Đến Mácxây, Trần Phú và Ngô Đức Trì chờ Bùi Lâm liên hệ với một thủy thủ Trung Quốc có tên là Phương Văn Phương tức Ăngtoan (Antoine) trên tàu Poóctôt (Porthos). Tàu này chạy tuyến Mácxây - Sài Gòn - Hồng Kông.

Ăngtoan nhận đưa Trần Phú và Ngô Đức Trì về Sài Gòn với giá 1.500 trong mỗi người.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.36.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.14.

Tháng 1, ngày 9

Tối, Trần Phú và Ngô Đức Trì lên tàu Poóctôt rời Mácxây đi Sài Gòn.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.14.

- Bùi Lâm: *Hồi ký*, tài liệu đã dẫn.

Tháng 2, ngày 8

8 giờ sáng, tàu Poóctôt cập bến Sài Gòn.

11 giờ, Trần Phú mới lên được bờ, tìm đến số nhà 262 bis phố Peloranh (Pellerin), nay là đường Paxơ (Pasteur), quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tìm đồng chí Thanh (tức Fon Shon, tức Nguyễn Thế Rục) và Tăng Hy Hiên (tức Nguyễn Thế Vinh), cả hai đều là cựu học sinh Trường đại học Phương Đông, nhưng họ đã chuyển đến phố Pôn Blăngsi (Paul Blanchy), nay là đường Hai Bà Trưng, mở hiệu may ở đó.

Chiều, Trần Phú được Nguyễn Thế Rục đưa lên một trại chăn nuôi gà ở Thủ Đức.

Nguyễn Thế Rục cho Trần Phú biết tình hình phong trào ở Sài Gòn và Nam Kỳ đã xuất hiện các tổ chức đảng; Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế tư bản chủ nghĩa kéo dài, nên cuộc sống của nhân dân rất khó khăn, hàng loạt các cuộc đấu tranh đã diễn ra và thực dân Pháp ra lệnh thẳng tay trừng trị Đảng Cộng sản và phong trào do Đảng lãnh đạo và Nguyễn Thế Rục cũng có ý định ra Bắc hoạt động. Vì có hẹn với Tibôn ở Hải Phòng nên Trần Phú có ý định rời Sài Gòn.

Do mật thám tăng cường khám xét, bắt bớ, đi ra Bắc gặp khó khăn nên mọi người bàn nhau trở lại Hồng Kông rồi từ đó đi Hải Phòng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.14-15.

Tháng 2, ngày 10

Trần Phú trở lại tàu Poóctôt đang chờ bốc dỡ hàng để dự Hồng Kông.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.15.

Tháng 3, trước ngày 24

Tại Hồng Kông, Trần Phú đã gặp Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc thông báo về kết quả của Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và thông qua các văn kiện: *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt*, tên Đảng và Ban Chấp hành lâm thời ..

Trần Phú báo cáo với Nguyễn Ái Quốc kết quả học tập của mình ở Trường đại học Phương Đông và những chỉ thị của Quốc tế Cộng sản trước khi về nước, kể cả vấn đề tên Đảng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.16.

Tháng 3, khoảng ngày 24

Trần Phú gặp Ngô Đức Trì từ Sài Gòn sang tìm.

Trần Phú thông báo với Ngô Đức Trì "Tôi không thể gặp Tibôn được nữa và điều này cũng không quan trọng lắm vì tôi đã được gặp Nguyễn Ái Quốc. Anh ấy đã cho tôi biết Đảng đã được thống nhất từ tháng 1-1930⁸. Chúng ta chỉ cần tìm cách về nước để hoạt động mà thôi, liên hệ với Quốc tế III đã có anh Quốc".

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.16-17.

Tháng 3, khoảng ngày 25

Tại Hồng Kông, Trần Phú và Ngô Đức Trì gặp lại Nguyễn Ái Quốc và được biết công việc khi về nước của mình: Trần Phú về Bắc Kỳ công tác vì cơ quan của Trung ương đang đóng ở đó và chuẩn bị cho cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương.

Trần Phú cảm thư của Nguyễn Ái Quốc giới thiệu với Ban Chấp uỷ lâm thời.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.19.

Tháng 4

Trần Phú đi tàu Giăng Duypuy (Jean Dupuis) để về Việt Nam.

Nguyễn Thế Rục, Nguyễn Đức Cảnh và Lê Văn Hiến đón Trần Phú tại cảng Hải Phòng và đưa về nghỉ tạm khoảng một tuần tại nhà số 157c ngõ Cắm (nay là nhà số 174, gác 2, phố Lê Lợi).

- T.C.: "Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935)", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962, tr.21.

- Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu: *Danh nhân lịch sử Việt Nam*, Sđd, t.3, tr.176.

Tháng 4

Trần Phú lên Hà Nội, đến ở nhà số 47 phố Rêdiđăng Miriben (Re'sident Mirabele), nay là phố Trần Nhân Tông, Hà Nội, được mấy hôm. Trịnh Đình Cửu bố trí Trần Phú về ở phố Phúc Kiến (nay là phố Lãn Ông, Hà Nội), sau đó mới ở số 4 phố Hàng Rươi.

Tại phố Phúc Kiến, chị Lệ (Luu Thị Đĩnh) - vợ của đồng chí Trịnh Đình Cửu - thuê một căn nhà vừa làm chỗ ở, vừa là nơi làm việc cho Trần Phú, chị Nhật - nữ đồng chí đóng vai người giúp việc chuyên lo việc đi chợ và nấu ăn. Ở tại đây còn có Trần Quang Tạng, tức Không.

- T.C.: "Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935)", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962, tr.21.

Tháng 5

Trần Phú đi tìm hiểu thực tế tại Hải Phòng Tại đây, Trần Phú đã làm việc với Xứ uỷ Bắc Kỳ, gặp gỡ trao đổi với công nhân Nhà máy Gạch, Nhà máy Xi măng, công nhân cảng Hải Phòng, xóm lao động Ao Than - Lạc Viên để tìm hiểu thực tế đời sống công nhân, tình hình phong trào cách mạng và chuẩn bị tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ nhất.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.51-52.

- Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng (1925-1955)*, Nxb. Hải Phòng, 1991, t.1, tr . 88-99.

Tháng 7

Từ Hải Phòng Trần Phú đi Hòn Gai để tìm hiểu tình hình cách mạng ở vùng mỏ. Đồng chí đã nhắc nhở các cơ sở đảng phải tích cực xây dựng, củng cố Đảng và Công hội Đỏ trong công nhân, tổ chức việc học văn hoá cho công nhân.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.55-56.

- *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt*. Sđd, tr 470.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ninh (1928-1945)*, 1985, t.1, tr 90.

Tháng 7

Trần Phú đi khảo sát tình hình thực tế tại Nam Định và ở tại nhà ông Đỗ Quang Lưu - một cơ sở cách mạng, đó là số nhà 26B phố Cửa Đông (nay là phố Lê Hồng Phong, Nam Định).

Tại đây, Trần Phú làm việc với Tỉnh uỷ Nam Định và các cán bộ chủ chốt của Công hội Đỏ và còn trực tiếp tham dự cuộc họp với chi bộ công nhân Nhà máy sợi Nam Định để tìm hiểu tình hình đời sống và phong trào công nhân. Cuộc họp tổ chức tại nhà ông Trần Huy Độ ở xóm đường Ngái, nay là đường Tiền Phong.

Trần Phú thường làm việc với đồng chí Khuất Duy Tiến - Bí thư Tỉnh uỷ Nam Định, tại nhà số 223 phố Hàng Nâu, nay là phố Minh Khai.

Sau khi tìm hiểu tình hình ở Nam Định, Khuất Duy Tiến và Trần Văn Lan đưa Trần Phú đi tìm hiểu thực tế tại tỉnh Thái Bình.

- Đức Vượng: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931)*, Sđd, tr.51-57.

- Ban Chấp hành Đảng bộ Nam Hà: *Lịch sử Đảng bộ Nam Hà (1930 – 1954)*, 1996, t.1, tr. 72-73.

Tháng 7

Trần Phú được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng, được cử làm Bí thư Bắc Kỳ thay đồng chí Trịnh Đình Cửu, phân công dự thảo *Luận cương chính trị* và cùng với Ban Thường vụ chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Đại hội và Hội nghị Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 24.

- T.C.: "Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935), tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962, tr.21.

Tháng 7

Trần Phú hoàn thiện bản dự thảo *Luận cương chính trị* tại tầng hầm căn nhà số 7 phố Giảng Xôle (Jean Soler) , nay là số 90 phố Thọ Nhuộm - Hà Nội. Căn nhà này là biệt thự của Đuyô, thanh tra Sở Tài chính của chính quyền thực dân. Tạ Văn Bản và Hai Dung là người nấu bếp và kéo xe cho Đuyô, đã bố trí cho Trần Phú một buồng nhỏ dưới tầng hầm để làm việc. Trình Đình Cửu và vợ là đồng chí Lệ ở một buồng nhỏ khác. Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Lan,... thường đến đây để họp bàn với Trần Phú.

Trong thời gian dự thảo *Luận cương chính trị*, Trần Phú còn thường gặp và trao đổi với Nguyễn Thế Rục, cựu sinh viên Trường đại học Phương Đông. Hai người thường gặp nhau tại hiệu thuốc Lào Đào Ký của ông Nguyễn Tư Tề ở số 16 phố Cầu Gỗ (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) trao đổi ý kiến về nội dung bản dự thảo *Luận cương chính trị*. Ông Tề bố trí một gian nhỏ trên gác hai để hai người làm việc.

- *Xác nhận của đồng chí Trường Chinh ngày 11-4-1978 về địa chỉ số nhà 16 phố Cầu Gỗ, Hà Nội, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.*

- T.C.: "Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935), tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962, tr.21.

- *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hà Nội*, Nxb Hà Nội, 1989, t.1, tr.67.

Cuối tháng 9

Trần Phú và Lê Mao (tức Cát) đến Hồng Kong đã tham dự Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau đó, Trần Phú cùng với Nguyễn Ái Quốc đi Thượng Hải gặp Nulen (Noulens) - thư ký, Ban Thư ký Bộ phương Đông của Quốc tế Cộng sản, để báo cáo và xin ý kiến về cương lĩnh mới của Đảng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.31.

- W Duiker: *Hồ Chí Minh*, Hiperion, New York, 2000. Bản tiếng Việt do Phòng phiên dịch Bộ Ngoại giao dịch, Hà Nội, tháng 5-2001, tr.124.

Khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10

Trước khi Hội nghị Trung ương lần thứ nhất diễn ra, Trần Phú cùng với Nguyễn Ái Quốc đi Thượng Hải gặp Nulen lần cuối cùng để thông báo tình hình chuẩn bị Hội nghị và nghe ý kiến về những quyết định sẽ thông qua tại Hội nghị.

- W.Dulker: *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 127.

- Sophie Quinn Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm tháng lưu lạc 1919-1941* (bản tiếng Việt), Sđd, tr.166.

Tháng 10, ngày 2

Trần Phú trở lại Hồng Kông.

- Sophie Quinn Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm tháng lưu lạc 1919-1941* (bản tiếng Việt), Sđd, tr.166.

Tháng 10, từ ngày 14 đến ngày 31

Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hồng Kông đã thông qua *Luận cương chính trị* do Trần Phú dự thảo và bầu Trần Phú làm Tổng Bí thư.

Tham gia Hội nghị có: Nguyễn Ái Quốc⁹ - đại diện Quốc tế Cộng sản; Trần Phú - tức Năm; Lê Mao - tức Cát; Nguyễn Trọng Nhạ - tức Sáu; Lưu Lập Đạo - tức A Lâu.

Hội nghị đã thông qua *Điều lệ Đảng, Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Đại hội nói về tình hình hiện nay ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng (tháng 10-1930, điều lệ của các tổ chức quần chúng như: Công hội, Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên...*

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.88-204.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các Đại hội và Hội nghị Trung ương*, Sđd, tr.24.

- T.C.: "Nhìn lại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935), tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962, tr.21.

- Theo *Bản tóm tắt những hồ sơ về Đông Dương có Bộ Viễn Đông của Quốc tế Cộng sản* đóng tại Thượng Hải (bản tiếng Pháp). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 10

Trong thời gian họp Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, theo sự phân công của Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú đã gặp và làm việc với các đồng chí của Tỉnh uỷ Vân Nam (Trung Quốc). Hồ Tùng Mậu là người phiên dịch Tỉnh uỷ Vân Nam đặt vấn đề được sử dụng đường dây liên lạc Hải Phòng - Vân Nam và ngược lại của Việt Nam; thứ hai, Công đoàn xe lửa Vân Nam chưa có công nhân người Việt tham gia nên đề nghị Trung ương tìm người để đưa vào; thứ ba, vận động binh lính các vùng biên giới ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc; cuối cùng, họ yêu cầu cử người Việt biết tiếng Vân Nam hoặc tiếng Choang để giúp tổ chức công đoàn xe lửa của tỉnh này.

Trần Phú đề nghị: Trước mắt, chúng ta cần giúp Tỉnh uỷ Vân Nam và từ nay muốn quan hệ với Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương xin thông qua Nguyễn Ái Quốc.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.35.

Tháng 11

Trần Phú và Nguyễn Ái Quốc đến Thượng Hải để gặp đại diện Ban Thư ký Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản là Nulen (Noulens), Penho (Peigne) và Giắc (Jack)... báo cáo về kết quả Hội nghị tháng 10-1930¹⁰.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.34.

- *Tài liệu của mật thám Pháp*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 11, trước ngày 20

Tại Thượng Hải, Trần Phú và Nguyễn Ái Quốc được biết ý kiến của Ban Thư ký Bộ Phương Đông về sách lược chính trị và các Nghị quyết của Trung ương đã được chuẩn y. Ban Thư ký Bộ Phương Đông gửi một bức thư nhắc nhở Trung ương phải chú ý vạch rõ trong sách lược chính trị, lập Xôviết Đông Dương sau cách mạng.

Từ nay, Trần Phú trực tiếp liên lạc với Ban Thư ký Bộ Phương Đông, mỗi năm sẽ được gửi 10 học sinh Việt Nam sang Nga học, chi phí do Ban Thư ký Bộ Phương Đông trả. Chặng đường đã bắt đầu từ Hồng Kông, Nguyễn Ái Quốc đưa lên Thượng Hải rồi từ đó sang Nga.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.31.

Tháng 11, ngày 20

Trần Phú trở lại Hồng Kông, cùng đi có Bùi Công Trừng vừa từ Matxcova tới.

Trần Phú cầm thư của Nguyễn Ái Quốc gửi cho Trung ương và các Xứ uỷ. Nội dung như sau: “hội nghị hợp nhất hợp vôi vữa và sau đó trong nước không cho biết tin tức gì cả cho nên có vài thiếu sót. Từ nay cần cố gắng cải thiện để công việc

tiến hành nhanh hơn. Còn về tên Đảng thì đồng chí Quốc đồng ý với Trung ương để đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương".

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.31.

Tháng 11, ngày 22

Tại Hồng Kông, Trần Phú và một số đại biểu Việt Nam gặp Nguyễn Ái Quốc vừa từ Thượng Hải về. Trần Phú thông báo sẽ cùng với Bùi Công Trừng và Ngô Đức Trì về nước bằng tàu Poóctôt II.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.31.

Tháng 11, cuối tháng

Trần Phú, Bùi Công Trừng và Ngô Đức Trì từ Hồng Kông cùng về Sài Gòn trên tàu Poóctôt II.

Về đến Sài Gòn, Trần Phú ở trụ sở của Thành uỷ Chợ Lớn số 6 đường Xôiê (Sochier). Dùng nhà in của Xứ uỷ Trần Phú cho in ngay những nghị quyết của Hội nghị Trung ương, Thông tri đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương gửi đi các Xứ uỷ.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.33.

Tháng 12, đầu tháng

Trần Phú chủ trì Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng để bầu Xứ uỷ và thảo luận việc tập trung tổ chức nông dân toàn Nam Bộ. Xứ uỷ Nam Kỳ gồm 5 uỷ viên.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.38.

Tháng 12

Trần Phú chuyển đến ở tại căn nhà số 236 phố Risô (Richaud), Chợ Lớn nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3.

Ban Thường vụ Trung ương thông tri cho các chi bộ về việc đổi tên Đảng và các nghị quyết được thông qua tại Hội nghị tháng 10-1930, thông báo cho các chi bộ biết về những cuộc biểu tình sẽ tổ chức trong tháng 1 để kỷ niệm 3 L: Lênin, Líp-nêch, Lúcxăm-bua.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.39-43.

Tháng 12, cuối tháng

Trần Phú và một số đồng chí trong Ban Thường vụ (mở rộng) họp tại nhà số 192 đường Mayer (Mayer), nay là đường Võ Thị Sáu, đây là nơi ở của Bùi Công Trưng.

Cuộc họp này bàn về việc đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận cho đảng viên và công tác tuyên truyền của Đảng, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác tuyên truyền vận động quần chúng, chống lại những sự tuyên truyền phân cách mạng của bọn đế quốc.

Ban Thường vụ quyết định ra tờ báo *Cờ vô sản* làm cơ quan của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và báo *Cộng sản* là cơ quan lý luận. Cả hai báo đều ra mỗi tháng 1 số. Số đầu tiên của báo *Cờ vô sản* ra trong tháng 01-1931, gồm 4 trang in trên giấy sếp, cỡ 27,5 x 40 cm. Số đầu tiên của báo *Cộng sản* ra tháng 2-1931. Cả hai tờ báo đều in tại xưởng in của Xứ uỷ Nam Kỳ tại nhà số 357 phố Freres Lui (Frères Louis), nay là đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.41.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.3, tr. 300.

NĂM 1931

Tháng 1

Trần Phú gửi thư cho Nguyễn Ái Quốc. Nội dung thư phản ánh việc thiếu sự liên lạc đáng tin cậy giữa Thường vụ Trung ương (ở Sài Gòn) và Văn phòng Bộ Phương Đông tại Thượng Hải.

- W Dulker: *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.131.

Tháng 1, ngày 20

Trần Phú chủ trì Hội nghị của Thường vụ Xứ uỷ Nam Kỳ họp tại 296 trường Galiêni (Galliéni) nay là đường Trần Hưng Đạo¹¹.

Hội nghị nghe báo cáo của Lê Văn Kiệt vừa tham dự Đại hội Quốc tế Công hội Đỏ ở Mátxcova trở về.

Hội nghị này bàn về công tác vận động công nhân Đông Dương. Dự Hội nghị còn có đại biểu của Tổng công hội Đỏ Bắc Kỳ, Nam Kỳ, đại biểu các công hội Trung Kỳ. Hội nghị bàn những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Quốc tế Công hội Đỏ và thực hiện nghị quyết công vận mà hội nghị Trung ương tháng 10-1930 đã đề ra.

Hội nghị đã quyết định thành lập Ban Công vận Trung ương gồm 4 người, Trần Phú được bầu làm Trưởng ban.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.41.

- Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Sđd, tr.14-15.

Tháng 2, đầu tháng

Ban Thường vụ Trung ương họp và phân nhiệm cho các uỷ viên:

- Trần Phú (tức Năm) - phụ trách Ban Công vận, Phản đế liên minh và tất cả các công việc liên quan đến các Xứ uỷ Trung Kỳ và Bắc Kỳ.
- Nguyễn Trọng Nhạ (tức Sáu) - phụ trách nhà in, Ban Thanh vận, Ban Tuyên truyền và cứu tế, công tác giao thông liên lạc và tài chính.
- Ngô Đức Trì (tức Vân) - phụ trách Ban Cổ động tuyên truyền, Ban Phụ vận, Ban Công tác và tất cả những công việc liên quan đến Xứ uỷ Nam Kỳ.

Ban Thường vụ cũng quyết định sau khi đã thành lập những Ban đó thì Ban Thường vụ sẽ họp hàng tháng 1 - 2 lần để thảo luận những vấn đề liên quan đến từng Ban.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.43.

Tháng 3, ngày 12

Trần Phú chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ hai họp tại số 236 phố Risô (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu). Trần Phú *Báo cáo về tình hình chính trị Đông Dương và những vấn đề bí mật của Đảng, Vấn đề về tổ chức.*

Báo cáo đã tập trung phân tích tình hình lãnh đạo của Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và các đoàn thể quần chúng; những mặt tiến bộ, phát triển của phong trào cách mạng, đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm trong tổ chức, mơ hồ trong nhận thức, lơ lửng trong ý thức tổ chức kỷ luật... Để khắc phục những khuyết điểm đó, *Báo cáo* còn nêu ra những nhiệm vụ cấp bách: tăng cường kỷ luật Đảng, đưa thêm thành phần công nhân vào Đảng; tăng cường sự lãnh đạo với các chi bộ cơ sở, kiên quyết loại ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với các tổ chức quần chúng đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Hội Cứu tế Đỏ...

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các đại hội và Hội nghị Trung ương*, Sđd, tr.23.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.52.

- W Duiker: *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr 134.

Tháng 3, ngày 24 và ngày 25

Trong khi Hội nghị Trung ương lần thứ hai đang họp, Trần Phú và Ngô Đức Trì đến Khách sạn Palace Sài Gòn gặp gỡ và làm việc với Giôdép Đuycoru - bí danh Sécgiơ Lophorâng, Ủy viên Ban Thư ký Công đoàn Thái Bình Dương của Quốc tế Cộng sản ở Thượng Hải, đang đi công tác qua một số nước Đông Nam Á và dừng lại Sài Gòn ít ngày.

Giôdép Đuycoru đã trao đổi với Trần Phú trong hai buổi chiều ngày 24 và 25-3-1931 về tình hình cách mạng Đông Dương, về việc tổ chức Công hội và Nông hội, đồng thời thiết lập đường dây liên lạc giữa Quốc tế Cộng sản và cách mạng Đông Dương qua đường Sài Gòn.

Giôdép Đuycoru thông báo rằng Nulên sẽ gặp các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời gian sớm nhất; Nguyễn Ái Quốc sẽ chuyển về Thượng Hải để hỗ trợ việc liên lạc giữa Đảng và Quốc tế Cộng sản và chuyển cho Trần Phú 1.500 phrăng vào quỹ hỗ trợ những hoạt động của Đảng.

- *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5-1931. Tài liệu đã dẫn, tr.52.

- W Dulker: *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.133-134.

Tháng 4, ngày 17

Trần Phú gửi một bản báo cáo tới Quốc tế Cộng sản - đây là báo cáo cuối cùng của Trần Phú được gửi trước khi bị bắt.

Trong báo cáo, Trần Phú mô tả sự vây ráp bắt bí gắt gao của mật thám Pháp và những tổn thất của Đảng; nhận xét về sự thiếu "tính chất công nhân" trong thành phần đảng viên; sự không đi đúng chính sách của các Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Cuối báo cáo, Trần Phú thống kê thành tích nổi bật của Đảng Cộng sản Đông Dương: số đảng viên là 2.400 người so với tháng 10 năm trước là 1.600 người, hơn 63.000 nông dân đã gia nhập phong trào so với 2.800 người vào mùa thu (năm trước) và yêu cầu có thêm tiền cho quỹ hoạt động.

- W Dulker: *Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.134.

Tháng 4, ngày 18

8 giờ sáng, Trần Phú bị mật thám Pháp bắt tại số 66 đường Sămpanhơ (Shaiupagne), nay là đường Lý Chính Thắng, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở in ấn tài liệu của Đảng đã bị lộ và bị khám xét. Mật thám bí mật giữ nguyên hiện trường để đón lõng bắt thêm một số đồng chí của ta.

- Đức Vương: *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930-1931)*, Sđd, tr.57.

- *Điện của mật thám Pháp ở Sài Gòn số 1345, ngày 19-4-1931, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.*

Tháng 8, ngày 26

Trần Phú mang số tù 513431.S.

Lúc đầu, Trần Phú bị giam trong một phòng lớn. Phòng này có khoảng 120 người.

Trần Phú bị bệnh lao từ trước, sau nhiều ngày bị tra tấn, giam cầm, bệnh ngày càng thêm trầm trọng, sức khoẻ ngày càng suy kiệt, nên thực dân Pháp phải đưa ra Nhà thương Chợ Quán để chữa trị.

- *Những ngày cuối cùng của đồng chí Trần Phú*, tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 8, ngày 28

Trần Phú được chuyển sang khu cách ly, vì bệnh lao ngày càng trầm trọng, hạch mọc nhiều ở cổ.

- *Những ngày cuối cùng của đồng chí Trần Phú*, tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 5

Tình trạng sức khoẻ của Trần Phú đã rất nguy kịch mặc dù đã được các đồng chí tận tình chăm sóc.

- *Những ngày cuối cùng của đồng chí Trần Phú*, tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 9, ngày 6

Khoảng 17 giờ, Trần Phú được chuyển sang phòng giam biệt lập để tiện việc chăm sóc nhưng chưa đến nơi Trần Phú đã tắt thở. Trước lúc hy sinh, đồng chí còn nhắn nhủ với các bạn chiến đấu rằng "Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu". Thi hài của Trần Phú được đặt tại phòng giam này và sau đó được chôn cất tại nghĩa trang của Nhà thương Chợ Quán.

- *Những ngày cuối cùng của đồng chí Trần Phú*, tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh.

NĂM 1999

Sau 67 năm kể từ ngày đồng chí Trần Phú hy sinh, hài cốt đồng chí đã được tìm thấy tại nghĩa trang Chợ Quán trước đây, nay là Công viên văn hoá Lê Thị Riêng (quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh).

Đảng và Nhà nước đã tổ chức trọng thể Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú. Thể theo nguyện vọng của gia quyến, hài cốt đồng chí Trần Phú được di dời về an táng tại quê nhà - xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tháng 1, ngày 12

Vào hồi 9 giờ sáng, Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú được tổ chức trọng thể tại Hội trường Thống Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh).

Cùng ngày, tại xã Tùng Ảnh (Đức Thọ, Hà Tĩnh), quê hương của đồng chí Trần Phú đã tổ chức lễ đón và an táng hài cốt đồng chí Trần Phú.

- Báo *Nhân dân* ngày 11-01-1999.

1. Theo *Gia phả họ Trần* ở Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh thì Trần Phú sinh ngày 3 tháng 7 năm Quý Mão, tức ngày 25-8- 1903. Bản chụp Gia phả lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

- Một số người trong dòng họ Trần ở Đức Thọ nói rằng vì Trần Phú sinh ở Phú Yên nên đặt tên là Phú. ông Trần Phạm Phương lại viết rằng Trần Phú sinh ở huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Theo ông Phạm Chí Nhân thì sau khi ông Trần Phở mất, bà Cát phải đưa đàn con về Huế, nương tựa sự giúp đỡ của bà con họ hàng, láng giềng. Tư liệu Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

3. Theo Đức Vương: *Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930-1931)*, Sđd, tr. 17, thì bà Hoàng Thị Cát mất vào khoảng đầu năm 1910.

- Theo ông Trần Thước - con trai ông Trần Kim Tương, anh ruột của Trần Phú - thì bà Cát mất ngày 28-12-1910 tại Quảng Ngãi. Tư liệu Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (đã dẫn).

4. Theo một số nhà nghiên cứu: Trần Phú nhập trường năm 1914 chỉ có thể đỗ bằng Sơ học yếu lược năm 1917 hoặc do hệ thống giáo dục hồi đó quy định chỉ có thể thi lấy bằng Sơ học yếu lược sau 3 năm khi đã học qua 3 lớp: Đồng Ấu, Dự bị và Sơ học - (TG).

5. Đầu năm 1926. những người lãnh đạo Hội Phục Việt quyết định đổi tên thành *Hội Hưng Nam*, sau đó lại đổi tên thành *Tân Việt Cách mạng Đảng* – (TG).
6. Nguyên Bí thư kỳ bộ Nam Kỳ của Tân Việt, một trong những sáng lập viên Đông Dương Cộng sản Liên đoàn - (TG).
7. Hồ sơ về sinh viên Việt Nam học ở Trường đại học Phương Đông lại ghi: "*Ra đi vào tháng 12-1929*" - (TG.).
8. Ngày thành lập Đảng chính thức là 3-2-1930.
9. Cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất về việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có tham dự Hội nghị tháng 10- 1930 hay không? – (TG.).
10. Theo tài liệu của mật thám Pháp, thì người đi cùng Nguyễn Ái Quốc đến Thượng Hải là Lê Quảng Đạt – (TG.).
11. Theo sách *Theo gương những người cộng sản*, tr.14, 15, thì Hội nghị này họp tại một căn nhà ở phố Lơgrăng đờ la Liray (Le grand de la Liraye, nay là đường Điện Biên Phủ) và bàn về công tác vận động công nhân Đông Dương - (TG).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Các văn kiện của Đảng và Nhà nước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 2.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 3.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, 2, 3, 4.

II. Tài liệu khai thác tại các cơ quan lưu trữ trong và ngoài nước

1. *Báo cáo của mật thám Pháp ở Nam Kỳ ngày 27-4-1931 về những hoạt động cách mạng ở Đông Dương*, tư liệu Viện Lịch sử Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
2. *Báo Tin tức* số 36, ra ngày 21 - 24/9/1938, tư liệu Bảo tàng Cách mạng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
3. *Báo Vô sản*, số 13, tháng 6 - 7/1932, tư liệu Bảo tàng Cách mạng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
4. *Biên bản các cuộc họp có nhóm học sinh Đông Dương ở Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin* (họp ngày 15-8-1929) thảo luận các vấn đề về thuộc địa, về phong trào cách mạng thế giới, về phong trào cách mạng ở Đông Dương... Biên bản do Likvei (Trần Phú) ghi, số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 2, HS 88, tờ 42-51-73 trong (tiếng Pháp). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 201.

5. *Biên bản họp Ban thẩm tra của Ban đặc biệt ngày 26-5-1928*, về việc chuyển sinh viên lên năm trên (trong đó có Likvei - Trần Phú được chuyển lên năm thứ ba), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 58, tờ 18, 18 mặt sau - 2 mang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 268.

6. *Biên bản họp nhận xét học sinh năm thứ hai thuộc nhóm "A" ngày 17-5-1928* (trong đó có Likvei - Trần Phú), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 60, tờ 2-1 mang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 259.

7. *Danh sách cán bộ cách mạng*: Nguyễn Ái Quốc, Lê Duẩn, Trần Phú, Nguyễn Lương Bằng,... - Đơn vị bảo quản (Đvbk): 211, trang số 10 (tiếng Pháp). Số thứ tự trong Đvbk: 1.

8. *Danh sách học sinh ban đặc biệt của Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin* (đi nghỉ, đi thực tập... trong đó có ghi: Likvei - Trần Phú đi thực tập năm 1928), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 63, tờ 14, 16 - 8 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 256.

9. *Danh sách những người tham gia Chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương Ban Chỉ huy ở ngoài* những người tích cực, những người đang làm việc ở Pháp, ở trong tù, đã chết (có Trần Phú – Likvei), những người đã rời phong trào, ngày 21-01-1937, số lưu trữ ở Nga: P 495, ML 175, HS 70, tờ 105 - 2 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 19.

10. *Danh sách những nhà hoạt động cách mạng*: Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú,... - Đvbk: 214, trang số 1 - 2 (tiếng Pháp). Số thứ tự trong Đvbk: 1.

11. *Danh sách nhóm sinh viên đặc biệt được cấp quần áo* trong đó có Likvei (Trần Phú) số thẻ sinh viên 3076, số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 45, tờ 40 (mặt sau) - 1 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 226.

12. *Danh sách sinh viên Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông*, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng (tiếng Nga). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

13. *Danh sách sinh viên năm thứ hai Trường đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin* (có số nhóm, số thẻ sinh viên, trong đó có tên Likvei - Trần Phú), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 45, tờ 44, 46 (mặt sau) - 2 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 22 7.

14. Đào Duy Kỳ: *Khảo sát con đường ra nước ngoài của đồng chí Trần Phú hồi tháng 7-1926*, tư liệu Bảo tàng Cách mạng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

15. *Hồ sơ của mật thám Pháp về Trần Phú* (có kèm ảnh) - Đvbq: 425, trang số. 13 - 15; 17 - 35 (tiếng Pháp). Số thứ tự trong Đvbq: 2.

16. *Hồ sơ Quốc tế Cộng sản* lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ký hiệu: 14/16. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

17. *LİKVEI (Trần Phú), Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương đã chết trong nhà tù ở Sài Gòn*, số lưu trữ ở Nga: P 495, ML 154, HS 672, tờ 151 - 154 - 4 trang (tiếng Pháp). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 189.

18. *Lệnh số 3* (ngày 30-5-1927) thông báo danh sách sinh viên nhóm đặc biệt của Trường Đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin chuyển từ năm thứ nhất sang năm thứ hai, để lại và chuyển đi (trong đó có Likvei - Trần Phú), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 33, tờ 4, 4 mặt sau - 4 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 264

19. *Lệnh số 5* (ngày 08-6-1927) của Trường Đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin thông báo danh sách sinh viên được vào trại Bukovo (trong đó có Likvei - Trần Phú), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 33, tờ 7, 7 mặt sau - 4 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 265

20. *Sổ thống kê của Phòng giáo vụ Trường Đại học Phương Đông danh sách sinh viên nhập học và ra trường từ năm 1921 đến năm 1937*(Họ tên, ngày nhập học, ngày ra trường..., trong đó có tên Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập), số lưu trữ ở Nga: P 532, ML 1, HS 245, tờ 32 - 17 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 228.

21. *Thư của Vichto (Nguyễn Ái Quốc) ngày 10-7-1931 về tình hình Đảng ở Đông Dương* (có nói về Trần Phú) - kèm bản dịch, số lưu trữ ở Nga: P 495, ML 175, HS 69, tờ 2 - 6 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 36.

22. *Thông báo về 35 sinh viên của nhóm số 2 (Đông Dương) thuộc Trường Đại học cộng sản của những người lao động Phương Đông mang tên Xtalin* (tóm tắt lý lịch, tình hình hiện nay), số lưu trữ ở Nga: P 495, ML 175, HS 70, tờ 98 - 6 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 14.

23. *Thông tin theo dõi về Trần Phú* - Đvbq: 208, trang số 5 (tiếng Pháp).

24. *Xác nhận của đồng chí Trường Chinh ngày 11-4-1978 về địa chỉ số nhà 16 phố Cầu Gỗ, Hà Nội*, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

25. *Trích thư Đông Dương ngày 16-7-1931 về tình hình cán bộ ở Đông Dương* - có đề cập đến tình hình Trần Phú bị bắt (thư của Nguyễn Ái Quốc), số lưu trữ ở Nga: P 495, ML 175, HS 69, tờ 9 - 1 trang (tiếng Nga). Số thứ tự theo danh mục bàn giao: 37.

III. Sách, báo, tài liệu và hồi ký cách mạng liên quan

1. A.A Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999.

2. *Báo Dân chúng 1938 - 1939*, tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam; Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000, t.2.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Hải Phòng: *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng (1925 - 1955)*, Nxb. Hải Phòng, 1991, t.1.
4. Bùi Công Trưng: *Nhớ lại việc đồng chí Trần Phú đã thảo Luận cương chính trị*, tư liệu Viện Lịch sử Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
5. Bùi Lâm: *Hồi ký* (bản đánh máy), tư liệu của Bùi Thanh Sơn, con trai của Bùi Lâm. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
6. Đào Duy Kỳ: *Những người cộng sản Việt Nam*, Nxb. Phổ thông, Hà Nội, 1957.
7. Đinh Xuân Lâm, Chương Thâu: *Danh nhân lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1988, t. 2, 3.
8. *Điện của mật thám Pháp ở Sài Gòn*, số 1.345, ngày 19- 4-1931, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
9. Đức Vượng: *Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930-1931)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
10. *Gương chiến đấu của những người cộng sản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959.
11. *Gia phả họ Trần - Đức Thọ* (bản chữ Hán). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
12. Trần Phạm Phương: *Kể chuyện về đồng chí Trần Phú* (Hồi ký), tư liệu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
13. Lê Mậu Hãn (Chủ biên): *Đảng Cộng sản Việt Nam - Các Đại hội và Hội nghị Trung ương* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
14. Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương: *Truyện kể về Trần Phú*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 2001.

15. *Lời khai của Ngô Đức Trì* (tiếng Pháp), tháng 5- 1931. Bản dịch của Hà Huy Giáp, tài liệu lưu tại Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thành phố Hồ Chí Minh. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
16. Louis Marty: *Góp vào lịch sử các phong trào chính trị ở Đông Dương* (tiếng Pháp). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
17. *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, 1989, t.1.
18. *Lịch sử Đảng bộ Nam Hà (1930-1954)*, Ban Chấp hành Đảng bộ Nam Hà, 1996, t.1.
19. Lý Phương Đức: *Hồi ký*, bản đánh máy lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
20. Nguyễn Công Thu: *Đi tìm lý tưởng*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thái Bình xuất bản, 1969, t. 3.
21. Sơn Tùng: *Trần Phú truyện*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1980.
22. Sophie Quinn - Judge: *Hồ Chí Minh - Những năm tháng lưu lạc 1919-1941*, Horst & Company, Lon don.
23. *Tài liệu về Đảng Cộng sản Đông Dương* (do mật thám ở Vinh biên soạn). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
24. *Tài liệu về Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10-1930*, bản tiếng Pháp dịch từ tiếng Nga của mật thám Pháp. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
25. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Theo gương những người cộng sản*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1970, t. 1.
26. Trần Đăng: *"Đồng chí Trần Phú, người học sinh xuất sắc Trường Quốc học Huế (1918 – 1922)"*. In trong đặc san kỷ niệm *Quốc học Huế 95 năm (1896 –*

1991). Ban liên lạc học sinh cũ Quốc học Huế xuất bản năm 1991, tr.18. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

27. Trần Hữu Chương: *Hồi ký*. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

28. Trần Phú – *Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, Một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004.

29. Vương Thúc Oánh: *Tự thuật*, bản đánh máy năm 1962, Phòng tư liệu Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

30. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

31. W.Duiker: *Hồ Chí Minh*, Hiperion, New York, 2000. Bản tiếng Việt do Phòng phiên dịch Bộ Ngoại giao dịch, Hà Nội, tháng 5-2001.

IV. Các bài nghiên cứu về đồng chí Trần Phú

1. Bùi Đình Phong: *Về Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10-1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

2. Đỗ Thiên Anh: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu", báo *An ninh thế giới*, ngày 29-4-2004.

3. Đức Vượng: *Một vài nhận định về Tổng Bí thư Trần Phú*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

4. Cựu Chiến binh Việt Nam: "Ý chí Trần Phú - vũ khí đấu tranh", báo *Cựu chiến binh Việt Nam*, ngày 29-4- 2004.

5. Dương Xuân: *Trần Phú với bản "Dự thảo Luận cương" tháng 10-1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

6. Giao Hưởng: "Trần Phú - cuộc đời cách mạng oanh liệt", báo *Lao động*, ngày 30-4-2004.

7. Ngô Vương Anh: “Quan hệ Trần Phú – Nguyễn Ái Quốc”, tạp chí *Xưa & Nay*, số 212, tháng 5-2004.
8. Ngô Vương Anh: "Trên quê hương Trần Phú hôm nay", báo *Đại đoàn kết*, ngày 28-4-2004.
9. Ngô Vương Anh: Trần Phú - Một tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng báo *Quân đội nhân dân* ngày 29-4-2004.
10. Ngô Vương Anh: “Quá trình khẳng định chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc trong đường lối của Đảng giai đoạn 1931-1941", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 2-2005.
11. Nghĩa: “Tổ chức và phát động phong trào đấu tranh ở Nam Kỳ sau khi Đảng ta vừa mới thống nhất ra đời”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 67-1964.
12. Nguyễn Bá Linh: “Tìm hiểu thêm về Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 10-1930)", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 4-1992.
13. Nguyễn Doãn Nguyên: “Vài mẩu chuyện về đồng chí Trần Phú”, báo *Nhân dân*, ngày 15-12-1959.
14. Nguyễn Khắc Hiền: “Sự nghiệp cách mạng của đồng chí Trần Phú mãi mãi toả sáng", báo *Đại đoàn kết* (cuối tuần), số 400, ngày 25-4-2004.
15. Nguyễn Nghĩa: "Công cuộc hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam và vai trò của đồng chí Nguyễn Ái Quốc", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 59-1964.
16. Nguyễn Nghĩa: "Công cuộc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở trong nước sau Hội nghị Hương Cảng và việc tổ chức Ban Trung ương lâm thời đầu tiên tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 62-1964.
17. Nguyễn Thành: *Một số ý kiến về nghiên cứu tiểu sử Tổng Bí thư Trần Phú*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

18. Nguyễn Thị Kim Dung: *Hoạt động của Trần Phú tại Quảng Châu (Trung Quốc)*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
19. Nguyễn Thị Giang: "Tổng Bí thư Trần Phú trong những năm tháng cách mạng sôi động (1930-1931)", trong sách *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 340.
20. Nguyễn Thị Giang: “Đồng chí Trần Phú - người học trò gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh", trong sách *Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.134.
21. Nguyễn Thị Giang: “Tổng Bí thư Trần Phú - tấm gương lựa chọn lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ", tạp chí *Thông tin lý luận*, số 4-2004.
22. Nguyễn Thị Giang: “Trần Phú - Tổng Bí thư trẻ tuổi của Đảng ta", tạp chí *Thanh niên*, số 4-2004.
23. Nguyễn Trọng Thụ: *Trần Phú với bản Luận cương chính trị và Hội nghị Trung ương tháng 10-1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
24. Nguyễn Văn Hoan (Kính trắng): *Về việc Trần Phú không phải là đại biểu dự Đại hội VI Quốc tế Cộng sản; không phải là Tổng Bí thư đầu tiên; không phải là người dự thảo Luận cương cách mạng đầu tiên*, ngày 30-9-1989, tư liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
25. Nguyễn Văn Khoan: “Nguyễn Ái Quốc với bài học giáo điều tả khuynh trong quá trình cách mạng Việt Nam"; tạp chí *Sổ tay Xây dựng Đảng*, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9-2004, tr. 68 - 74.
26. Phạm Đức Dương: *Quê hương và Trần Phú*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
27. Phạm Hồng Chương: *Một số vấn đề xung quanh việc nghiên cứu Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng - Trần Phú*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

28. Phan Diễn: “Noi gương đồng chí Trần Phú, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quyết đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, báo *Nhân dân* số 17803, ngày 27-4-2004.
29. Phan Ngọc Liên: *Quốc tế Cộng sản với bản Luận cương chính trị của Đảng năm 1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
30. Phan Trọng Quang: “Lớp huấn luyện thứ hai ở Quang Châu (Trung Quốc)”- (Thanh Đạm ghi), tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 6-1992.
31. Phan Văn Các: “Gia tộc họ Trần ...”, báo *Văn nghệ*, tháng 4-2004.
32. Phùng Đức: “Đồng chí Trần Phú - nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người học trò ưu tú của Bác Hồ”, báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 29-4-2004.
33. Phùng Đức Thắng: *Về những điểm Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương tiếp thu và phát triển nội dung những văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
34. T.C.: “Nhìn tại các cơ sở bí mật của cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 1930 đến 1935)”, tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 37-1962.
35. Tôn Quang Duyệt: *Một vài ý kiến bổ sung về lịch sử hai đồng chí Trần Phú - Nguyễn Thị Minh Khai*, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
36. Thanh Phong: “Đức Thọ những ngày này”, báo *Nhân dân*, số 17807, ngày 01-5-2004.
37. Trần Giang: “Đồng chí Nguyễn Ái Quốc có dự Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 không?”, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 3-1993.
38. Trần Minh Trường: *Tìm hiểu thêm về đồng chí Trần Phú và Hội nghị Trung ương tháng 10-1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

39. Trần Thành: *Những tư liệu gốc về đồng chí Trần Phú*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

40. Trần Văn Hải: *Về mối quan hệ giữa Nguyễn Ái Quốc với Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương sau Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

41. Vũ Huy Phúc: *Mấy nét về người Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ trước 1927*, tư liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

42. Tô Lan: "Chi họ Trần ở Tùng Ảnh", báo *Gia đình và xã hội*, số 55-2004.